

Hướng Tới Tài Chính Bền Vững

CAM KẾT MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI – QUẢN TRỊ TRONG NGÀNH NGÂN HÀNG

Tổng quan và Phân tích trường hợp mười ngân hàng thương mại Việt Nam



Lời cảm ơn

Sáng kiến Tài chính Công bằng Việt Nam (FFV) xin gửi lời cảm ơn chân thành đến những cá nhân đã có những đóng góp cho quá trình thực hiện đánh giá. Báo cáo này được hoàn thành nhờ có sự nỗ lực và tinh thần làm việc nhóm của những cá nhân sau:

NHÓM THỰC HIỆN CHẤM ĐIỂM VÀ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Laplane, Juliette, cán bộ nghiên cứu cao cấp, Profundo;

Loenen, Lennart Van, cán bộ nghiên cứu, Profundo;

Hoàng Thu Trang, cán bộ chương trình, Oxfam tại Việt Nam;

Nguyễn Quang Thái, nghiên cứu viên, Oxfam tại Việt Nam;

Nguyễn Thị Cát Tường, nguyên quản lý dự án, Trung tâm Hành động và Liên kết vì Môi trường và Phát triển (CHANGE);

Nguyễn Thị Hồng Vân, nguyên điều phối Mạng lưới sông ngòi Việt Nam, Trung tâm Bảo tồn và Phát triển Tài nguyên nước (WARECOD);

Nguyễn Trác Đức, cán bộ điều phối dự án, Trung tâm Phát triển Sáng tạo xanh (GreenID);

Phạm Thị Mai Chi, nguyên cán bộ điều phối dự án, Trung tâm Phát triển Sáng tạo xanh (GreenID);

Vũ Hải Linh, nguyên cán bộ điều phối dự án, Trung tâm Bảo tồn và Phát triển tài nguyên nước (WARECOD).

NHÓM TÁC GIẢ

Hoàng Thu Trang, cán bộ chương trình, Oxfam tại Việt Nam;

Nguyễn Quang Thái, nghiên cứu viên, Oxfam tại Việt Nam;

Phan Mạnh Tuấn, tư vấn độc lập.

NHÓM PHẢN BIỆN

TS. Bùi Thị Thu Loan, Giảng viên Khoa Quản lý kinh doanh, Đại học Công nghiệp, Hà Nội

ThS. Đinh Phương Lan, chuyên gia độc lập

TS. Hà Thúy Hạnh, chuyên gia độc lập

TS. Phạm Quỳnh Phương, chuyên gia độc lập

ThS. Phạm Xuân Hòe, Nguyên Phó Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng

ThS. Tô Thị Hồng Anh, chuyên gia độc lập

NHÓM ĐIỀU PHỐI THỰC HIỆN

Nguyễn Thu Hương, quản lý cấp cao Chương trình quản trị, Oxfam tại Việt Nam

Trần Thị Thanh Thủy, nguyên cán bộ chương trình, Oxfam tại Việt Nam

Hoàng Thu Trang, cán bộ chương trình, Oxfam tại Việt Nam.

Đỗ Thị Trà My, cán bộ hỗ trợ chương trình, Oxfam tại Việt Nam

Đồng thời, chúng tôi chân thành cảm ơn sự hợp tác và phản hồi tích cực trong quá trình thực hiện của các ngân hàng thương mại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank); Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank); và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và sự hỗ trợ hậu cần của các cán bộ của tổ chức WARECOD trong quá trình thực hiện.

Báo cáo là một phần trong chuỗi các tài liệu được xây dựng nhằm cung cấp thông tin phục vụ thảo luận rộng rãi về các chính sách phát triển và cứu trợ nhân đạo.

Để biết thêm thông tin chi tiết về các vấn đề nêu trong báo cáo, vui lòng gửi email tới địa chỉ: thai.nguyenquang@oxfam.org.

Mặc dù ấn phẩm này là tài liệu có bản quyền, nó có thể được sử dụng không cần xin phép cho các mục đích vận động chính sách, chiến dịch, đào tạo và nghiên cứu. Đề nghị nêu rõ nguồn tài liệu khi trích dẫn. Cơ quan sở hữu bản quyền yêu cầu việc sử dụng ấn phẩm phải được đăng ký với mục đích đánh giá tác động. Trong trường hợp nhân bản, sử dụng trong các ấn phẩm khác, dịch hoặc chỉnh sửa, cần được sự cho phép và có thể phải trả phí. Vui lòng liên hệ: trang.hoangthu@oxfam.org.

Gợi ý trích dẫn

Tài chính Công bằng Việt Nam (2020). Cam kết Môi trường – Xã hội – Quản trị trong ngành ngân hàng: Tổng quan và Phân tích trường hợp mười ngân hàng thương mại Việt Nam. Hà Nội, Việt Nam.

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	3
MỤC LỤC	5
CÁC TỪ VIẾT TẮT	6
DANH MỤC HÌNH, BẢNG, VÀ HỘP.....	8
TÓM TẮT	9
PHẦN I. GIỚI THIỆU	13
1.1 Bối cảnh.....	14
Xu hướng ESG trên thế giới	14
ESG trong hệ thống ngân hàng Việt Nam	16
1.2 Giới thiệu về sáng kiến Tài chính Công bằng (Fair Finance)	20
Tài chính Công bằng Quốc tế (Fair Finance International).....	20
Tài chính Công bằng châu Á (Fair Finance Asia)	21
Tài chính Công bằng Việt Nam (Fair Finance Vietnam)	21
PHẦN II. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.....	22
2.1 Giới thiệu về phương pháp Hướng dẫn Tài chính Công bằng Quốc tế (Fair Finance Guide International).....	23
2.2 Tiến trình thực hiện tại Việt Nam	25
2.3 Hạn chế của phương pháp.....	28
PHẦN III. CAM KẾT ESG CỦA 10 NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM	29
3.1 Tổng quan	30
3.2 Môi trường	31
Biến đổi khí hậu (Climate Change).....	31
Ngành Sản xuất điện (Power Generation).....	33
Thiên nhiên (Nature).....	35
3.3 Xã hội	37
Bình đẳng giới (Gender Equality)	37
Quyền lao động (Labour rights)	39
Quyền con người (Human rights)	41
Tài chính toàn diện (Financial Inclusion)	42
Không Đầu tư vào ngành vũ khí (Arms)	44
3.4 Quản trị	46
Bảo vệ khách hàng (Consumer protection)	46
Chống tham nhũng (Corruption).....	48
Minh bạch và trách nhiệm giải trình (Transparency and Accountability).....	50
Thuế (Tax).....	52
PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	54
4.1 Kết luận	55
4.2 Khuyến nghị.....	56
Đối với Ngân hàng Nhà nước	56
Đối với các ngân hàng thương mại	56
PHỤ LỤC.....	57
Phụ lục 1. 23 chủ đề đánh giá của FFGI 2018	58
Phụ lục 2. Nội dung chính trong 12 chủ đề	60
Phụ lục 3. Cách thức lựa chọn 10 NHTM tham gia đánh giá.....	70
TÀI LIỆU THAM KHẢO	71

Các từ viết tắt

Từ viết tắt	Diễn giải đầy đủ
Agribank	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam
BĐKH	Biến đổi khí hậu
BIDV	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam
CBD	Công ước Liên hợp quốc về đa dạng sinh học
CEDAW	Công ước loại bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ
CITES	Công ước quốc tế về buôn bán các loại động, thực vật hoang dã nguy hiểm
COP21	Thỏa thuận Paris về Biến đổi khí hậu
CRBP	Quyền trẻ em và các Nguyên tắc kinh doanh
CRPD	Công ước Liên hợp quốc về Quyền của của người khuyết tật
EP	Bộ nguyên tắc xích đạo
ESG	Môi trường – Xã hội – Quản trị
Eximbank	Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam
FFA	Hướng dẫn tài chính công bằng châu Á
FFGI	Hướng dẫn tài chính công bằng toàn cầu
FFI	Tài chính công bằng toàn cầu
FFV	Tài chính công bằng Việt Nam
GLF	Khung tín dụng xanh
GPFI	Tổ chức Đối tác toàn cầu về tài chính toàn diện
GreenID	Trung tâm Phát triển Sáng tạo Xanh
GRI	Sáng kiến báo cáo toàn cầu
ICCPR	Công ước Liên hợp quốc về quyền Dân sự, Chính trị
ICESCR	Công ước Liên hợp quốc về quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa
IFC	Tổ chức Tài chính Quốc tế
ILO	Tổ chức Lao động Quốc tế
IPCC	Ủy ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu
ISIC	Phân Loại Ngành Công Nghiệp Theo Tiêu Chuẩn Quốc Tế của Liên hợp quốc
IUCN	Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên
LienViet PostBank	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt
MSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam
MSMEs	Các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Từ viết tắt	Diễn giải đầy đủ
NHTM	Ngân hàng thương mại
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
Sacombank	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín
SBN	Mạng lưới Ngân hàng bền vững
SDGs	Các mục tiêu phát triển bền vững
TCTD	Tổ chức tín dụng
Techcombank	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
UDHR	Tuyên ngôn thế giới về Quyền con người
UNCAC	Công ước phòng chống tham nhũng
UNCDF	Quỹ Đầu tư Phát triển Liên Hợp Quốc
UNCLOS	Công ước Liên hợp Quốc về Luật biển
UNESCO	Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và tự nhiên của thế giới
UNFCCC	Công ước khung liên hợp quốc về biến đổi khí hậu
UNGP	Các nguyên tắc hướng dẫn về doanh nghiệp và quyền con người
UN PRB	Nguyên tắc hoạt động của Ngân hàng có trách nhiệm của Liên Hợp Quốc
UN PRI	Nguyên tắc Liên hợp quốc về đầu tư có trách nhiệm
VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam
Vietcombank	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
VietinBank	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam
VPBank	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
WARECOD	Trung tâm Bảo tồn và Phát triển tài Nguyên nước

Danh mục Hình, Bảng, và Hộp

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Nhóm chủ đề theo ESG được đánh giá tại Việt Nam	10
Hình 2. Điểm trung bình cam kết của 10 NHTM.....	10
Hình 3. Phương pháp FFGI và các công ước, chuẩn mực quốc tế	24
Hình 4. Quy trình thực hiện đánh giá tại Việt Nam.....	25
Hình 5. Nhóm yếu tố ESG được đánh giá tại Việt Nam	26
Hình 6. Cam kết ESG của NHTM.....	30
Hình 7. Cam kết của 10 NHTM về Môi trường (E)	31
Hình 8. Cam kết của 10 NHTM về BDKH.....	32
Hình 9. Cam kết của 10 NHTM về ngành sản xuất điện	34
Hình 10. Cam kết của 10 NHTM về Thiên Nhiên	36
Hình 11. Cam kết của 10 NHTM về Xã hội (S).....	37
Hình 12. Cam kết của 10 NHTM về Bình đẳng giới	38
Hình 13. Cam kết của 10 NHTM về Quyền của Lao động	40
Hình 14. Cam kết của 10 NHTM về Quyền con người	42
Hình 15. Cam kết của 10 NHTM về Tài chính toàn diện	43
Hình 16. Cam kết của 10 NHTM về không Đầu tư vào ngành vũ khí	45
Hình 17. Cam kết của 10 NHTM về Quản trị (G).....	46
Hình 18. Cam kết của 10 NHTM về Bảo vệ khách hàng	47
Hình 19. Cam kết của 10 NHTM về Chống tham nhũng	49
Hình 20. Cam kết của 10 NHTM về Minh bạch và Trách nhiệm giải trình.....	51
Hình 21. Cam kết của 10 NHTM về Thuế	52

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Danh sách các ngân hàng tham gia đánh giá.....	26
Bảng 2. Điểm trung bình cam kết ESG của từng NHTM.....	30

DANH MỤC HỘP

Hộp 1. ESG và hoạt động của các nhà đầu tư và ngân hàng	15
Hộp 2. Thực hiện yếu tố ESG của NHNN và NHTM tại Việt Nam.....	18
Hộp 3. Kết quả đánh giá sử dụng FFGI tại một số nước châu Á.....	23
Hộp 4. Phương pháp FFGI và khung pháp lý của từng quốc gia.....	24
Hộp 5. Phản hồi của NHTM về đánh giá FFGI.....	27
Hộp 6. Ví dụ về NHTM có cam kết về BDKH và Sản xuất điện	33
Hộp 7. Ví dụ về NHTM có cam kết về Thiên nhiên	36
Hộp 8. Ví dụ về NHTM có chính sách về bình đẳng giới	39
Hộp 9. Ví dụ về NHTM có tuyên bố về lao động trẻ em và lao động cưỡng bức	41
Hộp 10. Ví dụ về NHTM cam kết sản phẩm dịch vụ cho các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs).....	43
Hộp 11. Ví dụ về NHTM có cam kết về giáo dục tài chính cho người thu nhập thấp, nhóm dễ bị tổn thương và MSMEs.....	44
Hộp 12. Ví dụ về NHTM có chính sách bảo vệ khách hàng	47
Hộp 13. Ví dụ của NHTM về cam kết chống tham nhũng	50
Hộp 14. Ví dụ về NHTM cam kết minh bạch và trách nhiệm giải trình.....	51

Tóm tắt

GIỚI THIỆU CHUNG

Áp dụng các tiêu chí Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng và đầu tư đang là một trong những xu hướng trên thế giới, đóng góp cho việc thực hiện những Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs), góp phần giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường, thúc đẩy nền kinh tế bền vững, và ngăn chặn nghèo đói.

Ngân hàng là chủ thể đóng vai trò quan trọng trong việc hiện thực hóa những mục tiêu kể trên thông qua các hoạt động tín dụng, dịch vụ tài chính và quản trị của ngân hàng. Đây chính là lý do để Sáng kiến Tài chính Công bằng Việt Nam (FFV), với những hoạt động khác nhau của các tổ chức gồm Trung tâm Bảo tồn và Phát triển Tài nguyên nước (WARECOD), Trung tâm Phát triển Sáng tạo Xanh (GreenID), và tổ chức Oxfam tại Việt Nam thúc đẩy các ngân hàng thương mại (NHTM) áp dụng những tiêu chí ESG vào chính sách và hoạt động của mình. Sáng kiến này không chỉ triển khai tại Việt Nam mà còn tại các quốc gia khác tại châu Á và châu Âu như Ấn Độ, Campuchia, Hà Lan, Indonesia, Nhật Bản, Na Uy, Philippines, Thái Lan, và Thụy Điển.

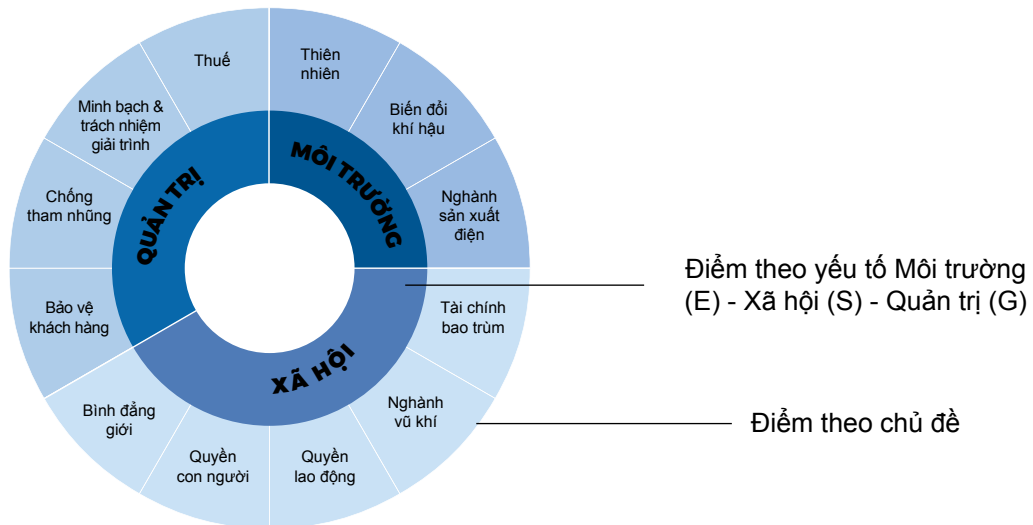
Tại Việt Nam, yếu tố ESG được thể hiện trong nhiều Quyết định, Chỉ thị, và văn bản khác¹ của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các ban ngành liên quan nhằm thúc đẩy cam kết của ngành ngân hàng với mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Thực tế, một số NHTM Việt Nam đã tham gia hoặc áp dụng những sáng kiến quốc tế về ESG như lồng ghép một số tiêu chuẩn của Sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI) trong báo

cáo thường niên, bộ Tiêu chuẩn hoạt động về Môi trường và Xã hội của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), v.v.

Sáng kiến FFV áp dụng Hướng dẫn Tài chính Công bằng Quốc tế (FFGI), do Profundo cùng Tài chính Công bằng Quốc tế (FFI) phát triển, nhằm phân tích tính tương thích giữa chính sách được công bố rộng rãi của 10 NHTM ở Việt Nam với các tiêu chí ESG. Báo cáo này đưa ra kết quả phân tích, từ đó đưa ra khuyến nghị đối với NHTM để việc thực hiện những cam kết ESG theo tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế. Điều này giúp các NHTM Việt Nam thực hiện trách nhiệm môi trường - xã hội của mình, nâng cao vị thế trong khu vực của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và trên thị trường quốc tế, cũng như thu hút vốn từ những nhà đầu tư, quỹ đầu tư có trách nhiệm trên toàn cầu. Trên thế giới, ngày càng có nhiều cơ quan độc lập đánh giá và báo cáo về việc thực hiện ESG của các công ty, ngân hàng. Khách hàng, những nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ và những bên quan tâm khác thường sử dụng những báo cáo độc lập này như là một nguồn tham khảo để so sánh các công ty, đánh giá rủi ro và đưa ra các quyết định đầu tư, sử dụng dịch vụ.

¹ Quyết định số 403/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 20 tháng 3 năm 2014 về “Phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020”, Quyết định số 432/QĐ-TTg về “Phê duyệt Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam” giai đoạn 2011-2020; Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 về việc thúc đẩy tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng; Quyết định số 1552/QĐ-NHNN ngày 6/8/2015 ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020; Quyết định 1604/QĐ-NHNN ngày 7/8/2018 về việc phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam nhằm tăng cường nhận thức và trách nhiệm xã hội của hệ thống ngân hàng đối với việc bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, từng bước xanh hóa hoạt động ngân hàng, hướng dòng vốn tín dụng vào việc tài trợ dự án thân thiện với môi trường, thúc đẩy các ngành sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng xanh, năng lượng sạch và năng lượng tái tạo; góp phần tích cực thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; Thông tư Số: 155/2015/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 06/10/2015 về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

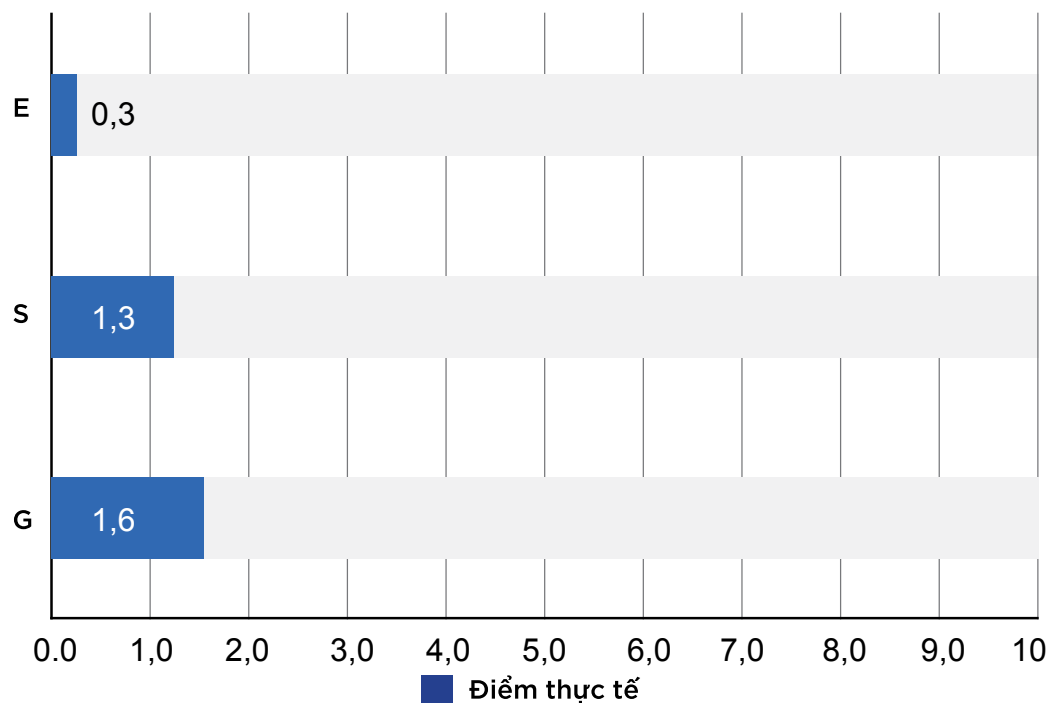
Hình 1. Nhóm chủ đề theo ESG được đánh giá tại Việt Nam



CAM KẾT CỦA 10 NHTM

Dù ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có các quy định, chính sách và văn bản đề cập đến các chính sách về môi trường (E), xã hội (S) và quản trị (G); tuy nhiên, nhìn chung các cam kết chính sách công khai về ESG của 10 NHTM ở Việt Nam hiện đang ở mức khởi đầu. Nếu coi cam kết này là “cuộc đua lên đỉnh”, 10 NHTM mới đang ở những bước leo núi đầu tiên: điểm trung bình E (Environment – Môi trường) mới đạt 0,3/10, S (Social – Xã hội) đạt 1,3/10 và G (Governance – Quản trị) đạt 1,6/10 điểm. Có thể thấy, điểm cam kết chính sách của NHTM về E thấp và ít hơn nhiều so với cam kết về xã hội (S) và quản trị (G).

Hình 2. Điểm trung bình cam kết của 10 NHTM





Về yếu tố môi trường (E), hầu hết các NHTM chưa công bố công khai bất kỳ cam kết nào trong hai chủ đề Biến đổi khí hậu và Thiên nhiên. Chưa có NHTM nào trong đánh giá có cam kết chính sách công khai ngừng cấp tín dụng cho hoạt động sản xuất điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch hay tăng mức tín dụng cho các dự án năng lượng tái tạo.



Về yếu tố xã hội (S), hầu hết các NHTM chưa công bố những cam kết chính sách về Quyền lao động, Quyền con người và Không đầu tư vào ngành vũ khí. Chính sách của NHTM yêu cầu hay khuyến khích khách hàng doanh nghiệp thực hiện các cam kết S còn chưa công khai cụ thể. Ít NHTM có chính sách công khai đề cập rõ về cam kết không phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới, hệ thống trả lương bình đẳng không căn cứ vào yếu tố giới tính. 10/10 ngân hàng đều chưa có quy định công khai yêu cầu hay khuyến khích khách hàng doanh nghiệp thực hiện những cam

kết về bình đẳng giới. Điểm đáng ghi nhận nhất là cam kết chính sách về tài chính toàn diện (Financial inclusion), theo đó tất cả mọi người tiếp cận đến các sản phẩm, dịch vụ tài chính có chất lượng, nhận được thông tin đầy đủ và sử dụng dịch vụ, sản phẩm tài chính có hiệu quả,² với mức điểm trung bình của cả 10 ngân hàng (5/10). Tài chính toàn diện được chú trọng trong chính sách với quyết định 149/QĐ-TTg, ngày 22/1/2020 của Thủ tướng phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; và Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia của NHNN.



Về yếu tố quản trị (G), hầu hết tất cả các ngân hàng đều có những chính sách về: Chống tham nhũng, Bảo vệ khách hàng, Thuế, Minh bạch và Trách nhiệm giải trình. Tuy vậy, cam kết chính sách về Minh bạch và Trách nhiệm giải trình vẫn ở mức hạn chế (0,5/10); và cao nhất là Bảo vệ khách hàng (2,4/10). Điểm đánh giá về G khá hơn so với điểm về E và S tuy nhiên so với các ngân hàng Thái Lan và Indonesia, các NHTM ở Việt Nam vẫn đều thấp hơn ở yếu tố này.

² Tài chính toàn diện hay tài chính bao trùm là “tất cả mọi người tiếp cận đến các sản phẩm, dịch vụ tài chính có chất lượng, nhận được thông tin đầy đủ và sử dụng dịch vụ, sản phẩm tài chính có hiệu quả”, “thông qua những thị trường đa dạng và cạnh tranh”. Chi tiết tham khảo định nghĩa của: Center for Financial Inclusion (n.d.), “Our Definition of Financial Inclusion. CFI’s Vision for Financial Inclusion”, online: www.centerforfinancialinclusion.org/our-definition-of-financial-inclusion, và Ledgerwood, J., J. Earne and C. Nelson (2013), The New Microfinance Handbook. A Financial Market System Perspective, Washington D.C., United States: The World Bank, p. 17.

Khuyến nghị

ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

1. Xây dựng bộ tiêu chuẩn chung về ESG dành cho các NHTM tại Việt Nam dựa trên các tiêu chuẩn, công ước quốc tế. Đề xuất mức độ áp dụng trong các NHTM có thể từ mức khuyến khích trong hai năm đầu và chuyển sang bắt buộc hoặc thành điều kiện trong các hoạt động ở các năm tiếp theo; đồng thời đưa ra các chế tài cụ thể bắt buộc các NHTM phải áp dụng triển khai các chính sách đạt chuẩn mực thông lệ tốt của quốc tế.
2. Xây dựng bộ công cụ đánh giá và xếp hạng mức độ cam kết ESG của các NHTM, có thể tham khảo công cụ FFGI, dựa trên bộ tiêu chuẩn chung mà NHNN phát hành. Chúng tôi khuyến nghị, quá trình đánh giá cần có sự tham vấn minh bạch với các tổ chức xã hội, viện nghiên cứu cũng như chuyên gia, nhà hoạt động xã hội... Từ đó, hàng năm, NHNN có thể xếp hạng 10 NHTM tốt nhất gắn với thực hiện trách nhiệm ESG, bên cạnh xếp hạng dựa trên tăng trưởng tín dụng, quy mô tài sản. Điều này sẽ giúp định hình hoạt động của NHTM hướng vào các mục tiêu tích hợp ESG để tăng trách nhiệm môi trường và xã hội cũng như vị thế và thương hiệu.
3. Đưa ra các quy định yêu cầu các NHTM công bố công khai và báo cáo việc thực hiện các yếu tố ESG.
4. Lồng ghép một cách thích hợp các yếu tố, tiêu chí cụ thể về ESG vào các chính sách của ngành ngân hàng, bao gồm quyết định, chỉ thị và quy định liên quan tới hoạt động đầu tư, cho vay và các dịch vụ tài chính khác, cũng như hệ thống quản trị trong NHTM.
5. Có sự phối hợp giữa các Bộ, ngành liên quan, hợp tác với các sáng kiến ngoài nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học nhằm thúc đẩy cam kết ESG trong các NHTM tại Việt Nam.

ĐỐI VỚI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

6. Công bố, công khai, cập nhật đầy đủ, rõ ràng, dễ tra cứu và dễ kiểm chứng các thông tin, chính sách chưa được công khai liên quan tới ESG, bao gồm cả chính sách dành cho hoạt động nội bộ và cho các khách hàng doanh nghiệp. nên ưu tiên xây dựng cam kết trong các chủ đề chuyên ngành như Biến đổi khí hậu, Thiên nhiên, Sản xuất điện...; trong khi đó, các NHTM có định hướng đầu tư ra nước ngoài nên ưu tiên phát triển các chủ đề mang tính quản trị như Minh bạch và Trách nhiệm giải trình, Phòng chống tham nhũng, Quyền lao động... Điều này không hàm ý rằng các NHTM không cần quan tâm tới các chủ đề khác; trái lại, việc đưa ra thứ tự ưu tiên và lộ trình phù hợp sẽ giúp quá trình xây dựng các cam kết ESG trở nên khả thi và cộng hưởng cho quá trình phát triển của NHTM.
7. Bổ sung và phát triển các chính sách về ESG dựa trên các tiêu chuẩn và công ước quốc tế. Trong khi 12 chủ đề của báo cáo đều là các lĩnh vực quan trọng của ESG, các NHTM có thể đưa ra thứ tự ưu tiên trong việc xây dựng và phát triển các cam kết ESG tùy vào chiến lược phát triển của mình. Ví dụ, các NHTM có chiến lược phát triển các gói sản phẩm trong lĩnh vực năng lượng



PHẦN I.
Giới thiệu

Bối cảnh

XU HƯỚNG ESG TRÊN THẾ GIỚI

Yếu tố ESG là viết tắt của ba từ tiếng Anh: Environmental, Social and Governance, chỉ nhóm các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị. Các yếu tố ESG có thể bao gồm nhưng không giới hạn:



Môi trường: Bảo tồn thiên nhiên; Đa dạng sinh học; Giảm phát thải khí nhà kính; Biến đổi khí hậu (BĐKH); Chống ô nhiễm; Quy định về phát thải carbon; Năng lượng tái tạo; v.v.



Xã hội: Nhân quyền; Quyền lao động; Y tế và an toàn lao động; Bình đẳng giới; Tài chính bao trùm; Chống bạo lực vũ trang; v.v.



Quản trị: Chống tham nhũng và hối lộ; Hiệu quả quản lý; Tuân thủ thuế; Bảo vệ khách hàng; Minh bạch và Trách nhiệm giải trình; v.v.

Thời gian đầu, những yếu tố ESG chủ yếu được quan tâm và cân nhắc trên thị trường chứng khoán từ những năm 1990, sau đó mở rộng sang những hình thức đầu tư khác và trong hoạt động của các định chế tài chính.³ Trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng và đầu tư, việc áp dụng các tiêu chí ESG đang được xem là một trong những

xu hướng trên thế giới và đóng góp cho thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs), góp phần giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường, thúc đẩy nền kinh tế bền vững, ngăn chặn nghèo đói.

Các nhà đầu tư tại châu Âu thường có quan điểm rõ ràng hơn về ESG. Một số quỹ đầu tư sẵn sàng thoái vốn khỏi các công ty không tuân thủ cam kết về xã hội hoặc phát triển bền vững của họ. Ví dụ như KLP - Quỹ hưu trí công cộng ở Na Uy với số vốn lên tới 80 tỷ USD, đã bán cổ phần của mình tại 46 công ty không đạt tiêu chuẩn, đặc biệt là các doanh nghiệp có từ 5% doanh thu trở lên liên quan đến than; trong số đó, có sáu công ty Nhật Bản bao gồm năm công ty trong lĩnh vực năng lượng và một nhà giao dịch. Sau KLP, một loạt các nhà đầu tư châu Âu khác cũng thoái vốn khỏi các dự án mà họ cho rằng không đáp ứng được nguyên tắc ESG.ⁱ Những năm gần đây, những ngân hàng như ING Group của Hà Lan đã cân đối lại các khoản vay, theo đó ngân hàng sẽ cho khách hàng vay với lãi suất thấp hơn nếu khách hàng cải thiện các mục tiêu bền vững của mình.ⁱⁱ Những khoản cho vay mang tính bền vững đang ngày càng phổ biến.

³ Trong khuôn khổ của báo cáo này, định chế tài chính hay tổ chức tài chính mang nghĩa rộng, trong đó có bao gồm các tổ chức tín dụng. Theo Investopedia, định chế tài chính là một doanh nghiệp kinh doanh về các giao dịch tài chính, tiền tệ như tiền gửi, khoản vay, đầu tư, và trao đổi ngoại tệ. Định chế tài chính bao gồm ngân hàng, công ty tài chính, công ty tài chính trung gian, công ty môi giới. Nguồn: <https://www.investopedia.com/terms/f/financialinstitution.asp>. Theo điều 4 của Luật các tổ chức Tín dụng 2010, "tổ chức tín dụng là doanh nghiệp thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động ngân hàng". Tổ chức Tín dụng theo Chỉ thị số 03/CT-NHNN gồm ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

Tại châu Á, tập đoàn tài chính lớn là Mizuho của Nhật Bản quyết định sẽ cắt giảm số tiền cho vay các dự án nhiệt điện than mới xuống còn 50% đến năm 2030 và 0% đến năm 2050. Tập đoàn tài chính Mitsubishi UFJ (MUFJ) vào năm 2019 và tập đoàn tài chính Sumitomo Mitsui (SMFJ) cũng vào năm 2020 thông báo ngừng đầu tư vào các dự án nhà máy nhiệt điện than mới.ⁱⁱⁱ Trước đó, vào đầu năm 2019, ngân hàng Oversea-Chinese Banking Corporation (OCBC) công bố hai dự án đang tài trợ cho Việt Nam là Nghi Sơn 2,

Vân Phong 1 là hai dự án điện than cuối cùng mà ngân hàng này tham gia vào, thay vào đó, chuyển hướng tăng đầu tư vào năng lượng tái tạo.^{iv} Ngoài ra, HSBC - một trong những ngân hàng lớn của Anh - đã rút khỏi dự án xây dựng nhiệt điện Vĩnh Tân 3 tại Việt Nam. Đây là động thái rõ rệt của HSBC sau khi một bài báo xuất bản ngày 22/1/2019 đã thông tin về sự trì hoãn của ngân hàng này trong việc rút khỏi các hỗ trợ tài chính cho các dự án nhiệt điện than ở châu Á.^v

Hộp 1. ESG và hoạt động của các nhà đầu tư và ngân hàng⁴

Theo Reuters, trong bối cảnh của dịch bệnh COVID 19, những nhà đầu tư ưu tiên đến các yếu tố ESG thua lỗ ít hơn, khi hàng tỷ đô la biến mất khỏi thị trường chứng khoán trong tháng 3/2020.

Báo cáo của Liên minh toàn cầu về các giá trị của ngân hàng (Global Alliance for Banking on Value) dưới sự hỗ trợ của Deloitte và Ngân hàng đầu tư châu Âu (European Investment Bank) đã chỉ ra những ngân hàng thương mại áp dụng tiêu chí ESG có kết quả hoạt động tốt hơn những ngân hàng không áp dụng.

Hiện có nhiều sáng kiến toàn cầu nhằm đảm bảo trách nhiệm về xã hội và môi trường của doanh nghiệp, ngân hàng và các định chế tài chính khác. Một trong những hướng dẫn quan trọng nhất là Các nguyên tắc hướng dẫn về doanh nghiệp và quyền con người (UNGPs), gồm 31 nguyên tắc xác định nghĩa vụ của nhà nước, vai trò của doanh nghiệp để thực hiện Khung “tôn trọng, bảo vệ và biện pháp khắc phục” của Liên hợp quốc.⁵ Trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, cần nhắc và lồng ghép những yếu tố ESG thể hiện rõ nét với sự ra đời của Nguyên tắc Liên hợp Quốc về

đầu tư có trách nhiệm (UN PRI) năm 2006 và gần đây nhất là Nguyên tắc hoạt động của Ngân hàng có trách nhiệm của Liên Hợp Quốc (UN PRB) năm 2019. UN PRB đưa ra khuôn khổ cho ngành ngân hàng theo đó tích hợp tính bền vững ở cấp chiến lược, danh mục đầu tư và giao dịch, và trải dài trên tất cả các lĩnh vực kinh doanh.⁶ Những nguyên tắc này gắn kết các ngân hàng với các mục tiêu được nêu trong SDGs và Thỏa thuận khí hậu Paris. Bộ Tiêu chuẩn hoạt động Môi trường và Xã hội của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC);⁷ và Hướng dẫn chung Môi trường, Sức

⁴ Chi tiết xem tại hai bài báo: <https://uk.reuters.com/article/us-health-coronavirus-funds-esg/graphic-sustainable-funds-a-safer-harbour-in-coronavirus-market-meltdown-idUKKBN21O1AF>; “Do sustainable banks outperform?”: <http://www.gabv.org/wp-content/uploads/Do-sustainable-banks-outperform.pdf> (truy cập ngày 10/6/2020).

⁵ UNGPs được Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc thông qua theo nghị quyết 17/4 ngày 16/6/2011, xem tại https://www.ohchr.org/Documents/Publications/GuidingPrinciplesBusinessHR_EN.pdf

⁶ Về Nguyên tắc hoạt động của ngân hàng có trách nhiệm, xem tại <https://www.unepfi.org/banking/bankingprinciples/>

⁷ Những tiêu chuẩn này nằm trong khung phát triển bền vững của IFC – được ghi nhận như là tiêu chuẩn tối thiểu về môi trường và xã hội của khu vực tư nhân

khỏe, và An toàn (EHS) của Ngân hàng thế giới (World Bank); Bộ Nguyên tắc Xích đạo (EP),⁸ thường được các ngân hàng áp dụng. Mặc dù được xây dựng bởi các tổ chức khác nhau nhưng các tiêu chuẩn này đều chú trọng tới các giá trị cốt lõi của tính bền vững như hiệu quả kinh tế, môi trường, và lợi ích của cộng đồng.^{vi}

Trên thế giới, ngày càng có nhiều tổ chức độc lập đánh giá và báo cáo về việc thực hiện ESG của các công ty, ngân hàng. Những nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ và những bên quan tâm khác thường tham khảo những báo cáo độc lập này để so sánh các công ty, đánh giá rủi ro và đưa ra các quyết định đầu tư. Phương pháp, độ bao phủ, tiêu chí đánh giá, cho điểm và báo cáo rất khác nhau phụ thuộc vào bên đánh giá. Hiện tại, những đánh giá và báo

cáo ESG được tham khảo nhiều là: Dịch vụ dữ liệu ESG của Bloomberg; Corporate Knights Global 100; Chỉ số Bền vững DowJones (DJSI); Đánh giá rủi ro ESG của Sustainalytics; Điểm đánh giá ESG Thomson Reuters; v.v.

Song hành cùng với xu hướng đó, báo cáo này tóm tắt lại kết quả đánh giá mức độ cam kết công khai về ESG của 10 NHTM tại Việt Nam, từ đó đưa ra khuyến nghị thúc đẩy việc thực hiện những cam kết này để đáp ứng tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế. Điều này giúp các NHTM Việt Nam thực hiện trách nhiệm môi trường - xã hội của mình, nâng cao vị thế trong khu vực của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và trên thị trường quốc tế, cũng như thu hút vốn từ những nhà đầu tư, quỹ đầu tư có trách nhiệm trên toàn cầu.

ESG TRONG HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM

Chính sách ngành liên quan tới Chính sách ngành liên quan tới yếu tố ESG

Yếu tố ESG được thể hiện thống nhất trong nhiều văn bản, chính sách do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đưa ra bao gồm những văn bản⁹ cụ thể hóa Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn tới năm 2050;¹⁰ Kế hoạch hành động quốc

gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020;¹¹ Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững;¹² và Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;¹³ Quyết định 149/QĐ-TTg về Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia;¹⁴ Quyết

⁸ EP là khung quản lý rủi ro được các tổ chức tài chính áp dụng để xác định, đánh giá và quản lý các rủi ro về môi trường và xã hội đối với các dự án. EP đưa ra các tiêu chuẩn tối thiểu để đánh giá và giám sát nhằm hỗ trợ việc ra quyết định có trách nhiệm. EP phiên bản 4 có hiệu lực từ 1/7/2020 được áp dụng toàn cầu đối với tất cả ngành, lĩnh vực. Xem thêm phân tích về EP tại: Bùi Khắc Hoài Phương (2020) "Phát triển ngân hàng bền vững tại Việt Nam", tạp chí ngân hàng số 18/2020.

⁹ Chỉ thị số 03/CT-NHNN (Chỉ thị 03) về Thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng ngày 24/3/2015; Quyết định số 1552/QĐ-NHNN về Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020; và Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam được phê duyệt theo Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 07/08/2018 của Thống đốc NHNN.

¹⁰ Ngày 25/9/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1393/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, xem thêm tại: http://www2.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/noidungchientruocphat trien kinh texahoi?_piref33_14725_33_14721_14721.strutsAction=ViewDetailAction.do&_piref33_14725_33_14721_14721.docid=1514&_piref33_14725_33_14721_14721.substract=

¹¹ Ngày 20/3/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 403/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020, xem thêm tại: http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&_page=1&mode=detail&document_id=172886.

¹² Quyết định số 1731/QĐ-NHNN, xem thêm tại: <https://sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/links/cm100?dDocName=SBV402198>

¹³ Quyết định số: 986/QĐ-TTg ngày 8/8/2018, xem thêm tại: [https://sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/trang-chu/hdk/hdkhcn/clptnnh/clptnnh_chitiet?leftWidth=20%25&showFooter=false&showHeader=false&dDocName=SBV402200&rightWidth=0%25¢erWidth=80%25&_afc-Loop=12628765772242297#%40%3F_afc-Loop%3D12628765772242297%26centerWidth%3D80%25%26dDocName%3DSBV402200%26leftWidth%3D20%25%26rightWidth%3D0%25%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3D11fi-07j9e1_51](https://sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/trang-chu/hdk/hdkhcn/clptnnh/clptnnh_chitiet?leftWidth=20%25&showFooter=false&showHeader=false&dDocName=SBV402200&rightWidth=0%25¢erWidth=80%25&_afrLoop=12628765772242297#%40%3F_afc-Loop%3D12628765772242297%26centerWidth%3D80%25%26dDocName%3DSBV402200%26leftWidth%3D20%25%26rightWidth%3D0%25%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3D11fi-07j9e1_51).

¹⁴ Quyết định 149/QĐ-TTg Ban hành vào tháng 1/2020 bởi Thủ tướng Chính phủ Việt Nam, xem thêm tại: http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&_page=1&mode=detail&document_id=198928

định số 1309/QĐ-NHNN về Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia;¹⁵ Thông tư 40/VBHN-NHNN về Hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền,¹⁶ v.v. Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững nhấn mạnh về trách nhiệm của ngành ngân hàng trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam. Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đề ra mục tiêu phát triển tại cấp khu vực ASEAN và châu Á, phù hợp với chuẩn mực hoạt động theo thông lệ quốc tế.

Những chính sách ngành ngân hàng của Việt Nam nêu trên đề cập đến yếu tố ESG ở những nội dung sau:



Yếu tố Môi trường – E: bảo vệ môi trường; chống biến đổi khí hậu; hướng dòng vốn tín dụng vào việc tài trợ dự án thân thiện môi trường; thúc đẩy các ngành sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng xanh; hiệu quả sử dụng năng lượng; thúc đẩy năng lượng sạch và năng lượng tái tạo.



Yếu tố Xã hội – S: bảo vệ sức khỏe con người và tài chính toàn diện, theo đó xóa bỏ những rào cản trong tiếp cận, đảm bảo doanh nghiệp vừa và nhỏ, những người nghèo, người dễ bị tổn thương tiếp cận dịch vụ ngân hàng cơ bản. Yếu tố xã hội

được đề cập trong những văn bản kể trên không nhiều.



Yếu tố Quản trị - G: hoàn thiện thể chế về ngân hàng và tín dụng, tăng cường nhận thức, năng lực và trách nhiệm môi trường – xã hội của hệ thống ngân hàng; quản lý rủi ro môi trường và xã hội; tăng cường phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố; đáp ứng đầy đủ các chuẩn mực về quản trị và an toàn hoạt động của ngân hàng để tiệm cận với thông lệ quốc tế.

Ở cấp độ quản lý nhà nước, những chính sách của chính phủ, NHNN và các bộ ban ngành khác kể trên đề cập nhiều tới yếu tố Môi trường - E trong ESG; trong khi đó, nội dung về yếu tố Xã hội – S và Quản trị - G còn ít và chưa rõ ràng.

“Hiện tại, khung pháp lý từ NHNN đối với thẩm định rủi ro môi trường và xã hội (RRMT&XH) có thể nói được chia thành hai hướng lớn. Một là, các quy định về luật pháp liên quan đến môi trường có liên quan đến khoản vay mà yêu cầu thi buộc các tổ chức tín dụng (TCTD) phải thực hiện việc thẩm định RRMT&XH. Hai là, những văn bản như chỉ thị 03/CT-NHNN hoặc chương trình hành động/ đề án phát triển ngân hàng xanh chưa phải là văn bản quy phạm pháp luật (không phải khung pháp lý bắt buộc) mới chỉ là định hướng chỉ đạo, đây chính là nguyên nhân căn cơ nhất để cam kết chính sách của NHTM mờ nhạt”

Đánh giá của Ths. Phạm Xuân Hòa,
Nguyên Phó Viện trưởng Viện chiến lược
Ngân hàng

¹⁵ Quyết định số 1309/QĐ-NHNN ban hành vào tháng 7/2020 bởi NHNN, xem thêm tại: <https://luatvietnam.vn/tai-chinh/quyet-dinh-1309-qd-nhnn-ke-hoach-thuc-hien-chien-luoc-tai-chinh-toan-dien-quoc-gia-188547-d1.html>.

¹⁶ Ban hành vào 29/11/2019 bởi NHNN, xem thêm tại https://bientap.vbpl.vn//FileData/TW/Lists/vbpbq/Attachments/140571/40_2019_VBHN.NHNN.pdf

Hộp 2. Thực hiện yếu tố ESG của NHNN và NHTM tại Việt Nam

Năm 2017, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã đưa ra những sáng kiến như Danh mục dự án xanh,¹⁷ Hướng dẫn thống kê báo cáo về tín dụng xanh để các ngân hàng thương mại (NHTM) ở Việt Nam áp dụng.^{vii}

Khảo sát của NHNN đối với các TCTD về tăng trưởng xanh, tín dụng xanh (thực hiện vào tháng 3/2019) cho thấy sự hiểu biết của các TCTD về tín dụng xanh đã được cải thiện đáng kể. Liên quan đến yếu tố E: 19 TCTD đã xây dựng chiến lược quản lý rủi ro môi trường và xã hội, 13 TCTD tích hợp nội dung quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong quy trình thẩm định tín dụng xanh. 10 TCTD đã xây dựng các sản phẩm tín dụng, dịch vụ ngân hàng cho các ngành/lĩnh vực xanh và đã quan tâm dành nguồn vốn huy động của ngân hàng để cấp tín dụng cho các lĩnh vực này với kỳ hạn chủ yếu là trung và dài hạn, có sự ưu đãi về lãi suất cho các dự án xanh. 17 TCTD sử dụng Sổ tay đánh giá rủi ro môi trường và xã hội cho 10 ngành kinh tế do NHNN và IFC phối hợp ban hành tháng 8/2018.^{viii}

Tài chính xanh của lĩnh vực ngân hàng được đánh giá khả quan với những tín hiệu về tăng trưởng tín dụng. Đến hết tháng 3/2019, dư nợ tín dụng đánh giá theo rủi ro môi trường và xã hội đạt gần 314 nghìn tỷ VND.^{ix} Đến hết tháng 6/2019, dư nợ tín dụng đối với các dự án xanh đạt khoảng 317,6 nghìn tỷ VND, tăng 3,6 ngàn tỷ VND so cuối tháng 3/2019. Dư nợ tín dụng xanh chủ yếu tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp xanh, chiếm 45% tổng dư nợ tín dụng xanh; năng lượng tái tạo, năng lượng sạch chiếm 17%; quản lý nước bền vững tại khu vực đô thị và nông thôn chiếm 11% và lâm nghiệp bền vững chiếm 5%.^x

Sự tham gia của ngành ngân hàng vào các sáng kiến quốc tế về ESG

Việt Nam là một thành viên của Mạng lưới Ngân hàng Bền vững (Sustainable Banking Network – SBN). Đây là mạng lưới tự nguyện của các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính và hiệp hội ngân hàng tại những thị trường mới nổi, cam kết thúc đẩy tài chính bền vững dựa trên những thực hành tốt của quốc tế. 38 thành viên của mạng lưới cam kết thúc đẩy ngành tài chính hướng tới bền vững, cải thiện và quản lý rủi ro ESG, đồng thời tăng cường dòng vốn vào những hoạt động mang lại tác động tích cực đến khí hậu. SBN đưa ra khung tài chính bền vững với ba trụ cột:

- (i) Tương thích có chiến lược: chính sách của quốc gia tương thích với những thực hành tốt toàn cầu và những chuẩn mực quốc tế;
- (ii) Tài chính xanh và khí hậu: những sản phẩm tài chính có mục tiêu về khí hậu, môi trường và xã hội ngày càng phổ biến để đạt được mục tiêu phát triển bền vững;
- (iii) Tích hợp ESG: những ngân hàng quản lý rủi ro về ESG hiệu quả sẽ giảm thiểu rủi ro tín dụng, đồng thời góp phần cho sự ổn định tài chính.

¹⁷ Công văn số 237/BQLDA3 của Ngân hàng nhà nước vào tháng 4/2017.

Theo báo cáo toàn cầu, Việt Nam hiện đang ở giai đoạn thực hành nâng cao. Có nghĩa rằng, Việt Nam đã có những chính sách về tài chính bền vững, quy tắc tự nguyện, công cụ thực hành và TCTD báo cáo về quá trình thực hiện chiến lược, chính sách, kế hoạch hành động, v.v., sử dụng hướng dẫn và mẫu báo cáo của cơ quan quản lý hoặc hiệp hội ngân hàng.^{xi}

Tại Việt Nam, một số NHTM đã tham gia hoặc sử dụng những sáng kiến quốc tế về ESG. VPBank xây dựng và ban hành Chính sách Môi trường - Xã hội dựa trên cơ sở tuân thủ Bộ Tiêu chuẩn hoạt động về môi trường và xã hội của IFC cùng với

pháp luật quốc gia. BIDV đã lồng ghép một số tiêu chuẩn của Sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI)¹⁸ vào báo cáo Phát triển bền vững. Năm 2018, Maritime Bank là một trong ba doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam được nhận chứng nhận về bình đẳng giới toàn cầu EDGE (Economic Dividends for Gender Equality).¹⁹ Sacombank xây dựng hệ thống quản lý trách nhiệm Môi trường – Xã hội theo các chuẩn mực quốc tế phù hợp như EP, các chuẩn mực thực thi của IFC và tiêu chuẩn về môi trường - xã hội của Việt Nam.^{xii} Các ví dụ cụ thể được trình bày ở Phần III.

¹⁸ GRI là một tổ chức quốc tế độc lập hỗ trợ các doanh nghiệp và những tổ chức khác chịu trách nhiệm về những tác động mình gây ra thông qua việc đưa ra ngôn ngữ toàn cầu chung để báo cáo về những tác động này. GRI đưa ra bộ tiêu chuẩn GRI được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới. Xem thêm tại: <https://www.globalreporting.org/>.

¹⁹ EDGE là phương pháp đánh giá toàn cầu và tiêu chuẩn về bình đẳng giới tại các doanh nghiệp. Đây là phương pháp đo lường mức độ cam kết của doanh nghiệp về bình đẳng giới, lương công bằng, chính sách và thực hành hiệu quả để đảm bảo tính công bằng cũng như hòa nhập về văn hóa. Xem thêm tại <https://edge-cert.org/certifications/#intro>.

Giới thiệu về sáng kiến Tài chính Công bằng (Fair Finance)



Tài chính Công bằng Quốc tế (Fair Finance International)

Tài chính Công bằng Quốc tế (FFI)²⁰ được thành lập vào năm 2009, là một mạng lưới của hơn 70 tổ chức xã hội dân sự do Oxfam khởi xướng nhằm tăng cường những cam kết về các chuẩn mực môi trường, xã hội và quyền con người của các ngân hàng và các định chế tài chính khác. FFI hiện đang có các tổ chức thành viên tại châu Á, châu Âu và Mỹ La tinh. FFI đưa ra những bằng chứng dựa trên phương pháp đánh giá chặt chẽ để đánh giá, thúc đẩy NHNN và các định chế tài chính đưa ra và thực thi những chính sách có trách nhiệm cao hơn. FFI khuyến khích khách hàng đưa ra những yêu cầu về đầu tư có trách nhiệm xã hội, công bằng và bền vững hơn.

FFI khuyến khích các ngân hàng 'chạy đua lên đỉnh' về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR), minh bạch và những chuẩn mực về xã hội, môi trường và quyền con người khác. FFI khuyến khích ngân hàng áp dụng những tiêu chuẩn này để có những quyết định cho vay, đầu tư và quản lý tài sản bền vững.

Về FFI, xem thêm tại: <https://fairfinanceguide.org/ff-international/about-us/#panel-0>

²⁰ Vào thời điểm thành lập năm 2009, tổ chức này có tên là Hướng dẫn Tài chính Công Bằng Quốc tế (FFGI).



FAIR FINANCE ASIA

Tài chính Công bằng châu Á (Fair Finance Asia)

Tài chính Công bằng Châu Á (FFA) là một mạng lưới khu vực của các tổ chức xã hội dân sự ở châu Á. Mạng lưới cam kết, đảm bảo những quyết định kinh doanh và chiến lược tài trợ vốn của các định chế tài chính trong khu vực tôn trọng các lợi ích xã hội và môi trường của cộng đồng. Thành viên

của FFA đến từ bảy quốc gia trong khu vực bao gồm Ấn Độ, Campuchia, Indonesia, Nhật Bản, Philippines, Thái Lan và Việt Nam.

Về FFA, xem thêm tại <https://fairfinanceasia.org/us>.



Tài chính Công bằng Việt Nam (Fair Finance Vietnam)

Tại Việt Nam, sáng kiến Tài chính Công bằng Việt Nam (FFV) được thực thi thông qua những hoạt động khác nhau của các tổ chức xã hội gồm Trung tâm Bảo tồn và Phát triển Tài nguyên nước (WARECOD), Trung tâm Phát triển Sáng tạo Xanh (GreenID), Trung tâm Truyền thông Giáo dục cộng đồng (MEC) và tổ chức Oxfam tại Việt Nam. Các tổ chức này hiện đang hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng nhằm hướng đến phát triển bền vững.

Sáng kiến này phân tích những nỗ lực của các ngân hàng thương mại Việt Nam và các bên liên quan, từ đó, đưa ra khuyến nghị cho quá trình hoạch định và thực thi chính sách của Chính phủ Việt Nam, của Ngân hàng nhà nước và của từng ngân hàng về ESG, phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.²¹

²¹ Ví dụ như Quyết định số 403/QĐ-TTg của thủ tướng chính phủ ngày 20 tháng 3 năm 2014 về “phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020”, Quyết định số 432/QĐ-TTg về “phê duyệt Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam” giai đoạn 2011-2020; Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 về việc thúc đẩy tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng; Quyết định số 1552/QĐ-NHNN ngày 6/8/2015 ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020; Quyết định 1604/QĐ-NHNN ngày 7/8/2018 về việc phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam

PHẦN II.
**Phương pháp
đánh giá**

2.1

Giới thiệu về phương pháp Hướng dẫn Tài chính Công bằng Quốc tế (Fair Finance Guide International)

Phương pháp đánh giá Hướng dẫn Tài chính Công bằng Quốc tế (Fair Finance Guide International - FFGI) do Profundo cùng FFI phát triển nhằm phân tích và đánh giá chính sách của các NHTM và các

định chế tài chính khác ở nhiều quốc gia trên thế giới như Ấn Độ, Brazil, Nhật Bản, Indonesia, Thái Lan, v.v., dựa trên các tiêu chuẩn, công ước và sáng kiến quốc tế.

Hộp 3. Kết quả đánh giá sử dụng FFGI tại một số nước châu Á

Kết quả đánh giá sử dụng phương pháp và công cụ FFGI tại một số nước châu Á được công bố rộng rãi trên các trang điện tử:

- Kết quả đánh giá các ngân hàng ở Ấn Độ: <https://fairfinanceindia.org/bank-guide/policy-scores/>
- Kết quả đánh giá các ngân hàng và tập đoàn tài chính ở Nhật Bản: <https://fairfinance.jp/>
- Kết quả đánh giá các ngân hàng ở Indonesia: <https://responsibank.id/>
- Kết quả đánh giá các ngân hàng ở Thái Lan: <https://fairfinancethailand.org/>

Phương pháp FFGI gồm 23 chủ đề, trong đó, có 9 chủ đề bắt buộc thực hiện đánh giá là BDKH; Bình đẳng giới, Chống tham nhũng; Quyền con người, Quyền lao động, Thiên nhiên, Thuế, Đầu tư vào Vũ khí, Minh bạch và Trách nhiệm giải trình (xem Phụ lục 1. 23 chủ đề đánh giá của FFGI 2018). Trong mỗi chủ đề, FFGI đưa ra các tiêu chí đánh giá cụ thể theo hai nhóm chính sách: chính sách về hoạt động nội bộ và chính sách đối với các khách hàng doanh nghiệp nhận khoản vay hoặc vốn

đầu tư của định chế tài chính (báo cáo sử dụng thuật ngữ **“khách hàng doanh nghiệp”** trong các phân tích tiếp theo). Các tiêu chí trong phương pháp đánh giá FFGI được xây dựng dựa trên những công ước quốc tế, tiêu chuẩn và sáng kiến quốc tế, hàm ý rằng tất cả các định chế tài chính, gồm NHTM, áp dụng những chuẩn mực này khi chuẩn mực này cao hơn các quy định tối thiểu được đặt ra theo luật và quy định của quốc gia.

Hình 3. Phương pháp FFGI và các công ước, chuẩn mực quốc tế



Phương pháp đánh giá này sử dụng các tài liệu, thông tin và cam kết được đăng tải công khai trên trang tin điện tử của NHTM, bao gồm:

- Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên (BCTN);
- Báo cáo về trách nhiệm xã hội;
- Chính sách đầu tư, cho vay;
- Chính sách về hoạt động nội bộ của chính NHTM, quy tắc ứng xử, thông báo và thông cáo báo chí của NHTM được công bố rộng rãi, v.v.
- Bản tin (newsletter);
- Và những thông tin chính thức khác được đăng tải trên website của NHTM.

Khi thực hiện đánh giá, đánh giá viên sử dụng những thông tin trên và xem xét liệu những thông tin này có đề cập đến các tiêu chí nêu ra trong từng chủ đề không. Tùy vào mức độ rõ ràng, tính chủ động và mức độ áp dụng của tiêu chí cho các sản phẩm dịch vụ của NHTM, điểm của một tiêu chí sẽ có giá trị từ không tới một (0-1). Cụ thể, xét trên khía cạnh nội dung, nếu thông tin đề cập rõ ràng về việc thực hiện một tiêu chí đối với tất cả các sản phẩm dịch vụ mà NHTM cung cấp, NHTM đó sẽ được một (1) điểm. Khi không tìm thấy thông tin công khai đề cập đến tiêu chí đó, điểm sẽ là không (0).

Từ điểm của các tiêu chí, điểm của một chủ đề được hiệu chỉnh về thang đo 0-10 trong đó 10 là điểm cao nhất của một chủ đề.

Hộp 4. Phương pháp FFGI và khung pháp lý của từng quốc gia

- Phương pháp FFGI được xây dựng dưới góc nhìn của khách hàng, nhà đầu tư (hiện tại và tiềm năng) đối với các tổ chức tài chính, tìm hiểu về những cam kết chính sách của ngân hàng về ESG.
- Phương pháp chú trọng so sánh mức độ cam kết chính sách của ngân hàng với các chuẩn mực quốc tế, không so sánh mức độ tương thích của chính sách của ngân hàng với luật pháp quốc gia, cũng như luật pháp quốc gia với chuẩn mực quốc tế.
- Các ngân hàng thường không giới hạn hoạt động của mình hay huy động vốn trong phạm vi biên giới của một quốc gia hay chỉ đầu tư, cho vay, cung cấp dịch vụ cho các công ty đang hoạt động trong nước.
- Phương pháp không tập trung tìm hiểu về các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của từng quốc gia. Khi các luật pháp và quy định của quốc gia trùng với tiêu chí của FFGI, FFGI khuyến khích các NHTM nhận diện và công bố công khai về việc tuân thủ quy định đó.

Tiến trình thực hiện tại Việt Nam

Quá trình thực hiện đánh giá tại Việt Nam bắt đầu vào cuối năm 2018 với những công tác chuẩn bị bao gồm tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về phương pháp FFGI, lựa chọn NHTM và chủ đề để đánh giá, giới thiệu với một số ngân hàng về cách tiếp cận.

Hình 4. Quy trình thực hiện đánh giá tại Việt Nam



NGÂN HÀNG THAM GIA ĐÁNH GIÁ

Nghiên cứu lựa chọn 10 NHTM tham gia đánh giá chính sách dựa trên hai tiêu chí:

(i) Là NHTM đã từng hoặc đang đầu tư, cho vay vào các dự án nhiệt điện than. Nhiệt điện than là loại hình đóng góp lớn vào phát thải CO₂ trên toàn cầu và ở Việt Nam, các dự án nhiệt điện than đang gây ra nhiều lo ngại về ô nhiễm môi trường và tác động tới sức khỏe

cũng như sinh kế của người dân;²² và/hoặc

(ii) Nằm trong các NHTM của Việt Nam có vốn điều lệ lớn nhất dựa trên số liệu công bố của NHNN vào 30/6/2019.²³

Theo đó, 10 NHTM đáp ứng một hoặc cả hai tiêu chí được liệt kê như Bảng 1 (xem chi tiết cách thức lựa chọn tại Phụ lục 3).

²² Xem thêm những lo ngại về nhiệt điện than tại: Minh Hà-Dương, Trương An Hà, Nguyễn Hồng Nam, Nguyễn Trịnh Hoàng Anh (2016). Báo cáo tổng hợp về Tác động môi trường và xã hội của than và nhà máy nhiệt điện than tại Việt Nam. Truy cập lại: <http://greenidvietnam.org.vn/app/webroot/upload/files/GreenID%20-%20Impacts%20of%20Coal%20power%20-%20Tieng%20Viet%2020160727.pdf>
GreenID (2015). Khảo sát hiện trạng tác động của nhà máy nhiệt điện than ở Việt Nam. Truy cập tại: <http://greenidvietnam.org.vn/app/webroot/upload/files/Khao%20sat%20NMN%C4%90%20VN.pdf>
GreenID (2016). Khảo sát quan điểm và nhận thức của người dân xã Tư Mại về tác động của nhà máy nhiệt điện than Phả Lại. Environ. Sci. Technol, 51, 3, 1467–1476 (2017). Burden of Disease from rising coal-fired power plant emissions in Southeast Asia (Tạm dịch: Gánh nặng bệnh tật từ tăng phát thải của các nhà máy nhiệt điện than ở khu vực Đông Nam Á). Truy cập tại: <https://pubs.acs.org/doi/10.1021/acs.est.6b03731>

²³ Theo nguồn ngân hàng Nhà nước tại: https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/fm/htctctd/nh/nhtmn/nhtmn?_afLloop=8664608621044297#%40%3F_afLloop%3D8664608621044297%26centerWidth%3D80%2525%26leftWidth%3D20%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3D8fdzgx7ux_95, truy cập vào 2/3/2020.

Bảng 1. Danh sách các ngân hàng tham gia đánh giá

	Tên ngắn gọn	Tên đầy đủ
1	AgriBank	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
2	BIDV	Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam
3	EximBank Vietnam	Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam
4	LienVietPostBank	Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt
5	MSB	Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải
6	TechComBank	Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương
7	VIB	Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam
8	VietcomBank	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam
9	VietinBank	Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam
10	VPBank	Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

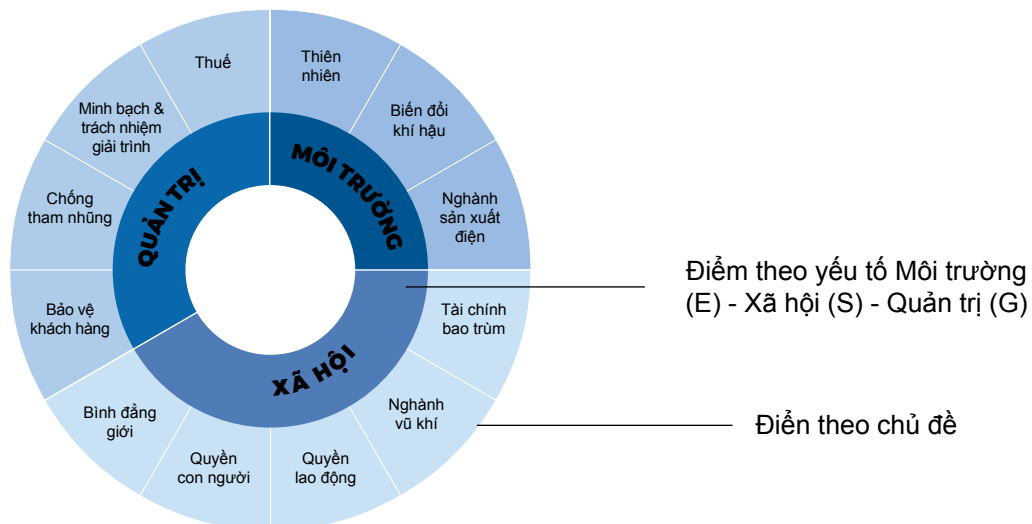
Ghi chú: xếp theo thứ tự bảng chữ cái của tên ngắn gọn. Kết quả tại các hình trong phần III được xếp theo thứ tự này.

CHỦ ĐỀ ĐÁNH GIÁ

Cần nhắc đến bối cảnh tại Việt Nam và nguồn lực thực hiện đánh giá, 12 chủ đề được lựa chọn và được nhóm theo yếu tố

ESG như Hình dưới đây (nội dung chính của tiêu chí trong các chủ đề, xem tại Phụ lục 2. Nội dung chính trong 12 chủ đề).²⁴

Hình 5. Nhóm yếu tố ESG được đánh giá tại Việt Nam



²⁴ Những nội dung này được xây dựng dựa trên một số chuẩn mực quốc tế. Trong số đó, Việt Nam đã phê chuẩn và là thành viên của nhiều công ước, thỏa thuận quốc tế. Những nội dung này sẽ được trình bày cụ thể trong phần sau.

Năm 2019, FFV bắt đầu thực hiện đánh giá chính sách của NHTM dựa trên FFGI. Do trong thời điểm thu thập thông tin và thực hiện đánh giá, một số NHTM chưa công bố BCTN năm 2019 nên FFV sử dụng BCTN 2018 như là một trong những nguồn thông tin chính sách của NHTM. Trong thời gian này, Profundo định kỳ hỗ trợ kỹ thuật và kiểm soát chất lượng đánh giá.

Năm 2020, Sau quá trình chỉnh sửa dựa trên rà soát của Profundo, những bản chấm đã được gửi đến từng NHTM để trao đổi và nhận phản hồi. Sau khi FFV nhận được phản hồi của các NHTM tham gia đợt đánh giá chính sách này, FFV đã có những ghi nhận và rà soát tương ứng. Kết quả đánh giá chính sách của các NHTM được hoàn tất tại thời điểm ngày 15/10/2020.

Hộp 5. Phản hồi của NHTM về đánh giá FFGI

Trong năm 2020, FFV đã liên hệ với 10 NHTM về bản thảo kết quả chấm điểm. Trong đó, 04 NHTM là Agribank, BIDV, LienVietPostBank, và VPBank đã gửi lại phản hồi. Một số phản hồi bao gồm:

- “1. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đánh giá cao bộ tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị gồm các thông tin theo 12 chủ đề do quý tổ chức cung cấp giúp cho các tổ chức tín dụng từng bước tiệm cận chuẩn mực quốc tế, đánh giá đầy đủ, toàn diện, nhiều chiều về quản trị rủi ro môi trường, xã hội.*
- 2. Liên quan quản trị rủi ro môi trường, xã hội; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã và đang tổ chức thực hiện các hoạt động từng bước tăng tỷ trọng vốn tín dụng cho các ngành, lĩnh vực xanh cần ưu tiên hỗ trợ; đẩy mạnh phát triển các kênh giao dịch điện tử, các dịch vụ, phương thức thanh toán mới thay đổi cách thức giao tiếp khách đến hàng và phát triển sản phẩm ngân hàng số...*
- 3. Đối với việc phản hồi phân tích chính sách ngân hàng dựa trên bộ tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đề nghị Quý tổ chức khai thác thông tin công khai trên trang điện tử của Agribank và cơ quan nhà nước Việt Nam để phục vụ theo yêu cầu công việc.”*

Trích Phản hồi của Agribank

“...Để khẳng định định hướng phát triển bền vững, BIDV đã nêu rõ sứ mệnh của ngân hàng là đem lại lợi ích, tiện ích tốt nhất cho khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội. BIDV đã ưu tiên dành nguồn tín dụng khoảng 20.000 tỷ đồng tài trợ các dự án tín dụng xanh, chương trình tín dụng phát triển bền vững, ưu tiên dành nguồn vốn cho vay Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, Doanh nghiệp trong lĩnh vực Nông nghiệp Nông thôn và được sự tín nhiệm của các tổ chức quốc tế như World Bank, ADB để quản lý các nguồn vốn ủy thác gắn với mục tiêu phát triển tín dụng xanh.

BIDV luôn chú trọng và chuyên nghiệp hóa công tác quản lý rủi ro môi trường và xã hội bằng quy trình cấp tín dụng, đánh giá kỹ lưỡng các rủi ro môi trường khi thẩm định dự án, yêu cầu khách hàng thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường...”

Trích phản hồi của ngân hàng BIDV

“Chúng tôi mong muốn được Quý đối tác chia sẻ và hỗ trợ tiếp cận thông tin về các tiêu chuẩn quốc tế như tiêu chí ESG nhằm có những thay đổi tích cực đóng góp cho mục tiêu ngân hàng xanh và phát triển bền vững...”

Trích phản hồi của LienVietPostBank

“Hiện tại liên quan đến quản lý rủi ro môi trường, xã hội, VPBank đã xây dựng hệ thống ESMS [quản lý môi trường xã hội] và áp dụng Tiêu chuẩn hoạt động của IFC (Performance Standard). Do nội dung khối lượng thông tin phản hồi lớn, đặc biệt liên quan đến nhiều tiêu chí được công bố bởi nhiều tổ chức khác nhau, VPBank chưa đánh giá được cụ thể về tính tương đồng hoặc khác biệt của những tiêu chuẩn này. Nhóm nghiên cứu [nên] đưa ra những đánh giá dựa trên so sánh tương đương giữa tiêu chuẩn của IFC với các tiêu chuẩn khác được đề cập đến trong bảng hỏi...”

Trích phản hồi của VPBank

2.3

Hạn chế của phương pháp

PHƯƠNG PHÁP FFGI CÓ CÁC HẠN CHẾ SAU:

- Nghiên cứu đánh giá chính sách công khai của NHTM. Do đó, điểm không (0) không có nghĩa rằng ngân hàng không có chính sách hay không cam kết thực hiện những tiêu chí, chủ đề đánh giá. Đôi khi, NHTM thể hiện cam kết này trong những chính sách/cam kết không được công khai rộng rãi của ngân hàng và phương pháp này không sử dụng những chính sách đó để cho điểm.
- Việc chấm chính sách công khai của NHTM theo các tiêu chí không phản ánh mức độ thực hiện tiêu chí đó của NHTM trên thực tế.

PHẦN III.

**Cam kết ESG của
10 ngân hàng
thương mại
Việt Nam**

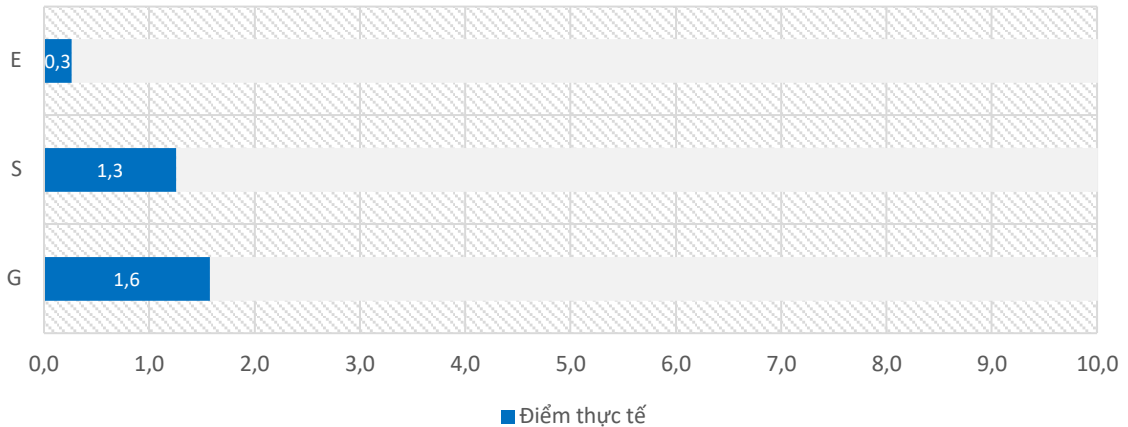
3.1

Tổng quan

Kết quả đánh giá chính sách của 10 NHTM Việt Nam về cam kết ESG dựa trên FFGI cho thấy chính sách của các NHTM vẫn đang ở bước đầu. Điểm trung bình của 10 NHTM cho cả ba yếu tố Môi trường – Xã hội – Quản trị đạt 1,1/10 điểm.

Cụ thể, trong chính sách công khai của các NHTM, những cam kết về môi trường được thể hiện ít nhất. Dù yếu tố xã hội (S) và quản trị (G) được phản ánh tốt hơn so với yếu tố môi trường (E); tuy nhiên, vẫn chỉ ở mức dưới trung bình.

Hình 6. Cam kết ESG của NHTM



Đặt trong bối cảnh khu vực, những cam kết chính sách về yếu tố E và S của những NHTM Việt Nam không quá chênh lệch với những ngân hàng ở Indonesia và Thái Lan.²⁵ Xét về khía cạnh G, những ngân hàng Thái Lan hiện đang vượt trội hơn cả với số điểm là 3,5/10.²⁶ Tuy nhiên, cam kết ESG của cả 3 nước Indonesia, Thái Lan và Việt Nam vẫn ở mức hạn chế khi xét ở thang điểm 10.

“Thực tế tại Việt Nam nếu các yếu tố về ESG chưa được quy định thành khung pháp lý trong hoạt động cung cấp dịch vụ ngân hàng, thì các NHTM thường rất mờ nhạt về cam kết chính sách. Đây cũng chính là lý do quan trọng giải thích tại sao các cam kết về ESG được nhóm khảo sát đánh giá phần lớn ở mức mờ nhạt.”

*Đánh giá của Ths. Phạm Xuân Hòa,
Nguyên Phó Viện trưởng Viện chiến lược Ngân hàng*

Điểm cam kết ESG của từng NHTM được thể hiện trong Bảng 2.

Bảng 2. Điểm trung bình cam kết ESG của từng NHTM

	Tên ngân hàng	Điểm ESG (/10)	Điểm yếu tố E (/10)	Điểm yếu tố S (/10)	Điểm yếu tố G (/10)
1	AgriBank	0,99	0,16	1,44	1,10
2	BIDV	0,93	0,16	1,34	1,00
3	EximBank Vietnam	0,90	0,00	0,86	1,60
4	LienVietPostBank	1,19	0,00	1,26	2,00
5	MSB	1,05	0,16	1,42	1,30
6	TechComBank	0,76	0,16	0,77	1,20
7	VIB	1,04	0,16	0,72	2,10

²⁵ Ở đây, chúng tôi chỉ đề cập đến ngân hàng trong nước, loại trừ những ngân hàng quốc tế, nước ngoài đang hoạt động tại quốc gia này. Xem điểm theo chủ đề của từng ngân hàng Indonesia ở đây: <https://responsibank.id/>

²⁶ Xem điểm theo chủ đề của từng ngân hàng Thái Lan ở đây: <https://fairfinancethailand.org/bank-guide/policy-scores/>

	Tên ngân hàng	Điểm ESG (/10)	Điểm yếu tố E (/10)	Điểm yếu tố S (/10)	Điểm yếu tố G (/10)
8	VietcomBank	0,73	0,16	0,62	1,30
9	VietinBank	1,01	0,16	1,16	1,50
10	VPBank	2,52	1,52	2,95	2,70

3.2

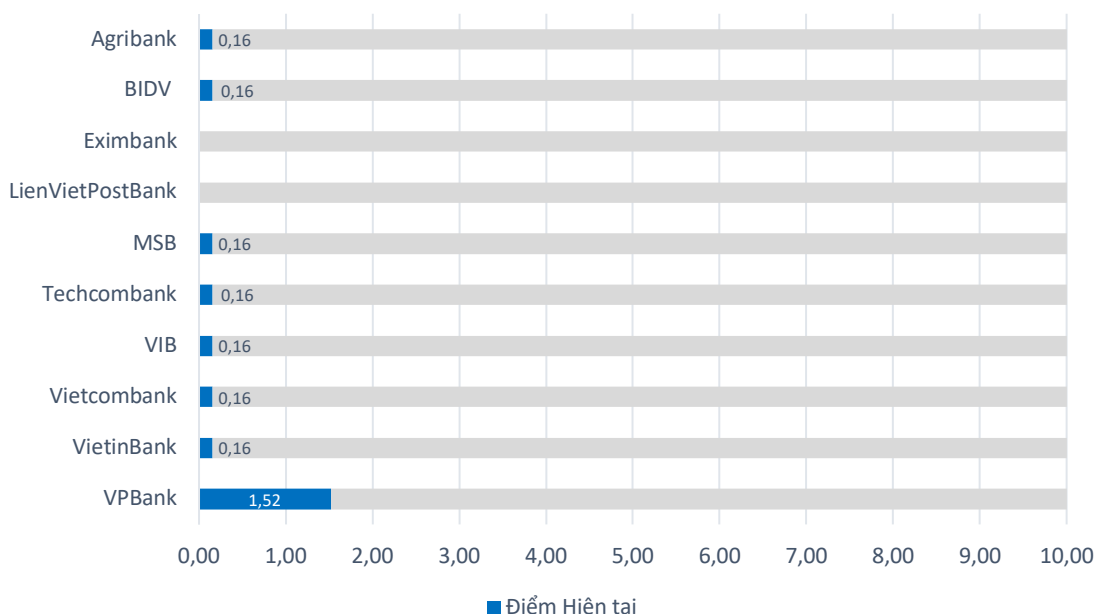
Môi trường

Phần này sẽ đưa ra những cam kết của NHTM trong ba chủ đề thuộc yếu tố môi trường (E). Đó là BĐKH; Ngành sản xuất điện; và Thiên nhiên. Dù các quy định, chính sách của NHNN như đã nêu ở phần trước đã đề cập nhiều yếu tố về Môi

trường – E, tuy nhiên điểm cam kết chính sách của cả 10 NHTM về E lại thấp, chỉ ở mức 0,3/10.

Điểm cam kết về Môi trường (E) của từng NHTM được thể hiện trong hình dưới đây:

Hình 7. Cam kết của 10 NHTM về Môi trường (E)



BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (CLIMATE CHANGE)

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Những tiêu chí trong chủ đề này được xây dựng dựa trên những cam kết, thỏa thuận và công ước quốc tế như Thỏa thuận Paris về BĐKH (COP21); Công ước khung Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC); Nghị định thư Kyoto; Hướng dẫn của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu

(IPCC); SDG số 7, 12 và 13, v.v.

Việt Nam phê chuẩn tham gia UNFCCC vào 16/11/1994; Nghị định thư Kyoto vào 25/09/2002 và chấp thuận Thỏa thuận Paris vào 03/11/2016.²⁷ Ngày 20/7/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết

²⁷ Xem thêm cam kết của Việt Nam tại https://treaties.un.org/Pages/ViewDetails.aspx?src=TREATY&mtdsg_no=XXVII-7-d&chapter=27&clang=_en

định số 1055/QĐ-TTg về Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050²⁸ với mục tiêu nhằm giảm thiểu tính dễ bị tổn thương và rủi ro trước những tác động của BĐKH thông qua việc tăng cường khả năng chống chịu, năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái; thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với BĐKH vào hệ thống chiến lược, quy hoạch.^{xiii}

Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) năm 2020²⁹ là bản kế hoạch thể hiện cam kết của Việt Nam trong giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với BĐKH, đưa ra phân tích về tính hài hòa và đồng lợi ích giữa giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thích ứng với BĐKH và phát triển kinh tế - xã hội gắn với SDG.^{xiv}

Cam kết của 10 NHTM

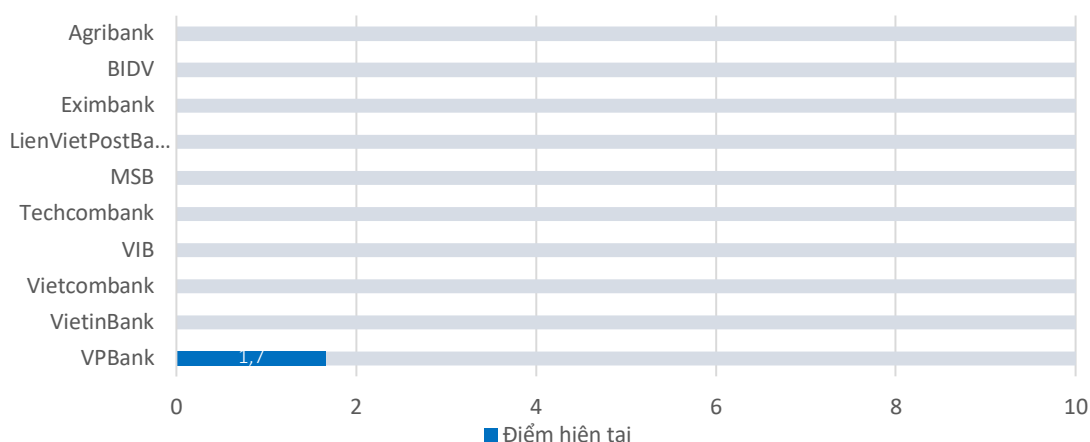
Cam kết chính sách về BĐKH của 10 NHTM đều ở mức hạn chế.

Hiện chưa có NHTM nào thể hiện cam kết công khai với chủ đề này trong những chính sách và phát ngôn về hoạt động nội bộ của mình. Các NHTM chưa công bố rộng rãi hoặc chưa có chính sách hoạt động nội bộ đưa ra những mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính để đóng góp cho việc hạn chế tăng nhiệt độ toàn cầu lên mức 1,5 độ C; đưa ra những hạn chế trong cho vay hoặc đầu tư vào các dự án nhiệt điện than hay khai thác than. Chưa có NHTM nào đưa ra những tác động tới khí hậu theo những khuyến nghị của nhóm làm việc về Công bố thông tin Tài chính liên quan đến Khí hậu (TCFD). Các NHTM cũng chưa công bố thông tin về lượng khí

thải nhà kính từ hoạt động của NHTM hay từ hoạt động của các doanh nghiệp, dự án nhận tài chính từ NHTM.

Chính sách của NHTM dành cho khách hàng doanh nghiệp chưa thể hiện nhiều về những cam kết với BĐKH. NHTM chưa có những quy định yêu cầu hay khuyến khích doanh nghiệp công bố về lượng khí thải nhà kính, chuyển đổi sử dụng năng lượng hóa thạch sang năng lượng tái tạo, không tham gia vận động chính sách nhằm suy yếu những chính sách về môi trường, đưa ra những điều khoản về môi trường trong các chính sách của doanh nghiệp, với nhà thầu phụ và nhà cung cấp dịch vụ.

Hình 8. Cam kết của 10 NHTM về BĐKH



²⁸ Ngày 20/7/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 1055/QĐ-TTg về Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

²⁹ Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam là kế hoạch quốc gia thể hiện những nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu đóng góp cho hoạt động toàn cầu được gửi cho Ban thư ký UNFCCC và sẽ được rà soát, cập nhật 5 năm một lần.

Hộp 6. Ví dụ về NHTM có cam kết về BDKH và Sản xuất điện

VPBank: Ngân hàng này đã có một số cam kết về BDKH rõ ràng trong Khung tín dụng xanh (GLF) của mình nhằm đưa ra quy trình sử dụng và quản lý nguồn vốn vay xanh trong quá trình cho vay các dự án đáp ứng tiêu chí xanh.³⁰ GLF, một sản phẩm tín dụng của VPBank, khuyến khích khách hàng giảm khí thải nhà kính, hoạt động nông nghiệp phải được chứng nhận bởi tiêu chuẩn bàn tròn về Vật Liệu Sinh Học Bền Vững (RSB) và đưa ra danh sách loại trừ không cấp tín dụng. Theo danh sách loại trừ này, VPBank không cấp tín dụng cho các ứng dụng công nghệ hoạt động bằng nhiên liệu hóa thạch, như vậy, nhiệt điện than cũng nằm trong danh sách loại trừ của gói tín dụng này.^{xv}

Tuy chưa có những cam kết về năng lượng tái tạo và nhiên liệu hóa thạch ở tất cả các chính sách cho hoạt động nội bộ cũng như chính sách đối với khách hàng doanh nghiệp, những chính sách này cũng thể hiện một phần cam kết của VPBank đối với chủ đề Sản xuất điện (phân tích ở phần sau).



NGÀNH SẢN XUẤT ĐIỆN (POWER GENERATION)

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Những tiêu chí trong chủ đề này được xây dựng dựa trên một số chuẩn mực quốc tế chính như: Công ước Ramsar về các vùng đất ngập nước; Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và tự nhiên của thế giới (UNESCO); Thỏa thuận Paris về BDKH (COP21); tiêu chuẩn hoạt động về môi trường và xã hội số 6 của IFC về Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững của IFC; Công ước Liên hợp quốc về quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa (ICESCR); Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN); Công ước quốc tế về buôn bán các loại động, thực vật hoang dã nguy hiểm (CITES)...

Việt Nam đã phê chuẩn, chấp thuận và tham gia công ước Ramsar năm 1989, CITES năm 1994 và thỏa thuận COP21 và công ước ICESCR vào năm 1982.

Ngày 11/2/2020, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 55-NQ/TW về Định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, theo đó tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt khoảng 15 - 20% vào năm 2030, đạt 25 - 30% vào năm 2045 và giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường ở mức 15% vào năm 2030, lên mức 20% vào năm 2045. Đặc biệt đối với

³⁰ Tháng 05/2020, VPBank đã chính thức công bố chương trình Tín dụng xanh dành cho các khách hàng thỏa mãn các tiêu chí xanh (là các khoản vay tài trợ dự án, hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng với mục tiêu chống biến đổi khí hậu, giảm phát thải carbon và thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế bền vững, thân thiện với môi trường). Xem thêm tại: <https://www.vpbank.com.vn/ve-chung-toi/phat-trien-ben-vung/khung-tin-dung-xanh>

nhiệt điện than, Nghị quyết yêu cầu có lộ trình giảm tỉ trọng điện than một cách hợp lý và nêu rõ phát triển nhiệt điện than theo hướng ưu tiên những tổ máy công suất lớn, hiệu suất cao, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại như công nghệ siêu tới hạn trở lên; bảo đảm thực hiện đầy đủ pháp luật về an toàn môi trường sinh thái, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế; rà soát tổng thể và có kế hoạch sớm triển khai nâng cấp công nghệ của các nhà máy điện than hiện có để đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, và đặc biệt sẽ kiên quyết đóng

cửa đối với các nhà máy không thực hiện nâng cấp công nghệ theo quy định.

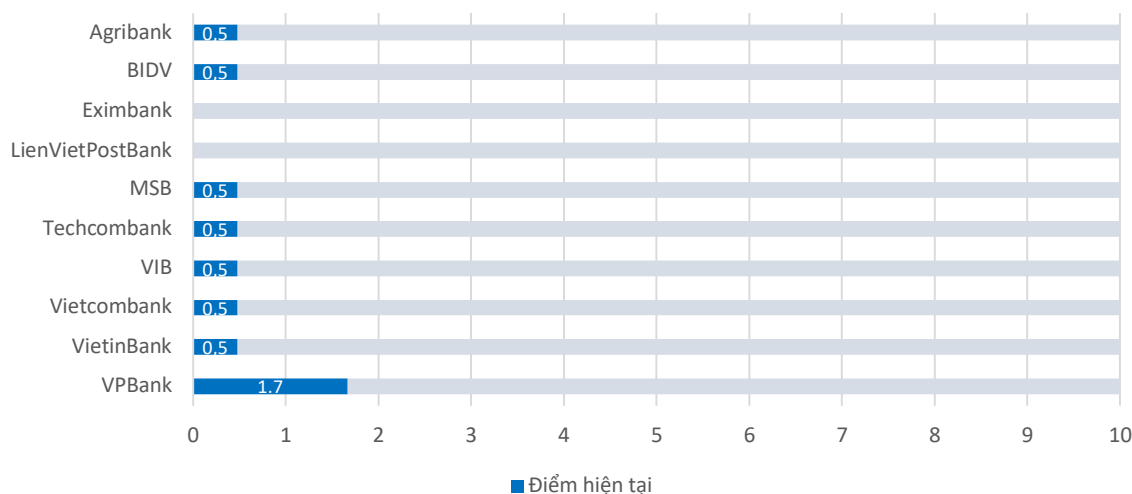
Việt Nam đã ban hành Chiến lược Phát triển năng lượng tái tạo quốc gia,³¹ theo đó thủy điện, năng lượng gió, mặt trời, sinh khối, khí sinh học, nhiên liệu sinh học sẽ được chú trọng phát triển với mục tiêu tăng tỷ lệ điện năng sản xuất từ nguồn năng lượng tái tạo đạt khoảng 7% năm 2020 và trên 10% vào năm 2030.

Cam kết của 10 NHTM

Nguồn tín dụng của các NHTM cho các dự án trong lĩnh vực năng lượng tái tạo có sự nở rộ trong năm 2018. Từ năm 2018 đến nay, 8/10 NHTM được đánh giá tham gia cung cấp các khoản vay, đầu tư vào lĩnh

vực năng lượng tái tạo. Nhóm nghiên cứu không tìm thấy thông tin công khai của hai NHTM - Eximbank và LienVietPostBank – có tham gia vào lĩnh vực này.

Hình 9. Cam kết của 10 NHTM về ngành sản xuất điện



Tuy nhiên, xét ở khía cạnh về chính sách cho hoạt động nội bộ của NHTM, chưa có NHTM nào thể hiện rõ cam kết bằng văn bản với mục tiêu đo lường được cho việc ngừng hay giảm tài trợ, đầu tư, cho vay vào nhiên liệu hóa thạch. Đồng thời, chưa có NHTM nào thể hiện rõ cam kết bằng văn bản với mục tiêu đo lường được cho việc tăng tài trợ/đầu tư/cho vay vào năng lượng tái tạo. Điều này đặt ra câu hỏi là trong thời gian vừa rồi NHTM thúc đẩy,

mở rộng cho vay về năng lượng tái tạo nhiều là do sự sẵn có của nguồn vốn nước ngoài hay do NHTM thực sự quan tâm đến mảng này.

Chính sách của NHTM dành cho khách hàng doanh nghiệp chưa thể hiện rõ những cam kết liên quan ngành Sản xuất điện. Các NHTM chưa thể hiện quan điểm về điện hạt nhân, nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch bao gồm nhiệt điện

³¹ Theo Quyết định 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ

than. Những NHTM này chưa đưa ra quy định yêu cầu hay khuyến khích khách hàng doanh nghiệp tuân theo những nguyên tắc



THIÊN NHIÊN (NATURE)

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Những tiêu chí trong chủ đề này được xây dựng dựa trên một số chuẩn mực quốc tế chính như Công ước Liên hợp quốc về đa dạng sinh học (CBD); Công ước Liên hợp Quốc về Luật biển (UNCLOS); Công ước Ramsar về các vùng đất ngập nước; Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và tự nhiên của thế giới (UNESCO); Công ước CITES; tiêu chuẩn hoạt động về môi trường và xã hội số 6 của IFC về Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững; Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN); SDG số 6, 14 và 15, v.v.

Việt Nam đã phê chuẩn và tham gia công ước CBD năm 1995, UNCLOS năm 1994, Ramsar năm 1989 và CITES năm 1994. Điều này thể hiện Việt Nam có nghĩa vụ nội luật hóa và thực thi nghiêm túc, hiệu quả các cam kết quốc tế này.

Cam kết của NHTM

Cam kết chính sách về chủ đề Thiên nhiên của 10 NHTM đều ở mức hạn chế.

Tương tự như chủ đề BDKH, chính sách của NHTM dành cho khách hàng doanh nghiệp chưa thể hiện những cam kết về Thiên nhiên. NHTM chưa có những quy định yêu cầu hay khuyến khích khách hàng doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động và khu vực hoạt động, ngăn ngừa những tác động tiêu cực đến những khu vực cần được bảo vệ theo phân loại của IUCN,

của Ủy ban thế giới về Đập hay công bố báo cáo đưa ra những tiêu chí của GRI, v.v.

Thêm vào đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường (MONRE) là thành viên của IUCN.³²

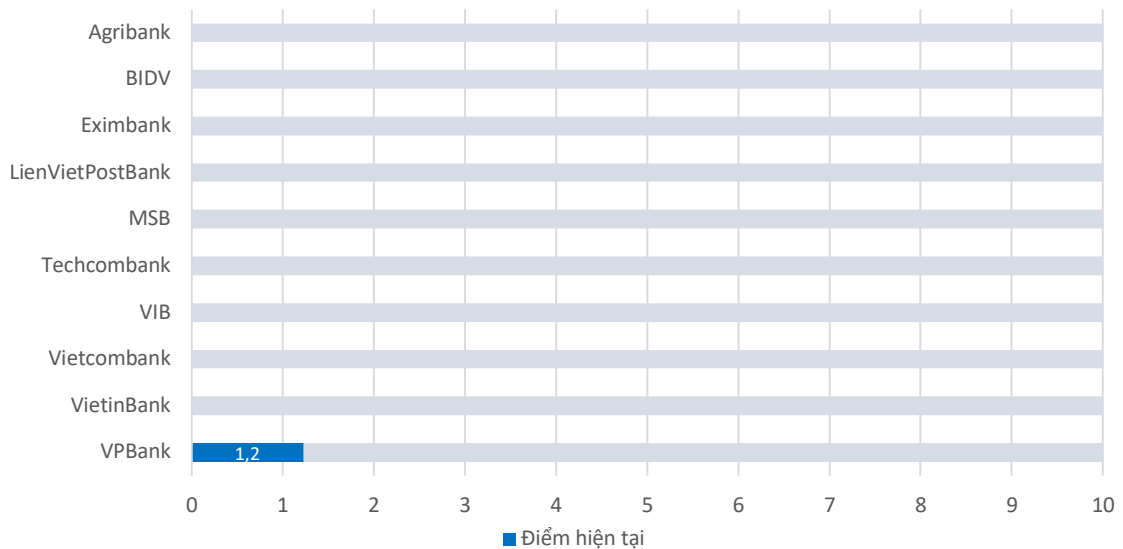
Luật đầu tư 2020³³ cấm đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam và từ Việt Nam ra nước ngoài, mẫu vật các loài thực vật, động vật hoang dã có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên quy định tại Phụ lục I của Công ước về buôn bán quốc tế các loài thực vật, động vật hoang dã nguy cấp; mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên quy định tại Phụ lục III của Luật này. Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 31/12/2016 “quy định về hoạt động cho vay của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng”, tại khoản 1, điều 8 quy định rõ các TCTD không được cho vay ngành nghề pháp luật cấm kinh doanh.

theo công ước Ramsar; đến những loài cần được bảo vệ trong sách đỏ của IUCN; những di sản văn hóa thế giới UNESCO; những khu vực khan hiếm nguồn nước. Khách hàng doanh nghiệp cần đánh giá tác động môi trường bao gồm cả tác động đến đa dạng sinh học, ít nhất theo sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI) 304, đưa ra những điều khoản về thiên nhiên trong các chính sách của doanh nghiệp, với nhà thầu phụ và nhà cung cấp dịch vụ, v.v.

³² Danh sách thành viên của IUCN tại <https://www.iucn.org/about/members/iucn-members>

³³ Điều 6, luật đầu tư 2020, Ban hành bởi Quốc hội ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ 1/1/2021

Hình 10. Cam kết của 10 NHTM về Thiên Nhiên



Hộp 7. Ví dụ về NHTM có cam kết về Thiên nhiên

VPBank: Ngân hàng này đã có một số cam kết về Thiên nhiên, trong khuôn khổ Khung tín dụng xanh (GLF), ngân hàng không cấp tín dụng cho các dự án, kế hoạch khai thác gỗ thương mại trong rừng nhiệt đới ẩm nguyên sinh để sử dụng và sản xuất hoặc buôn bán gỗ hoặc các sản phẩm lâm nghiệp khác mà không được khai thác từ rừng được quản lý bền vững.^{xvi} Ngoài ra, trong tất cả các sản phẩm tín dụng, VPBank đã ban hành danh sách không cấp tín dụng cho các dự án, phương án kinh doanh có khả năng gây nguy hại tới môi trường và xã hội. Theo đó, ngân hàng không cấp tín dụng cho các dự án, phương án sản xuất hoặc kinh doanh bất kỳ sản phẩm, dịch vụ nào vi phạm pháp luật Việt Nam hoặc quy định, công ước, hiệp định quốc tế hoặc chịu các lệnh cấm quốc tế (như các sản phẩm được phẩm bị cấm, thuốc trừ sâu/ thuốc diệt cỏ, các chất làm suy giảm tầng ozone, PCBs, động vật hoang dã hoặc các sản phẩm được quy định theo công ước CITES).^{xvii}

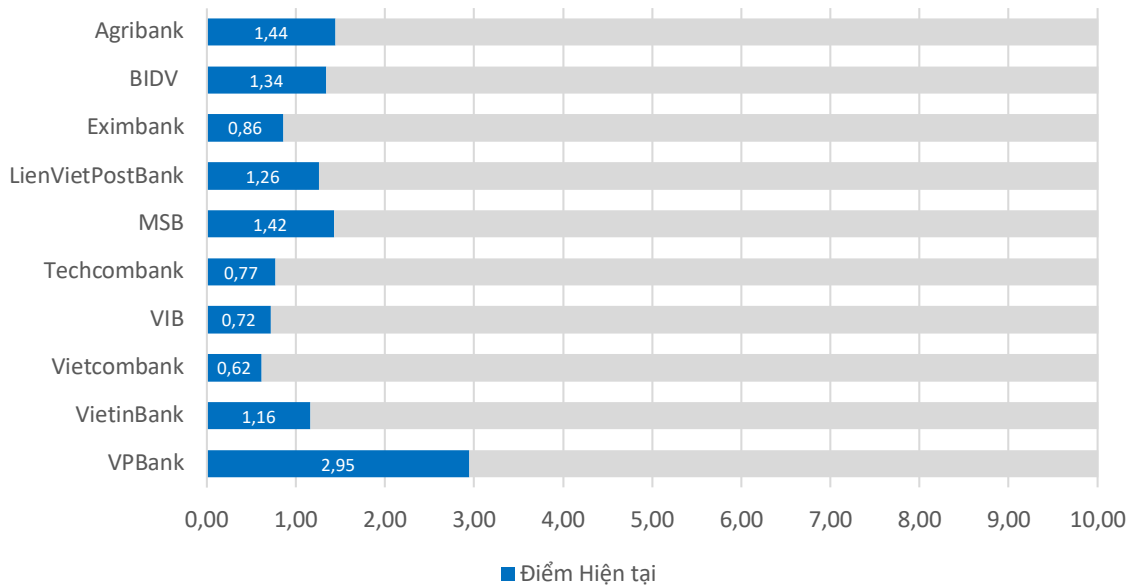
3.3

Xã hội

Phần này sẽ đưa ra những cam kết của NHTM trong các chủ đề thuộc yếu tố xã hội (S). Đó là Bình đẳng giới; Quyền lao động; Quyền con người; Tài chính toàn diện; Ngành vũ khí. Điểm cam kết chính sách của cả 10 NHTM về S ở mức 1,3/10.

10 NHTM trong khảo sát này thể hiện cam kết của mình về các chủ đề Xã hội ở các mức độ khác nhau. Điểm cam kết về Xã hội (S) của từng NHTM được thể hiện trong hình dưới đây:

Hình 11. Cam kết của 10 NHTM về Xã hội (S)



BÌNH ĐẲNG GIỚI (GENDER EQUALITY)

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Những tiêu chí trong chủ đề này được xây dựng dựa trên một số chuẩn mực quốc tế chính như: Tuyên ngôn thế giới về Quyền con người (UDHR); Công ước ICESCR; Công ước Liên hợp quốc về quyền Dân sự, Chính trị (ICCPR); Công ước loại bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW); những công ước cốt lõi của ILO số 100 về trả công bình đẳng, số 111 về chống phân biệt đối xử (trong nghề nghiệp và việc làm); Tiêu chuẩn hoạt động về môi trường và xã hội số 2 của IFC về Điều kiện làm việc và lao động; SDG số 5, v.v.

Việt Nam đã phê chuẩn, chấp thuận và tham gia công ước ICESCR vào năm 1982, công ước ICCPR vào năm 1982, công ước CEDAW vào năm 1982, công ước ILO số 100 và 111 vào năm 1997 v.v. Kể từ khi phê chuẩn và tham gia công ước CEDAW, Việt Nam đã thực hiện nghĩa vụ báo cáo định kỳ lên Ủy ban CEDAW của Liên Hợp Quốc và nhận được những khuyến nghị từ Ủy ban này.

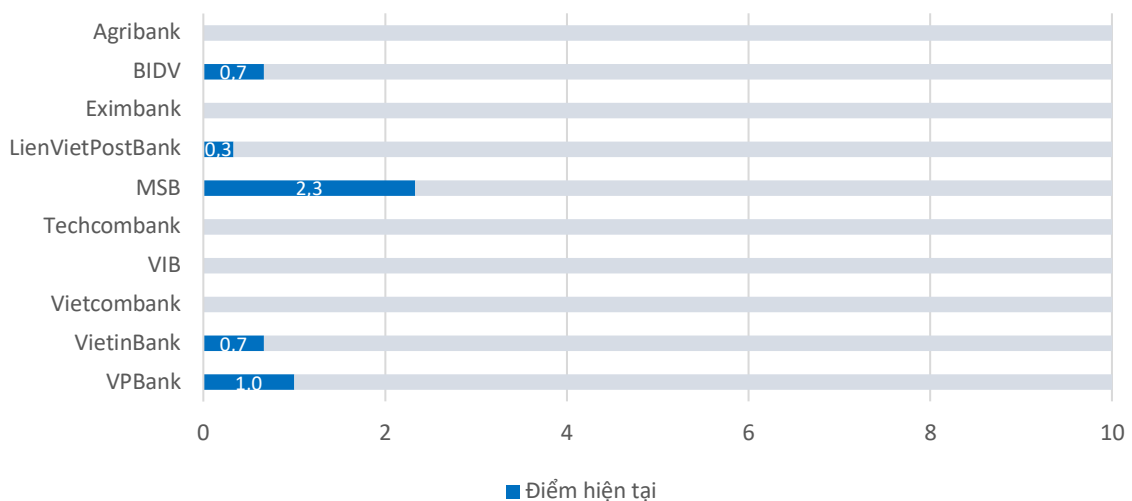
Cam kết của 10 NHTM

10 NHTM trong khảo sát này thể hiện cam kết của mình về Bình đẳng giới ở các mức độ khác nhau.

Xét ở khía cạnh về chính sách cho hoạt động nội bộ của NHTM, 5 NHTM đã công khai một số cam kết như không chấp nhận mọi hình thức phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới trong nghề nghiệp; không chấp

nhận các hình thức quấy rối nơi công sở bằng lời nói, hành vi mang tính thể chất và hành vi mang tính tình dục; có hệ thống lương thưởng công bằng, không có sự phân biệt dựa trên cơ sở giới; mục tiêu phát triển nghề nghiệp dành cho nhân viên nhằm thúc đẩy sự công bằng với phụ nữ tiếp cận những vị trí lãnh đạo cấp cao.

Hình 12. Cam kết của 10 NHTM về Bình đẳng giới



Tính tại thời điểm khảo sát (đầu 2020), chỉ có duy nhất 1 NHTM là MSB có số lượng nữ lãnh đạo chiếm trên 30% trong hội đồng quản trị, hội đồng điều hành và ban kiểm soát. LienVietPostBank và VPBank có số lượng lãnh đạo nữ chiếm trên 30% trong hội đồng điều hành và ban kiểm soát.

Tuy nhiên, các NHTM chưa có quy định yêu cầu hay khuyến khích khách hàng doanh nghiệp thực hiện những cam kết về bình đẳng giới, cũng như chưa có yêu cầu doanh nghiệp có chính sách không phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới hay nghiêm cấm hành vi quấy rối nơi công sở, v.v.

Hộp 8. Ví dụ về NHTM có chính sách về bình đẳng giới

Về cam kết không phân biệt đối xử

MSB: “Năm 2018, MSB đã vinh dự được trao chứng chỉ toàn cầu về bình đẳng giới EDGE, trở thành một trong 03 đơn vị đầu tiên tại Việt Nam đạt chuẩn quốc tế về môi trường làm việc bình đẳng, công bằng về giới tính. Đây là sự ghi nhận cho những nỗ lực của MSB trong việc xây dựng môi trường làm việc bình đẳng, hiệu quả, nơi mà CBNV không phân biệt về giới tính, độ tuổi, vùng miền, tôn giáo hay dân tộc đều được trao cơ hội để thể hiện năng lực của bản thân, phát huy được những điểm mạnh của mình và phát triển công bằng” (BCTN 2018 của MSB, trang 34).^{xviii}

Về cam kết chi trả công bằng

BIDV: “Không có sự phân biệt giữa nam và nữ, căn cứ trên hiệu quả công việc” (BCTN 2018 của BIDV, trang 130).^{xix}

Về cam kết thúc đẩy sự công bằng đối với phụ nữ tiếp cận những vị trí lãnh đạo cấp cao

VietinBank: “Ban vì sự tiến bộ của Phụ nữ VietinBank và Công đoàn luôn quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để nữ cán bộ, người lao động VietinBank có cơ hội được phấn đấu, cống hiến, học tập nâng cao trình độ và tham gia các hoạt động đoàn thể nhằm phát huy năng lực trên mọi lĩnh vực công tác” (BCTN 2018 của Vietinbank, trang 96).^{xx}



QUYỀN LAO ĐỘNG (LABOUR RIGHTS)

Giới thiệu về nội dung và cam kết của Việt Nam

Những tiêu chí trong chủ đề này được xây dựng dựa trên một số chuẩn mực quốc tế chính như: SDG số 5 và 8; những công ước cốt lõi của ILO số 29 về Lao động cưỡng bức; số 87 về Tự do hội họp và Bảo vệ Quyền Tổ chức; số 98 về Quyền tổ chức và thương lượng tập thể; số 100 về Trả công bình đẳng; số 105 về Xóa bỏ lao động cưỡng bức; số 111 về Phân biệt đối xử (việc làm và nghề nghiệp); số 138 về Tuổi lao động tối thiểu; số 182 về Xóa bỏ

các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất; tiêu chuẩn hoạt động về môi trường và xã hội số 2 của IFC về Điều kiện làm việc và lao động, v.v.

Việt Nam là thành viên của ILO từ năm 1992 và tính đến tháng 10 năm 2020, Việt Nam đã phê chuẩn và là thành viên của 7/8 công ước cơ bản của ILO,³⁴ gồm số 29 vào năm 2007; số 98 vào năm 2019; số 100 vào năm 1997; số 105 vào năm

³⁴ Xem thêm về Việt Nam phê chuẩn các cam kết của ILO tại đây: https://www.ilo.org/dyn/normlex/en/f?p=1000:11200:0::N0:11200:P11200_COUNTRY_ID:103004

2020;³⁵ số 111 vào năm 1997; số 138 vào năm 2003, và số 182 vào năm 2007. Hiện, Việt Nam chưa tham gia công ước ILO số 87 về Tự do hội họp và Bảo vệ Quyền Tổ chức. Thêm vào đó, năm 2015, Ủy ban Quan hệ lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cùng Tổng liên đoàn lao

động Việt Nam và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã xây dựng 'bộ nguyên tắc ứng xử về quấy rối tình dục tại nơi làm việc' nhằm hiện thực hóa và cụ thể hóa những quy định pháp luật về quấy rối tình dục nơi công sở và góp phần phòng, chống vấn đề này.³⁶

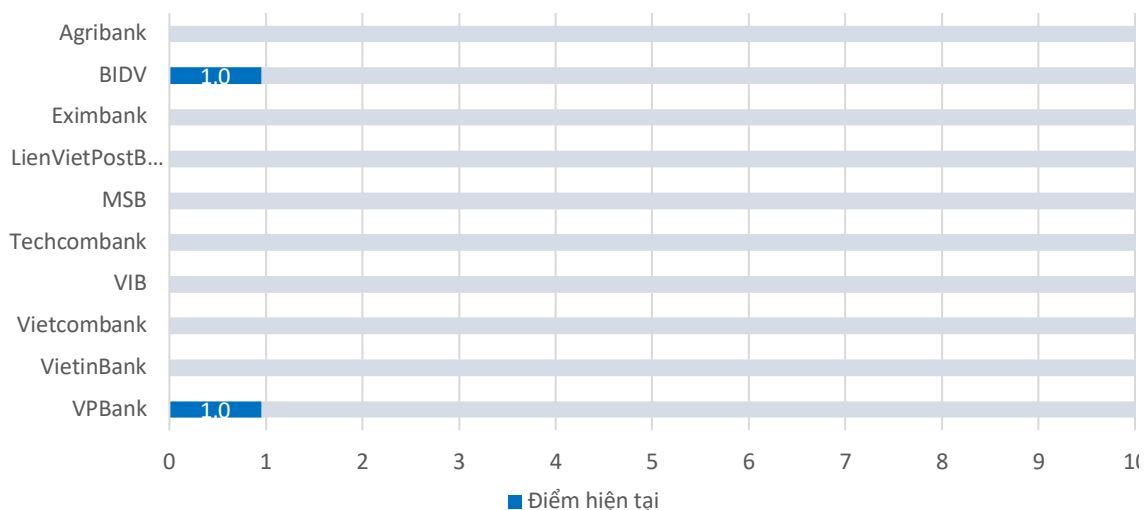
Cam kết của 10 NHTM

Ít NHTM công khai những cam kết của mình về Quyền lao động

Chưa có NHTM nào thể hiện công khai và đầy đủ những nguyên tắc cốt lõi³⁷ được đề cập trong Tuyên bố của ILO về các nguyên tắc và quyền cơ bản trong lao động trong chính sách hoạt động nội bộ của mình hay tích hợp những nguyên tắc này vào trong những quy trình của mình.

Với chính sách của NHTM dành cho khách hàng doanh nghiệp, chỉ có 2 NHTM là BIDV và VPBank đáp ứng được hai trong số 12 tiêu chí của chủ đề này. 2 NHTM này đã tuyên bố rõ ràng rằng không chấp nhận lao động trẻ em và lao động cưỡng bức. Những NHTM còn lại chưa thể hiện cam kết về quyền lao động trong chính sách của mình dành cho doanh nghiệp đi vay như về quyền hội họp và thương lượng tập thể, không phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp, mức lương đủ sống, v.v.

Hình 13. Cam kết của 10 NHTM về Quyền của Lao động



³⁵ Sẽ có hiệu lực vào 14/7/2021

³⁶ Xem thêm thông tin về bộ nguyên tắc ứng xử về quấy rối tình dục tại nơi làm việc tại đây: https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/documents/publication/wcms_636040.pdf

³⁷ Gồm: quyền tự do hội họp và thương lượng tập thể; loại bỏ mọi hình thức lao động cưỡng bức; loại bỏ lao động trẻ em, loại bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp

Hộp 9. Ví dụ về NHTM có tuyên bố về lao động trẻ em và lao động cưỡng bức

BIDV: “*BIDV sẽ không xem xét hoặc hạn chế cho vay các dự án/ phương án sản xuất kinh doanh có rủi ro cao về môi trường và xã hội, hoặc sử dụng lao động cưỡng bức, bóc lột lao động hoặc lao động trẻ em. Khách hàng khi vay vốn tại BIDV sẽ phải cam kết đảm bảo tuân thủ theo pháp luật về môi trường và xã hội hiện hành và quy định về quản lý rủi ro môi trường và xã hội của BIDV*” (trích BCTN 2018 của BIDV, trang 124).^{xxi}

VPBank: “*Sản xuất hoặc các dịch vụ có sử dụng lao động cưỡng bức và/ hoặc sử dụng lao động có hại ở trẻ em*” sẽ không được cấp tín dụng (trích Danh sách không cấp tín dụng của VPBank 2018 – số 9).^{xxii}



QUYỀN CON NGƯỜI (HUMAN RIGHTS)

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Những tiêu chí trong chủ đề này được xây dựng dựa trên một số chuẩn mực quốc tế chính như: Tuyên ngôn UDHR; công ước ICESCR; công ước ICCPR; công ước CEDAW; những công ước cơ bản của ILO; UNGP, Quyền trẻ em và các Nguyên tắc kinh doanh (CRBP).

Như đã đề cập ở trên, Việt Nam đã tham gia nhiều công ước quốc tế về quyền con người như ICESCR, ICCPR, CEDAW, v.v. và thực hiện nghĩa vụ báo cáo định kỳ lên Ủy ban Liên hợp quốc của từng công ước.

Cam kết của 10 NHTM

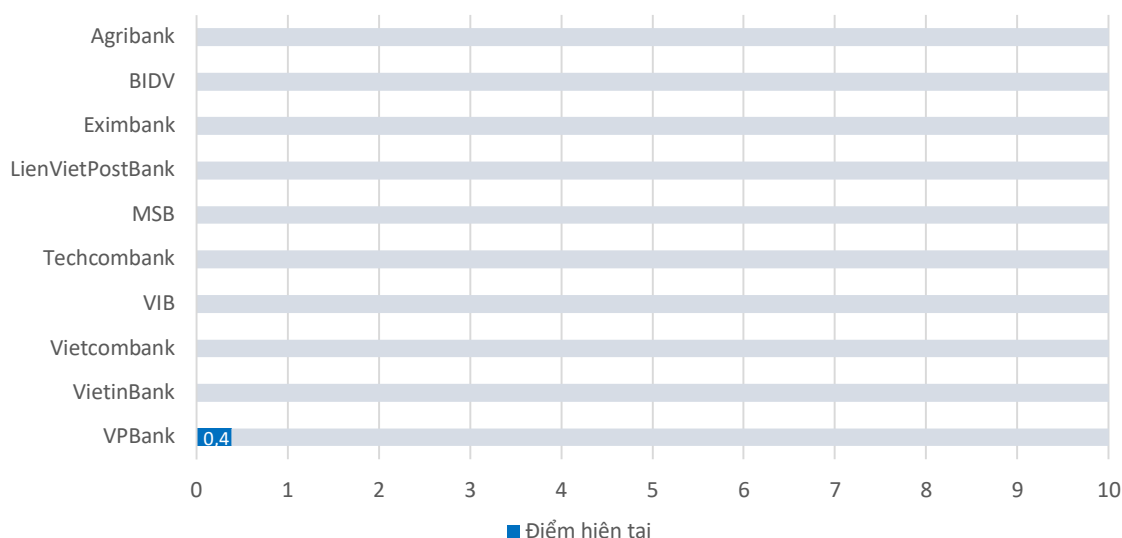
Cam kết chính sách về Quyền con người của 10 NHTM đều ở mức hạn chế.

Trong chính sách hoạt động nội bộ, chưa có NHTM nào thể hiện cam kết tôn trọng quyền con người được đề cập trong UNGP.

Đồng thời, các chính sách hay tuyên bố công khai của NHTM dành cho khách hàng doanh nghiệp chưa thể hiện cam kết về quyền con người. Các NHTM chưa công khai những quy định yêu cầu hay khuyến khích khách hàng doanh nghiệp tôn trọng quyền con người, quyền phụ nữ, quyền trẻ em; có các biện pháp khắc phục cho

những trường hợp quyền con người bị vi phạm, ngăn chặn những xung đột liên quan đến đất đai và có sự đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, trước nhất và được thông tin đầy đủ (FPIC), v.v. Riêng VPBank công khai 1 trong số 12 tiêu chí liên quan đến sự đồng thuận, theo đó NHTM không cấp tín dụng cho các dự án, phương án kinh doanh cho khách hàng có doanh thu dưới 100.000 USD hoặc hạn mức tín dụng dưới 10.000 USD có “*sản xuất hoặc có các hoạt động ảnh hưởng đến các vùng đất thuộc quyền sở hữu hoặc sử dụng theo luật định của người dân bản địa mà không có sự đồng thuận bằng văn bản của những người dân bản địa*”.^{xxiii}

Hình 14. Cam kết của 10 NHTM về Quyền con người



TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN (FINANCIAL INCLUSION)³⁸

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Những tiêu chí trong chủ đề này được xây dựng dựa trên một số chuẩn mực quốc tế chính như: UN PRI; Yêu cầu của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) về Thiết kế Hệ thống Tài chính Bền vững; Các nguyên tắc chính của tài chính vi mô và Các nguyên tắc bảo vệ khách hàng trong tài chính vi mô của Nhóm tư vấn Hỗ trợ người nghèo (CGAP); GRI; Tuyên bố Maya về tài chính toàn diện; Các tiêu chuẩn ISO như ISO 12812-1:2017.

Việt Nam là đối tác của Yêu cầu của UNEP về Thiết kế Hệ thống Tài chính Bền vững,³⁹ tập trung vào tài chính xanh.⁴⁰ Thêm vào đó, nhằm hướng tới năm 2025, định hướng đến năm 2030, tháng 1/2020, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã ban hành Quyết định 149/QĐ-TTg về Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia; tháng 7/2020, NHNN đã ban hành Quyết định số 1309/QĐ-NHNN về Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia.

Cam kết của NHTM

Toàn bộ 10 NHTM trong khảo sát này đều thể hiện cam kết của mình về chủ đề Tài chính toàn diện ở các mức độ khác nhau.

Tất cả các NHTM đều đang có dịch vụ ngân hàng điện tử, ngân hàng trên di động, không dùng tiền mặt và các sản

³⁸ Tài chính toàn diện hay tài chính bao trùm là "tất cả mọi người tiếp cận đến các sản phẩm, dịch vụ tài chính có chất lượng, nhận được thông tin đầy đủ và sử dụng dịch vụ, sản phẩm tài chính có hiệu quả", "thông qua những thị trường đa dạng và cạnh tranh". Chi tiết tham khảo định nghĩa của: Center for Financial Inclusion (n.d.), "Our Definition of Financial Inclusion. CFI's Vision for Financial Inclusion", online: www.centerforfinancialinclusion.org/our-definition-of-financial-inclusion, và Ledgerwood, J., J. Earne and C. Nelson (2013), The New Microfinance Handbook. A Financial Market System Perspective, Washington D.C., United States: The World Bank, p. 17.

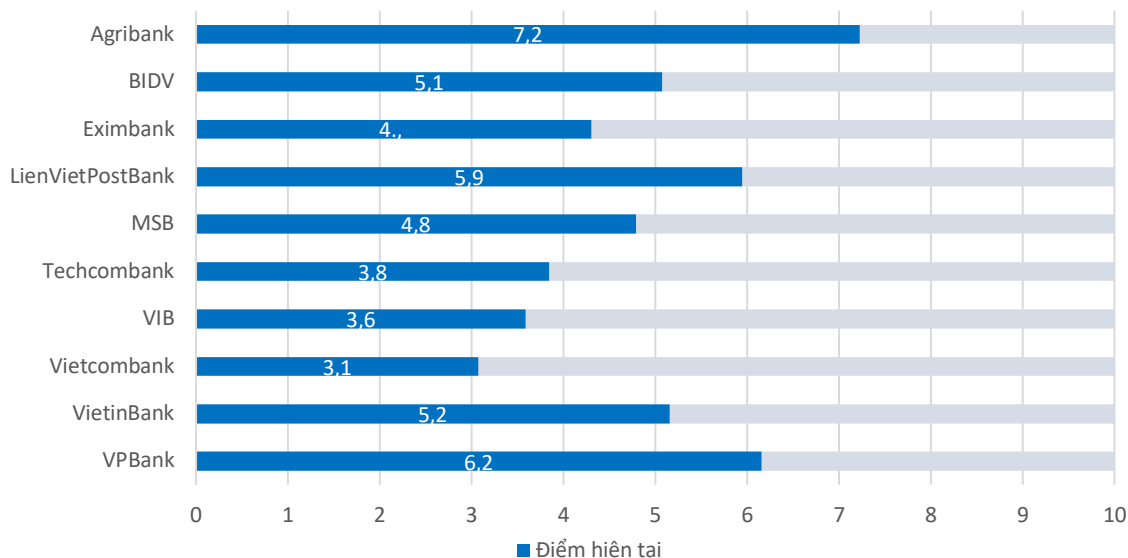
³⁹ Xem thêm về yêu cầu này tại <https://unepinquiry.org/about-us/>

⁴⁰ Xem tại: <http://unepinquiry.org/countries/>

phẩm, dịch vụ tài chính về chuyển và nhận tiền từ nước ngoài. Nhiều NHTM đã cung cấp thông tin bằng ngôn ngữ quốc gia như tiếng Việt và tiếng địa phương tại những quốc gia mình hoạt động, có các chi nhánh

tại khu vực nông thôn, miễn phí mở tài khoản. Tuy nhiên, cả 10 NHTM đều yêu cầu số dư tối thiểu trong tài khoản. Chỉ có 2 trong 10 NHTM công bố thông tin về thời gian xử lý hồ sơ cho tín dụng cá nhân.

Hình 15. Cam kết của 10 NHTM về Tài chính toàn diện



7/10 NHTM có các sản phẩm, dịch vụ riêng dành cho người nghèo, nhóm dễ bị tổn thương và doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs). Trong đó, chỉ có 4/10 NHTM có tỷ lệ tín dụng cho vay các

MSMEs trên 10% của tổng dư nợ tín dụng. Có 4/10 NHTM có các chương trình tín dụng cho MSMEs mà không yêu cầu tài sản đảm bảo/ thế chấp.

Hộp 10. Ví dụ về NHTM cam kết sản phẩm dịch vụ cho các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs)

Techcombank: dư nợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ năm 2018 trên 10%: “... Về cơ cấu dư nợ, Ngân hàng tiếp tục dịch chuyển từ khách hàng doanh nghiệp lớn sang khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ. Do đó, tỷ trọng thực tế của khối khách hàng doanh nghiệp lớn đã giảm mạnh từ 47% về mức 35% để nhường chỗ cho phân khúc khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ lần lượt chiếm 45% và 20% tổng dư nợ toàn Ngân hàng [Techcombank]...” (trích BCTN 2018 của Techcombank, trang 54).^{xxiv}

Eximbank: NHTM này có sản phẩm cho vay hỗ trợ tiểu thương “có đăng ký kinh doanh tại chợ, siêu thị, trung tâm thương mại” với mục đích vay vốn là “bổ sung kinh doanh, chuyển nhượng địa điểm kinh doanh” (trích từ Website của Eximbank).^{xxv}

Tương tự, có 4/10 NHTM công bố có chính sách về giáo dục tài chính cho người thu nhập thấp, nhóm dễ bị tổn thương và MSMEs. Tuy nhiên, chưa có NHTM nào

công bố công khai về quyền của khách hàng, những rủi ro của sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho nhóm khách hàng này.

Hộp 11. Ví dụ về NHTM có cam kết về giáo dục tài chính cho người thu nhập thấp, nhóm dễ bị tổn thương và MSMEs

Agribank: “Thời gian tới, chương trình giáo dục tài chính sẽ tập trung vào nội dung cung cấp thông tin về các dịch vụ ngân hàng như thanh toán, tiết kiệm, vay vốn... và hướng tới công chúng ở vùng sâu, vùng xa, giới trẻ và các nhóm ít thông tin về tài chính nhằm tiếp tục góp phần tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam. Agribank tiếp tục tham gia cùng NHNN thực hiện các chương trình truyền thông giáo dục tài chính cộng đồng với mong muốn ngày càng nhiều người dân trên khắp mọi vùng, miền đất nước nắm bắt thông tin, kiến thức, sử dụng các dịch vụ tài chính ngân hàng, cùng hướng đến mục tiêu chung thực hiện thành công Chiến lược quốc gia về tài chính toàn diện” (trích: Agribank góp phần đẩy mạnh truyền thông giáo dục tài chính cộng đồng, 2019).^{xxvi}

LienVietPost Bank: “Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) và Quỹ Đầu tư Phát triển Liên Hợp Quốc (UNCDF) đã ký kết thỏa thuận tài trợ cho Dự án “Vĩ Việt dành cho phụ nữ” ... trong khuôn khổ của dự án này, LienVietPostBank sẽ phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xây dựng các chương trình giáo dục tài chính nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về việc quản lý tài chính, đặc biệt là người dân ở khu vực nông thôn, ven đô thị, đồng thời phát triển thói quen thanh toán không dùng tiền mặt.” (trích: “Vĩ Việt – Sản phẩm ưu việt dành cho phụ nữ”, LienVietPostBank: Vĩ Việt: Ngân hàng số).^{xxvii}



KHÔNG ĐẦU TƯ VÀO NGÀNH VŨ KHÍ (ARMS)

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Những tiêu chí trong chủ đề này được xây dựng dựa trên một số chuẩn mực quốc tế chính như: Luật Nhân đạo Quốc tế (IHL); Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT); Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ và sử dụng vũ khí Hóa học (CWC); Công ước về một số loại vũ khí thông thường (CCW); Công ước về Vũ khí Sinh học (BWC); Hiệp ước Cấm vũ khí hạt nhân (PNT); Công ước bom, đạn chùm (CCM); Công ước mìn sát thương, v.v.

Việt Nam đã phê chuẩn, tham gia các công ước Geneva về IHL năm 1957, NPT năm 1982, CWC năm 1998, PNT năm 2018, BWC năm 1980.⁴¹

Kinh doanh vào ngành vũ khí được xếp vào ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Luật đầu tư 2020.⁴² Cụ thể, danh mục này có liệt kê hoạt động kinh doanh quân trang, quân dụng cho lực lượng vũ trang, vũ khí quân dụng, trang thiết bị, kỹ thuật, khí tài, phương tiện chuyên dùng quân sự, công an; linh kiện, bộ phận, phụ tùng, vật tư và trang thiết bị đặc chủng, công nghệ chuyên dùng chế tạo chúng; Kinh doanh hóa chất, trừ hóa chất bị cấm theo Công ước quốc tế về cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học.

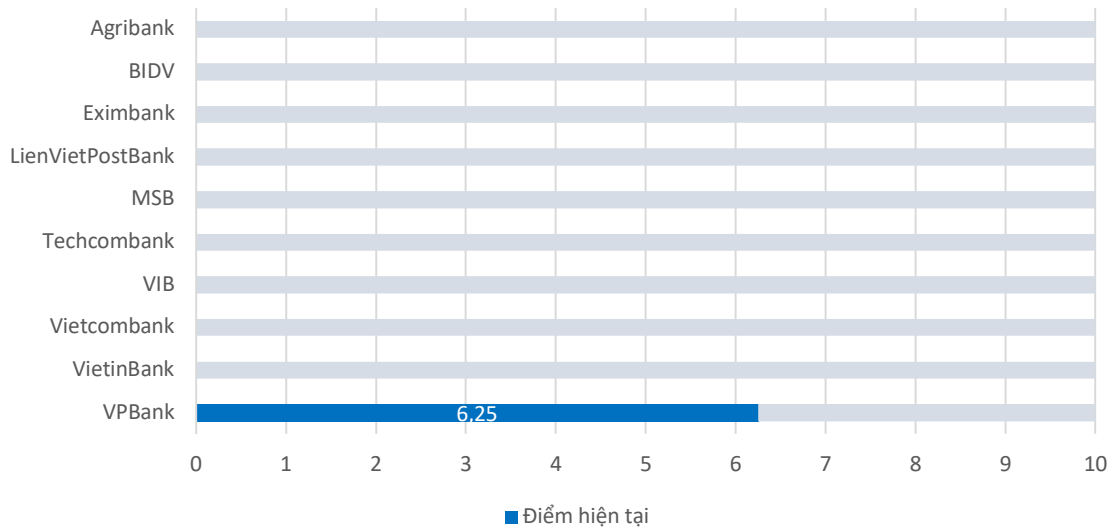
⁴¹ Thông tin về tình trạng phê chuẩn, ký kết các hiệp ước liên quan đến vũ khí có thể xem thêm tại: <http://disarmament.un.org/treaties/s/vietnam>

⁴² Ban hành bởi Quốc hội ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ 1/1/2021

Cam kết của 10 NHTM

9/10 NHTM chưa công khai những cam kết của mình về không đầu tư vào ngành Vũ khí

Hình 16. Cam kết của 10 NHTM về không Đầu tư vào ngành vũ khí



Ngoại trừ VPBank, những NHTM còn lại chưa công khai chính sách dành cho khách hàng doanh nghiệp thể hiện rõ những cam kết không đầu tư vào vũ khí. VPBank đưa ra danh sách không cấp tín dụng, trong đó có các dự án, phương án kinh doanh liên quan đến “sản xuất và/hoặc kinh doanh vũ khí và đạn dược” hay “sản xuất và/hoặc kinh doanh vật liệu phóng xạ, không áp dụng đối với các thiết bị y tế, các thiết bị giám sát (đo lường) chất lượng và bất kỳ nguồn thiết bị được đánh giá là không đáng kể hoặc được che chắn vừa đủ (đầy đủ che chắn để kiểm soát phơi nhiễm phóng xạ)”.^{xxviii}

Tuy nhiên, việc các ngân hàng chưa có điểm ở đây không có nghĩa rằng họ đang hoạt động tại lĩnh vực này. Các quy định của nhà nước ở trên cho thấy các NHTM hiện có thể không có các hoạt động tài chính trong ngành này hoặc chưa công khai các cam kết cho công chúng về không đầu tư vào ngành vũ khí.

3.4

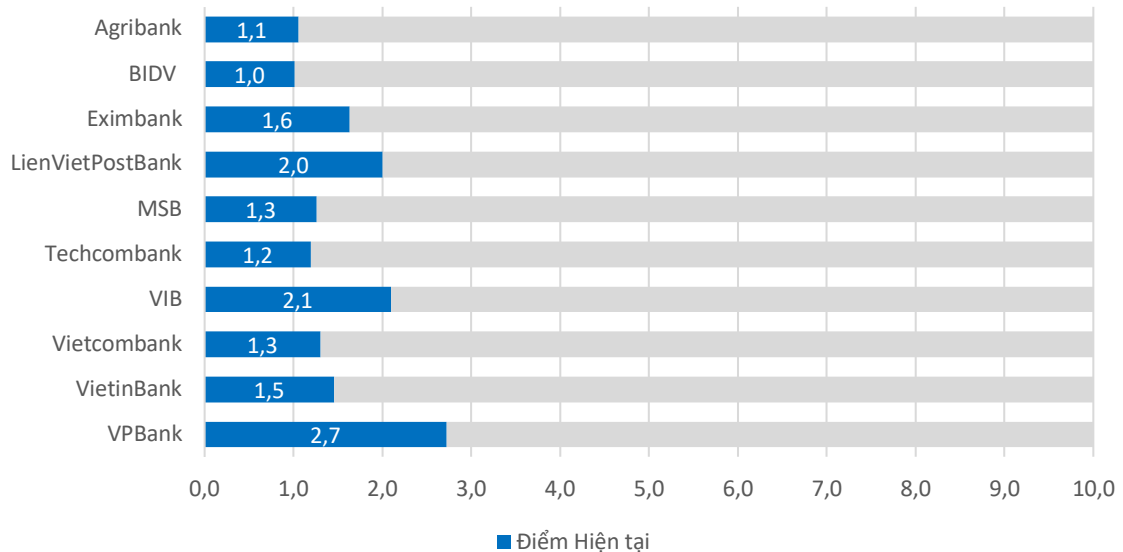
Quản trị

Phần này sẽ đưa ra những cam kết của NHTM trong các chủ đề thuộc yếu tố Quản trị (G). Đó là Bảo vệ người tiêu dùng, Chống tham nhũng, Minh bạch và Trách nhiệm giải trình và Thuế. Điểm cam kết

chính sách của cả 10 NHTM về G ở mức 1,6/10, cao hơn so với điểm về E và S.

Điểm cam kết về Quản trị (G) của từng NHTM được thể hiện trong hình dưới đây:

Hình 17. Cam kết của 10 NHTM về Quản trị (G)



BẢO VỆ KHÁCH HÀNG (CONSUMER PROTECTION)

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

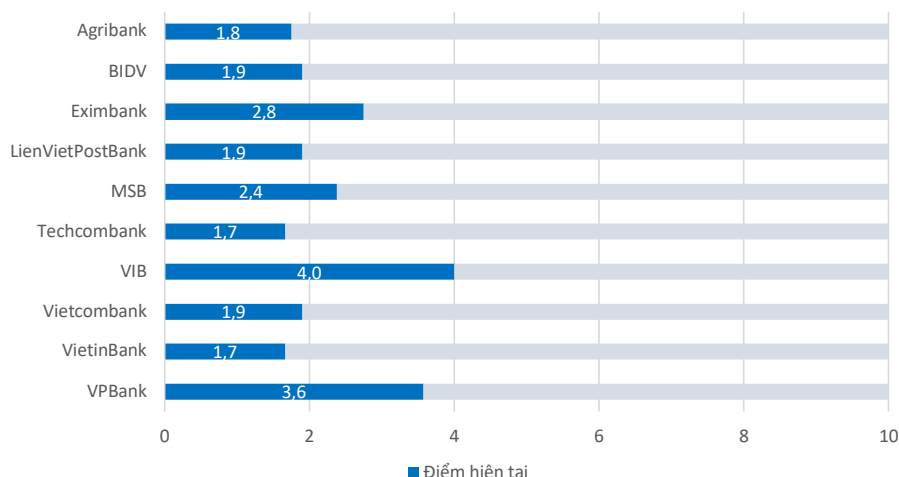
Những tiêu chí trong chủ đề này được xây dựng dựa trên một số chuẩn mực quốc tế chính như: Hướng dẫn của OECD dành cho doanh nghiệp đa quốc gia; Nguyên tắc cấp cao của G20 về Bảo vệ khách hàng tài chính; Hướng dẫn của Liên hợp quốc về Bảo vệ khách hàng (UNGCP); Công ước Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật (CRPD); v.v.

Việt Nam đã phê chuẩn, tham gia CRPD năm 2015 với những cam kết nội luật hóa và thực thi vào trong thực tế để đảm bảo công bằng của nhóm người khuyết tật. Văn bản số 8343/NHNN-TT của NHNN ngày 2/11/2018 yêu cầu các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán thực hiện ngay một số nội dung sau: có quy trình, thủ tục, biện pháp phù hợp với người khiếm thị trong mở tài khoản, đăng ký phát hành thẻ ngân hàng; tuyên truyền giáo dục cán bộ nhân viên.^{xxix}

Cam kết của NHTM

Toàn bộ 10 NHTM có công bố các chính sách và cam kết về bảo vệ khách hàng ở những mức độ khác nhau.

Hình 18. Cam kết của 10 NHTM về Bảo vệ khách hàng



Bảo vệ khách hàng là nội dung đang được các NHTM Việt Nam hướng tới trong nỗ lực thực hiện ESG, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của ngân hàng. Tất cả các NHTM trong khảo sát này đều đảm bảo rằng khách hàng có thể tiếp cận đến các kênh xử lý và giải quyết khiếu nại sẵn có như đường dây nóng, email, chi nhánh, đảm bảo rằng khách hàng không gặp những rào cản nào trong tiếp cận do các dịch vụ tài chính dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) gây ra.

Phần lớn các NHTM cung cấp thông tin chính về quyền lợi, rủi ro và điều khoản của các sản phẩm và phí đến khách hàng; đồng thời, tuyên bố về bảo vệ thông tin cá nhân của khách

hàng như không công bố thông tin của khách hàng nếu không có sự chấp thuận của họ. Chỉ có 5/10 NHTM công khai cam kết về các cơ chế bảo vệ và kiểm soát như hướng dẫn về thông tin được thu thập, xử lý, công bố để bảo vệ thông tin cá nhân và tài chính của khách hàng. Một số ít NHTM có chương trình đào tạo cho nhân viên và đại lý ủy quyền về các sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho khách hàng, hay về quyền của khách hàng và các chính sách bảo vệ khách hàng; công bố chính sách, quy trình về thu hồi nợ hay bên đại diện của NHTM thu hồi nợ. 9/10 NHTM chưa công khai chính sách chung về công bố quyền của khách hàng và rủi ro của sản phẩm và dịch vụ; chính sách giải quyết nợ cho khách hàng nợ quá hạn v.v.

Hộp 12. Ví dụ về NHTM có chính sách bảo vệ khách hàng

Về bảo mật thông tin khách hàng của Vietcombank

“...Bảo mật thông tin của khách hàng và đối tác

- Bảo mật thông tin cho khách hàng và đối tác không những là đạo đức của người Vietcombank mà còn là quy định của pháp luật vì vậy người Vietcombank cần phải tuân thủ nghiêm túc.

- Người Vietcombank lưu ý không những có trách nhiệm bảo mật thông tin của khách hàng và đối tác đối với các tổ chức và cá nhân bên ngoài mà còn phải bảo mật thông tin của họ ngay trong nội bộ Vietcombank. Thông tin của khách hàng và đối tác chỉ được cung cấp cho người khác theo chức năng nhiệm vụ được Ngân hàng phân công...” (trích: Sổ tay văn hóa Vietcombank, trang 13).^{xxx}

“... Việc công bố các thông tin cá nhân ... chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý...”

(trích Quy chế công bố thông tin của Vietcombank, trang 6).^{xxxi}

Về cam kết chính sách liên quan đến nợ, nợ quá hạn, thu hồi nợ của VIB

“Quá trình Thu hồi nợ Đầu - Cuối: đã thiết lập ổn định cho cả Khối Khách hàng Doanh nghiệp và Khối Ngân hàng bán lẻ, quá trình thu hồi nợ tập trung của VIB đảm bảo rằng các khoản nợ từ Nhóm 2 đến Nhóm 5 đều được quản lý bởi các Trung tâm Quản lý nợ - Khối QTRR [Quản trị rủi ro] phối hợp cùng các bộ phận thuộc Khối Khách hàng Doanh nghiệp và Khối Ngân hàng bán lẻ. Kết quả của quá trình thu hồi nợ hiệu quả này là VIB đã hoàn tất việc mua lại dư nợ tại VAMC [Công ty quản lý tài sản] vào tháng 7 năm 2018 và duy trì tỷ lệ NPL [tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ] thấp” (trích: BCTN 2018 của VIB, trang 31).^{xxxii}

Về chính sách công bố quyền của khách hàng và rủi ro của sản phẩm và dịch vụ của VPBank

“...mỗi cán bộ, nhân viên cần tuân thủ các trách nhiệm đối với khách hàng, đối tác, nhà cung cấp và các bên liên quan ... nỗ lực tối đa để đem lại những sản phẩm, dịch vụ, và trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng của VPBank, bao gồm việc cung cấp cho khách hàng các thông tin chính xác, đầy đủ, rõ ràng về các sản phẩm, dịch vụ của VPBank...” (trích: Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của VPBank, trang 14).^{xxxiii}

Tuy vậy, chưa có NHTM nào có tuyên bố rõ ràng về không phân biệt đối xử trong phục vụ khách hàng; công bố kết quả giám sát các khiếu nại như số lượng, vấn đề, hình thức khiếu nại, v.v; hay đưa ra cam kết công khai trong việc giảm thiểu số lượng than phiền, khiếu nại để các bên có

thể tiếp cận được. Đồng thời, các NHTM chưa đưa ra được cam kết đảm bảo người khuyết tật và những người có nhu cầu đặc biệt có thể tiếp cận được đến tất cả các dịch vụ tại phòng giao dịch, chi nhánh cũng như các dịch vụ điện tử, v.v.



CHỐNG THAM NHŨNG (CORRUPTION)

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Những tiêu chí trong chủ đề này được xây dựng dựa trên một số chuẩn mực quốc tế chính như: Công ước Liên Hợp Quốc về phòng chống tham nhũng (UNCAC); Hướng dẫn của OECD dành cho doanh nghiệp đa quốc gia; Công ước về chống hối lộ công chức nước ngoài trong giao dịch kinh doanh quốc tế của OECD; Các nguyên tắc chống hối lộ trong kinh doanh; Hướng dẫn phòng chống tham nhũng và hối lộ Wolfsberg; Nguyên tắc kinh doanh để chống hối lộ của tổ chức Minh bạch quốc tế; tiêu chuẩn ISO 26000:2010 về Hướng dẫn về trách nhiệm xã hội; tiêu chuẩn ISO 20400:2017 về hướng dẫn mua

sắm bền vững, v.v.

Việt Nam là thành viên của công ước UNCAC từ năm 2009.

Việt Nam hiện đang tập trung vào việc tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cũng như xây dựng năng lực thực thi pháp luật đặc biệt là phòng, chống tham nhũng, hối lộ trong hoạt động kinh doanh, xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia kiểm soát tài sản thu nhập của cán bộ có chức vụ, quyền hạn vì đây cũng là hai nội dung quan trọng trong Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018. Việt Nam đã gia nhập và trở thành

thành viên thứ 34 của Nhóm Châu Á - Thái Bình Dương về phòng chống rửa tiền (APG) vào năm 2007, tuân thủ các Khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính (FATF).

Quyết định số 20/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định các ngân hàng

Cam kết của 10 NHTM

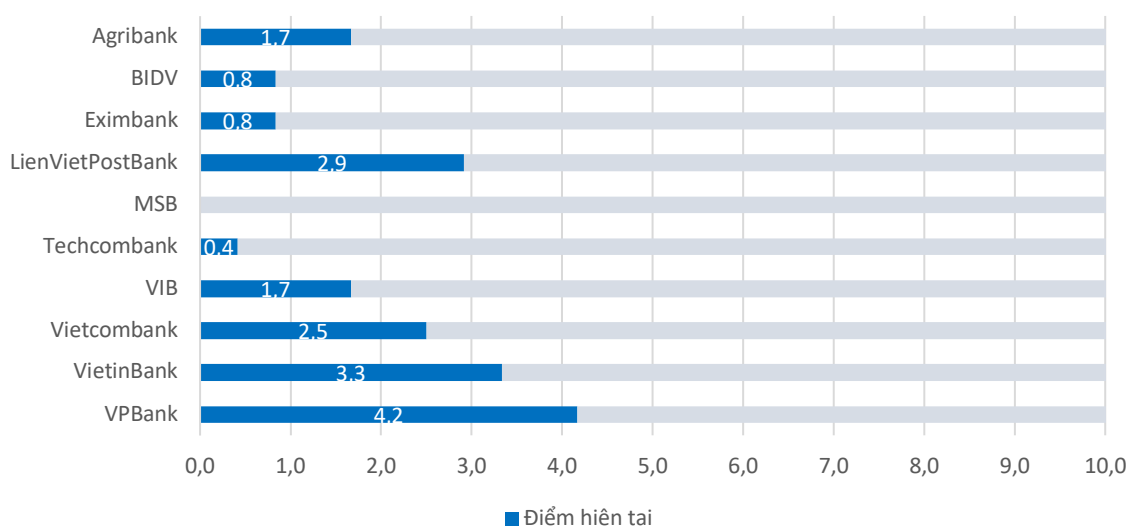
Cam kết của NHTM về Chống tham nhũng đang ở các cấp độ khác nhau.

7/10 NHTM có công bố chính sách liên quan đến phòng, chống rửa tiền. 5/10 NHTM thể hiện rõ qua những công bố đại chúng rằng họ không chấp nhận các hành

thương mại phải xây dựng, ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền; thực hiện các biện pháp phòng chống rửa tiền.⁴³ NHTM phải báo cáo NHNN giao dịch chuyển tiền điện tử quy mô lớn; và phải xác thực, nhận dạng người thụ hưởng và lưu giữ thông tin với các giao dịch rất lớn.⁴⁴

động liên quan đến hứa hẹn, đề nghị, tặng quà, hối lộ và lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lợi thế để đòi hỏi hoặc duy trì công việc. Ít NHTM có công bố cho công chúng về cam kết không tài trợ khủng bố hay cho biết họ có hệ thống để nhận diện ra chủ sở hữu cuối cùng của doanh nghiệp.

Hình 19. Cam kết của 10 NHTM về Chống tham nhũng



Chưa có NHTM nào đưa ra những quy định yêu cầu hay khuyến khích khách hàng doanh nghiệp có chính sách, hành động chống tham nhũng như công bố chủ sở hữu cuối cùng bao gồm tên, ngày tháng năm

sinh, quốc tịch, số lượng và loại hình cổ phiếu nắm giữ; tuyên bố không chấp nhận những hành vi hối lộ, nhận hối lộ, bộ máy quản lý có thể phản ứng ngay tức thì khi nghi ngờ có trường hợp hối lộ, v.v.

⁴³ Quyết định số 20/2013/QĐ-TTg ngày 18/4/2013

⁴⁴ Thông tư 35/2013/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 31/2014/TT-NHNN, Thông tư 20/2019/TT-NHNN) của NHNN hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền

Hộp 13. Ví dụ của NHTM về cam kết chống tham nhũng

VietinBank: “...đã xây dựng cơ cấu tổ chức tuân thủ PCRT/TTKB theo 3 vòng kiểm soát, phù hợp với thông lệ quốc tế; Hoàn thiện cơ chế, chính sách với sự ra đời của Quy định Khung về PCRT [phòng chống rửa tiền]; Quy trình báo cáo rủi ro rửa tiền, TTKB [tài trợ khủng bố] trong hệ thống VietinBank; Quy trình nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng trong hệ thống VietinBank; Hiện đại hóa công tác báo cáo, phát hiện, xử lý giao dịch đáng ngờ và rà soát lọc danh sách cấm vận; Thường xuyên cập nhật và ban hành nhiều công văn hướng dẫn, cảnh báo rủi ro cấm vận cập nhật theo quy định của Pháp Luật và các cơ quan giám sát PCRT/TTKB quốc tế...” (trích: Thư ngỏ của Ban lãnh đạo VietinBank cam kết triển khai công tác phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố).^{xxxiv}

Thêm vào đó, các thông tin khác liên quan đến Chống tham nhũng như cam kết tuân thủ một số điều khoản của Đạo luật Bác ái Hoa Kỳ (Patriot Act), hay Bản công bố tuân thủ (Customer Due Diligence) về PCRT/TTKB của Wolfsberg trong đó có các thông tin về cam kết và tuân thủ của ngân hàng về chống tham nhũng cũng được công bố toàn bộ trên trang thông tin điện tử của ngân hàng. VietinBank thực hiện nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng để phát hiện các khách hàng có phe chính trị hay xác định chủ sở hữu thực sự của công ty khách hàng.⁴⁵



MINH BẠCH VÀ TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH (TRANSPARENCY AND ACCOUNTABILITY)

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Những tiêu chí trong chủ đề này được xây dựng dựa trên một số chuẩn mực quốc tế chính như: EP; GRI; Phân Loại Ngành Công Nghiệp Theo Tiêu Chuẩn Quốc Tế của Liên hợp quốc (ISIC), Chính sách về tiếp cận thông tin của IFC, quy tắc của Liên minh Toàn cầu cho ngân hàng về giá trị; phân ngành chuẩn của cộng đồng kinh tế Châu Âu (NACE); Tiêu chuẩn ISO 26000:2010 về hướng dẫn về nguyên tắc

xích đạo; UNGP; Sáng kiến tài chính của UNEP; v.v.

Luật Kế toán 2015 quy định đơn vị kinh doanh phải công khai báo cáo tài chính chậm nhất 120 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm.⁴⁶ Thêm vào đó, Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã thống nhất hệ thống phân ngành kinh tế tương thích với ISIC.⁴⁷

⁴⁵ Xem thêm tại: <https://www.vietinbank.vn/sites/mediafile/VTB034022>, truy cập ngày 15/10/2020

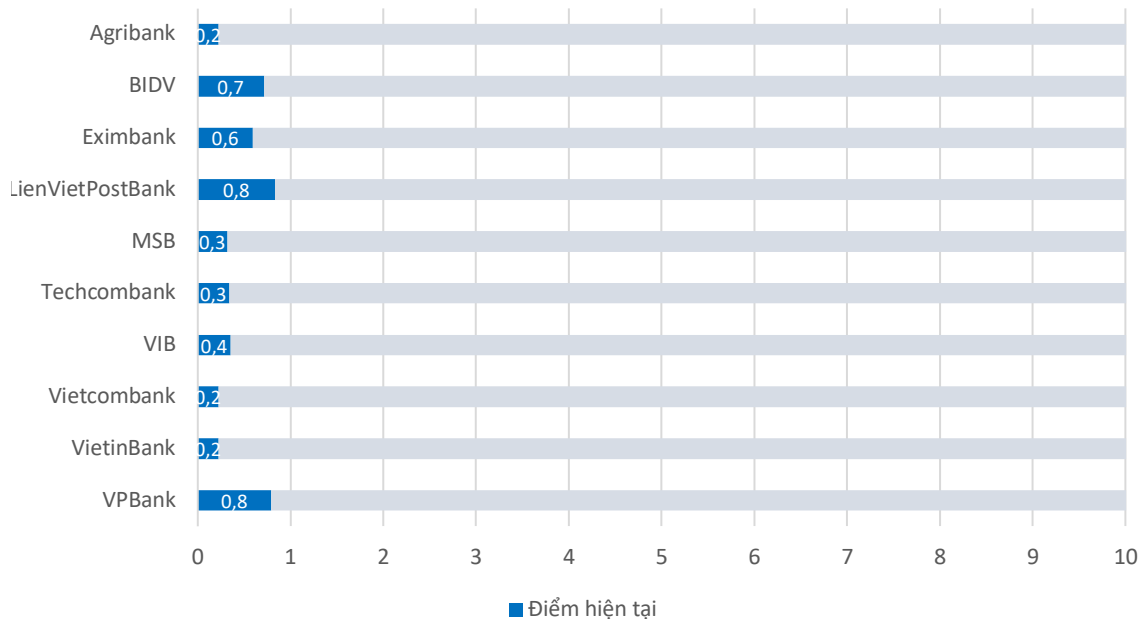
⁴⁶ Xem tại: <http://vbpl.vn/nganhangnhanuoc/Pages/vbpq-van-ban-goc.aspx?ItemID=95924>, truy cập ngày 15/10/2020

⁴⁷ Xem tại: <http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-van-ban-goc.aspx?ItemID=130098>, truy cập ngày 15/10/2020.

Cam kết của 10 NHTM

Các cam kết của NHTM về chủ đề Minh bạch và Trách nhiệm giải trình vẫn còn ở mức hạn chế.

Hình 20. Cam kết của 10 NHTM về Minh bạch và Trách nhiệm giải trình



6/10 NHTM đưa ra yếu tố môi trường và xã hội trong khung tài chính như hệ thống quản lý môi trường – xã hội nhưng hầu hết đều không cung cấp chi tiết các biện pháp của NHTM để đảm bảo việc thực thi trong thực tế. Tương tự, 6 NHTM cung cấp thông tin về đầu tư, cho vay theo địa bàn, quy mô và ngành, và những NHTM

này đều là những ngân hàng chỉ hoạt động tại Việt Nam. Trong khi đó, 4 NHTM có chi nhánh, văn phòng, công ty con tại nước ngoài không đáp ứng được yếu tố này do chưa cung cấp thông tin về từng quốc gia. Ngoài ra, chỉ có một NHTM công bố tên của chính phủ mà họ có đầu tư.

Hộp 14. Ví dụ về NHTM cam kết minh bạch và trách nhiệm giải trình

BIDV: công bố Báo cáo phát triển bền vững cung cấp các nội dung dựa theo một số tiêu chuẩn của hướng dẫn GRI.

VPBank: công bố yêu cầu khung về cấp tín dụng có tính đến tác động môi trường và xã hội và cụ thể hóa cách thức NHTM đáp ứng được tính tuân thủ đó trong chính sách của mình thông qua danh mục từ chối cấp tín dụng (exclusion list) của ngân hàng.



THUẾ (TAX)

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Những tiêu chí trong chủ đề này được xây dựng dựa trên một số chuẩn mực quốc tế chính như Hướng dẫn của OECD dành cho doanh nghiệp đa quốc gia; Tiêu chuẩn báo cáo bền vững của CRI – Hướng dẫn về trách nhiệm thuế doanh nghiệp; Diễn đàn toàn cầu về Minh bạch và Trao đổi thông tin cho mục đích Thuế, Danh sách thiên đường thuế quốc tế của Ủy ban châu Âu năm 2015; Danh sách đen các khu vực kinh tế không hợp tác về thuế

của Liên minh châu Âu;⁴⁸; Tiêu chuẩn ISO 26000:2010: hướng dẫn về trách nhiệm xã hội; Tiêu chuẩn ISO 20400:2017 về Mua sắm bền vững; v.v.

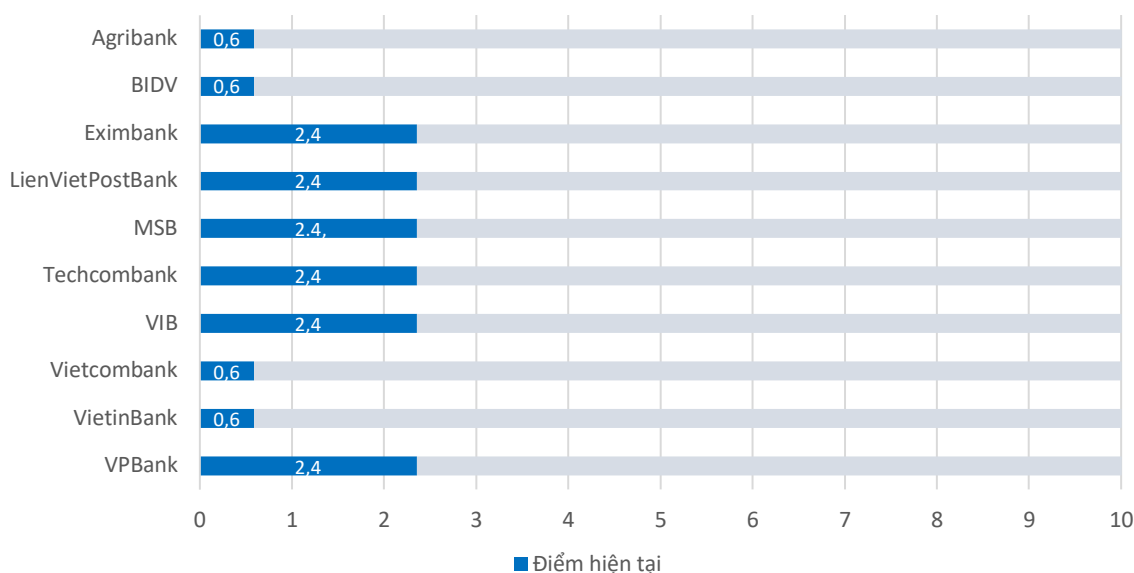
Việt Nam hiện là thành viên của Diễn đàn toàn cầu về Minh bạch và Trao đổi thông tin cho mục đích Thuế với cam kết thực hiện Tiêu chuẩn Trao đổi thông tin tự động (AEOI Standard 2014).^{xxxv}

Cam kết của 10 NHTM

Cam kết của NHTM về Thuế khác nhau giữa hai nhóm NHTM có chi nhánh, văn phòng, công ty con tại nước ngoài và nhóm NHTM chỉ hoạt động tại Việt Nam.

Toàn bộ 10 NHTM không có chi nhánh, công ty con tại những khu vực kinh tế không có thuế doanh nghiệp hoặc thuế bằng không hoặc những nơi có thực hành về thuế doanh nghiệp không lành mạnh.

Hình 21. Cam kết của 10 NHTM về Thuế



6/10 NHTM có báo cáo về doanh thu, lợi nhuận, tổng tài sản, số lượng nhân viên toàn thời gian, trợ cấp nhận được từ chính

phủ, thuế trả cho chính phủ tại ít nhất ba phần tư các quốc gia ngân hàng đang hoạt động. 6 NHTM đạt được tiêu chí này đều

⁴⁸ Tham khảo danh sách tại: https://ec.europa.eu/taxation_customs/tax-common-eu-list_en

là những NHTM tư nhân và chỉ hoạt động tại Việt Nam. 4 NHTM còn lại có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Campuchia, Lào, Myanmar, v.v chưa báo cáo những nội dung trên theo từng quốc gia.

Chưa có NHTM nào cam kết công khai rằng ngân hàng sẽ không tư vấn khách hàng về việc xây dựng hay giao dịch với những hệ thống xuyên quốc gia nhằm mục đích trốn, tránh thuế. Các NHTM cũng chưa cung cấp thông tin về doanh nghiệp nhận được ưu đãi thuế riêng từ thỏa thuận với cơ quan thuế (company-specific tax ruling). Nhóm nghiên cứu không tìm thấy tuyên bố của ngân hàng từ chối cung cấp

dịch vụ cho những công ty đến từ thiên đường thuế.

Cả 10 NHTM đều chưa công khai chính sách của mình đối với khách hàng doanh nghiệp liên quan đến những cam kết về thuế. NHTM chưa công khai những quy định yêu cầu hay khuyến khích doanh nghiệp khách hàng có những cam kết về thuế như công bố thông tin về hệ thống, bộ máy tổ chức của doanh nghiệp bao gồm chủ sở hữu gián tiếp và/hay đồng sở hữu, hay có hệ thống quản lý và phản ứng ngay tức thì với những trường hợp nghi ngờ liên quan đến trốn thuế của nhân viên hay nhà cung cấp, v.v.

PHẦN IV.

**Kết luận và
khuyến nghị**

Kết luận

Dù Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có các quy định, chính sách và văn bản đề cập đến các chính sách về môi trường (E), xã hội (S) và quản trị (G); tuy nhiên, nhìn chung các cam kết chính sách công khai về ESG của 10 NHTM ở Việt Nam hiện đang ở mức khởi đầu. Nếu coi cam kết này là “cuộc đua lên đỉnh” thì tính trung bình, 10 NHTM mới đang ở những bước leo núi đầu tiên: điểm trung bình E (Environment – Môi trường) mới đạt 0,3/10, S (Social – Xã hội) đạt 1,3/10 và G (Governance – Quản trị) đạt 1,6/10 điểm. Có thể thấy, điểm cam kết chính sách của NHTM về E thấp và ít hơn nhiều so với cam kết về xã hội (S) và quản trị (G).



Về yếu tố môi trường (E)

Cam kết chính sách về chủ đề Biến đổi khí hậu và chủ đề Thiên nhiên của 10 ngân hàng đều ở mức hạn chế. Chưa có NHTM nào trong đánh giá đưa ra cam kết chính sách công khai cho việc ngừng cấp tín dụng cho sản xuất điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch, bao gồm nhiệt điện than hay thúc đẩy cho việc chuyển đổi và tăng cường tín dụng cho các dự án năng lượng tái tạo.

Chính sách công khai của hầu hết các NHTM dành cho khách hàng doanh nghiệp chưa thể hiện những cam kết về Thiên nhiên, BDKH.



Về yếu tố xã hội (S)

Cam kết chính sách của 10 NHTM về S vẫn còn rất mờ nhạt. Chính sách của NHTM đối với khách hàng doanh nghiệp yêu cầu hay khuyến khích việc thực hiện các cam kết S chưa công khai cụ thể. Hầu hết các NHTM chưa công bố những cam kết về Quyền lao động, Quyền con người, và Không đầu tư vào vũ khí.

Ít NHTM có chính sách công khai đề cập rõ về cam kết không phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới, hệ thống trả lương bình

đẳng không căn cứ vào yếu tố giới tính. 10/10 ngân hàng đều chưa có quy định công khai yêu cầu hay khuyến khích khách hàng doanh nghiệp thực hiện những cam kết về bình đẳng giới.

Điểm đáng ghi nhận nhất là cam kết chính sách về tài chính toàn diện (Finance inclusion) với mức điểm trung bình của cả 10 ngân hàng (5/10). Tài chính toàn diện được chú trọng trong chính sách với quyết định 149/QĐ-TTg, ngày 22/1/2020 của Thủ tướng phê duyệt chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; và Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia của NHNN.



Về yếu tố quản trị (G)

Hầu hết tất cả các ngân hàng đều có những chính sách công khai về: Chống tham nhũng, Bảo vệ khách hàng, Thuế, Minh bạch và Trách nhiệm giải trình. Tuy vậy, cam kết chính sách về Minh bạch và Trách nhiệm giải trình vẫn ở mức hạn chế (0,5/10); và cao nhất là bảo vệ khách hàng (2,4/10). Điểm đánh giá về G của các NHTM có khá hơn so với điểm về E và S tuy nhiên so với ngân hàng Thái Lan, Indonesia đều thấp hơn.

Khuyến nghị

Từ các nhận xét và kết luận rút ra từ chấm điểm và phân tích 10 NHTM tham gia đánh giá, nhóm nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị:

ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

1. Xây dựng bộ tiêu chuẩn chung về ESG dành cho các NHTM tại Việt Nam dựa trên các tiêu chuẩn, công ước quốc tế. Đề xuất mức độ áp dụng trong các NHTM có thể từ mức khuyến khích trong hai năm đầu và chuyển sang bắt buộc hoặc thành điều kiện trong các hoạt động ở các năm tiếp theo; đồng thời đưa ra các chế tài cụ thể bắt buộc các NHTM phải áp dụng triển khai các chính sách đạt chuẩn mực thông lệ tốt của quốc tế.
2. Xây dựng bộ công cụ đánh giá và xếp hạng mức độ cam kết ESG của các NHTM, có thể tham khảo công cụ FFGI, dựa trên bộ tiêu chuẩn chung mà NHNN phát hành. Chúng tôi khuyến nghị, quá trình đánh giá cần có sự tham vấn minh bạch với các tổ chức xã hội, viện nghiên cứu cũng như chuyên gia, nhà hoạt động xã hội... Từ đó, hàng năm, NHNN có thể xếp hạng 10 NHTM tốt nhất gắn với thực hiện trách nhiệm ESG, bên cạnh xếp hạng dựa trên tăng trưởng tín dụng, quy mô tài sản. Điều này sẽ giúp định hình hoạt động NHTM hướng vào mục tiêu tích hợp ESG trong hoạt động để tăng trách nhiệm xã hội và cộng đồng, cũng như vị thế, thương hiệu.
3. Đưa ra các quy định yêu cầu NHTM công bố công khai và báo cáo việc thực hiện các yếu tố ESG.
4. Lồng ghép một cách thích hợp các yếu tố, tiêu chí cụ thể về ESG vào các chính sách của ngành ngân hàng, bao gồm quyết định, chỉ thị, và quy định liên quan tới hoạt động đầu tư, cho vay và các dịch vụ tài chính khác cũng như hệ thống quản trị trong NHTM.
5. Có sự phối hợp giữa các Bộ, ngành liên quan, hợp tác với các sáng kiến ngoài nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học nhằm thúc đẩy cam kết ESG trong các NHTM tại Việt Nam vì các yếu tố của ESG là đa ngành.

ĐỐI VỚI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

6. Công bố, công khai, cập nhật đầy đủ, rõ ràng, dễ tra cứu, dễ kiểm chứng các thông tin và chính sách chưa được công khai liên quan tới ESG, bao gồm cả chính sách dành cho hoạt động của chính ngân hàng và cho các khách hàng doanh nghiệp.
7. Bổ sung và phát triển các chính sách về ESG dựa trên các tiêu chuẩn và công ước quốc tế. Trong khi 12 chủ đề của báo cáo đều là các lĩnh vực quan trọng của ESG, các NHTM có thể đưa ra thứ tự ưu tiên trong việc xây dựng và phát triển các cam kết ESG tùy vào chiến lược phát triển của NHTM. Ví dụ, các NHTM có chiến lược phát triển các gói sản phẩm trong lĩnh vực năng lượng nên ưu tiên xây dựng cam kết trong các chủ đề chuyên ngành như Biến đổi khí hậu, Thiên nhiên, Sản xuất điện, v.v; trong khi đó, các NHTM có định hướng đầu tư ra nước ngoài nên ưu tiên phát triển các chủ đề mang tính quản trị như Minh bạch và Trách nhiệm giải trình, Chống tham nhũng, Quyền lao động... Điều này không hàm ý rằng các NHTM không cần quan tâm tới các chủ đề khác; trái lại, việc đưa ra thứ tự ưu tiên và lộ trình phù hợp sẽ giúp quá trình xây dựng các cam kết ESG trở nên khả thi và cộng hưởng cho quá trình phát triển của NHTM.

Phụ lục

Phụ lục 1.

23 CHỦ ĐỀ ĐÁNH GIÁ CỦA FFGI 2018

FFGI đánh giá gồm 23 chủ đề với những tiêu chí nhỏ, trong đó, có sự tương thích với Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) và được chia thành 3 nhóm gồm: nhóm chủ đề xuyên suốt, nhóm ngành/ lĩnh vực hoạt động, và nhóm hoạt động nội bộ như sau:

Chọn	Theme (tiếng Anh)	Chủ đề	Số Tiêu chí
	Animal Welfare	Bảo vệ động vật	15
X	Climate Change	Biến đổi khí hậu	24
X	Anti-corruption	Phòng chống tham nhũng	12
X	Gender Equality	Bình đẳng giới	15
	Health	Sức khỏe	16
X	Human Rights	Quyền con người	13
X	Labor Rights	Quyền của người lao động	14
X	Nature	Thiên nhiên	15
X	Tax	Thuế	17
X	Arms	Vũ khí	16
	Financial Sector	Ngành tài chính	14
	Fisheries	Nghề cá	19
	Food	Thực phẩm	27
	Forestry	Rừng	14
	Housing & Real Estate	Bất động sản & nhà ở	28
	Manufacturing Industry	Ngành chế tạo	17
	Mining	Khai khoáng	22
	Oil & Gas	Dầu khí	28
X	Power Generation	Phát điện	21

Vấn đề xuyên suốt

Ngành cơ dầu từ

Chọn		Theme (tiếng Anh)	Chủ đề	Số Tiêu chí
Hoạt động	X	Consumer protection	Bảo vệ khách hàng	21
	X	Financial Inclusion	Tài chính toàn diện	13
		Remuneration	Lương bổng	12
	X	Transparency & Accountability	Minh bạch và trách nhiệm giải trình	22

FFGI đánh giá chính sách của NHTM đối với các loại hình đầu tư, sản phẩm hoặc dịch vụ tài chính sau:

- Tín dụng doanh nghiệp;
- Tài trợ dự án;
- Quản lý tài sản của ngân hàng;
- Quản lý tài sản cho tài khoản của khách hàng;
- Tài khoản vãng lai và tiết kiệm;
- Tín dụng quay vòng;
- Cho vay cá nhân;
- Cho vay bất động sản;
- Đầu tư cá nhân và bảo hiểm.

Phụ lục 2.

NỘI CHUNG CHÍNH TRONG 12 CHỦ ĐỀ

Stt		Chủ đề	Tiêu chí nội bộ NHTM	Tiêu chí cho chính sách của khách hàng doanh nghiệp
		Môi trường		
1	Biến đổi khí hậu	<p>Đặt ra mục tiêu đo lường được trong việc giảm thiểu khí thải nhà kính của NHTM và khách hàng doanh nghiệp;</p> <p>Công bố số liệu phát khí thải của khách hàng doanh nghiệp; tác động tới khí hậu, Đặt ngưỡng hạn chế đầu tư vào nhiệt điện và điện than, khai thác than, dầu và khí gas;</p>	<p>Công bố lượng khí nhà kính phát thải, giảm khí thải nhà kính, chuyển từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang nhiên liệu tái tạo;</p> <p>Không chấp nhận: sản xuất điện từ than, năng lượng hóa thạch; khai thác than, dầu, và khí gas; chuyển đổi đất than bùn và đất giàu carbon để phát triển nông nghiệp.</p> <p>Quy trình sản xuất nguyên liệu sinh học phù hợp; bù trừ CO2</p> <p>Không tham gia vận động hành lang nhằm làm suy yếu chính sách về khí hậu.</p> <p>Lồng ghép tiêu chí biến đổi khí hậu vào quy trình và chính sách vận hành, hợp đồng với nhà thầu phụ và nhà cung cấp.</p>	<p>Công bố lượng khí nhà kính phát thải, giảm khí thải nhà kính, chuyển từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang nhiên liệu tái tạo;</p> <p>Không chấp nhận: sản xuất điện từ than, năng lượng hóa thạch; khai thác than, dầu, và khí gas; chuyển đổi đất than bùn và đất giàu carbon để phát triển nông nghiệp.</p> <p>Quy trình sản xuất nguyên liệu sinh học phù hợp; bù trừ CO2</p> <p>Không tham gia vận động hành lang nhằm làm suy yếu chính sách về khí hậu.</p> <p>Lồng ghép tiêu chí biến đổi khí hậu vào quy trình và chính sách vận hành, hợp đồng với nhà thầu phụ và nhà cung cấp.</p>
2	Thiên nhiên	Không có	<p>Trong phạm vi hoạt động và địa bàn quản lý, ngăn chặn những tác động tiêu cực đến: khu vực có Giá trị bảo tồn cao (HCV); vùng được bảo vệ trong mục I- IV của Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN); Di sản Thế giới UNESCO ; khu vực được bảo vệ trong Công ước Ramsar; số lượng những loài động vật nằm trong Sách Đỏ về những loài động vật bị đe dọa của IUCN;</p> <p>Không chấp nhận buôn bán động thực vật có nguy cơ tuyệt chủng theo danh sách của CITES;</p> <p>Hoạt động trong lĩnh vực vật liệu di truyền và kỹ thuật di truyền đáp ứng Công ước Liên hợp quốc về Đa dạng sinh học và Hướng dẫn Bonn hoặc Nghị định thư Nagoya;</p> <p>Sản xuất, hoặc buôn bán sinh vật sống biến đổi gen tuân theo yêu cầu của Nghị định thư Cartagena;</p>	<p>Trong phạm vi hoạt động và địa bàn quản lý, ngăn chặn những tác động tiêu cực đến: khu vực có Giá trị bảo tồn cao (HCV); vùng được bảo vệ trong mục I- IV của Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN); Di sản Thế giới UNESCO ; khu vực được bảo vệ trong Công ước Ramsar; số lượng những loài động vật nằm trong Sách Đỏ về những loài động vật bị đe dọa của IUCN;</p> <p>Không chấp nhận buôn bán động thực vật có nguy cơ tuyệt chủng theo danh sách của CITES;</p> <p>Hoạt động trong lĩnh vực vật liệu di truyền và kỹ thuật di truyền đáp ứng Công ước Liên hợp quốc về Đa dạng sinh học và Hướng dẫn Bonn hoặc Nghị định thư Nagoya;</p> <p>Sản xuất, hoặc buôn bán sinh vật sống biến đổi gen tuân theo yêu cầu của Nghị định thư Cartagena;</p>

Stt **Chủ đề** **Tiêu chí nội bộ NHTM**

Tiêu chí cho chính sách của khách hàng doanh nghiệp

<p>2</p> <p>Thiên nhiên</p>	<p>Không có</p>	<p>Ngăn chặn sự ra đời của các loài ngoại lai xâm lấn vào hệ sinh thái;</p> <p>Đánh giá tác động của việc khan hiếm nguồn nước và ngăn chặn những ảnh hưởng tiêu cực đến những khu vực khan hiếm nước; không tiến hành hoạt động mới trong khu vực đã từng thiếu nước và hoạt động có thể gây xung đột với nhu cầu của cộng đồng;</p> <p>Đánh giá tác động môi trường về hệ quả tổng thể của một dự án quy mô lớn với đa dạng sinh học, ít nhất là theo GRI 304: Đa dạng sinh học 2016;</p> <p>Lồng ghép tiêu chí về thiên nhiên vào quy trình và chính sách vận hành; hợp đồng với nhà thầu phụ và nhà cung cấp.</p>
<p>3</p> <p>Sản xuất điện</p>	<p>Cấp vốn cho các doanh nghiệp tham gia sản xuất năng lượng tái tạo;</p> <p>Đặt mục tiêu cụ thể có thể đo đếm được về tăng nguồn vốn cho năng lượng tái tạo; giảm tổng lượng vốn cho năng lượng sử dụng nhiên liệu hóa thạch, hoặc giảm xét trên khía cạnh tương đối với tài chính cho năng lượng tái tạo.</p>	<p>Không chấp nhận năng lượng hạt nhân, sản xuất điện sử dụng than, nhiên liệu hóa thạch, thủy điện quy mô lớn</p> <p>Trong phạm vi hoạt động và địa bàn quản lý, ngăn chặn những tác động tiêu cực đến: vùng được bảo vệ trong mục I- IV của Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN); Di sản Thế giới UNESCO; và khu vực được bảo vệ trong Công ước Ramsar;</p> <p>Ngăn chặn các xung đột về quyền đất đai và tiếp nhận nguồn tài nguyên tự nhiên bằng việc tham vấn một cách nghiêm túc từ người dân địa phương và người sử dụng đất có liên quan</p> <p>Quy trình thực hiện khác phục với mọi tác động tiêu cực về quyền con người liên quan tới doanh nghiệp.</p> <p>Xây dựng đập, dự án hạ tầng thủy lợi tuân thủ theo 7 nguyên tắc của Ủy ban Thế giới về Đập;</p> <p>Sản xuất vật liệu sinh học tuân thủ theo 12 nguyên tắc của Hội Bàn tròn về Vật liệu Sinh học Bền vững;</p> <p>Công bố báo cáo bền vững bao gồm (một số) Tiêu chuẩn GRI; doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp đa quốc gia công bố báo cáo bền vững dựa trên Tiêu chuẩn GRI (Mục chính hoặc Khái quát)</p> <p>Lồng ghép các tiêu chí môi trường, xã hội, và quản trị (ESG) vào quy trình và các chính sách hoạt động của mình; trong hợp đồng với các nhà thầu phụ và nhà cung cấp.</p>

Stt		Chủ đề	Tiêu chí nội bộ NHTM	Tiêu chí cho chính sách của khách hàng doanh nghiệp
Xã hội				
4	Bình đẳng giới	Cam kết chính sách không khoan nhượng đối với bất kỳ hình thức phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới; Hệ thống sẵn có đảm bảo việc trả lương công bằng; ngăn chặn phân biệt đối xử trên cơ sở giới đối với khách hàng; Đảm bảo ít nhất 40% phụ nữ tham gia và tiếp cận bình đẳng vào các vị trí cấp cao; Lộ trình thúc đẩy phụ nữ tiếp cận bình đẳng đến các vị trí cấp cao	Cam kết chính sách phân biệt rũi ro về quyền con người do phụ nữ và nam giới phải đối mặt; Cam kết chính sách không khoan nhượng đối với bất kỳ hình thức phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới; Hệ thống sẵn có đảm bảo việc trả lương công bằng; ngăn chặn phân biệt đối xử trên cơ sở giới đối với khách hàng; Đảm bảo ít nhất 40% phụ nữ tham gia và tiếp cận bình đẳng vào các vị trí cấp cao; Lộ trình thúc đẩy phụ nữ tiếp cận bình đẳng đến các vị trí cấp cao; Lồng ghép tiêu chí về quyền phụ nữ và giới vào quy trình và chính sách vận hành của mình; Điều khoản tuân thủ về quyền phụ nữ và giới trong hợp đồng với nhà thầu phụ và nhà cung cấp.	
5	Quyền con người	Tôn trọng tất cả quyền con người trong Các Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên hợp quốc về Doanh nghiệp và quyền con người	Tôn trọng tất cả quyền con người trong Các Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên hợp quốc về Doanh nghiệp và quyền con người; Chính sách cam kết về nghĩa vụ tôn trọng quyền con người; Quy trình rà soát chuyên sâu để xử lý những tác động đến quyền con người; khác phục ảnh hưởng tiêu cực đến quyền con người liên quan tới doanh nghiệp Ngăn chặn xung đột về quyền đất đai và tài nguyên thiên nhiên thông qua tham vấn có ý nghĩa, ngăn chặn sự phân biệt đối xử Thúc đẩy đối xử công bằng giữa nữ giới và nam giới; tôn trọng quyền trẻ em; Không hoạt động tại những vùng đất bị chiếm đóng như trong Luật Nhân đạo Quốc tế.; Lồng ghép tiêu chí về quyền con người vào quy trình và chính sách vận hành của mình. Điều khoản tuân thủ về quyền con người trong hợp đồng với các nhà thầu phụ và nhà cung cấp.	

Stt		Chủ đề	Tiêu chí nội bộ NHTM	Tiêu chí cho chính sách của khách hàng doanh nghiệp
6	Quyền lao động	Tôn trọng và lồng ghép Tuyên bố của ILO (tổ chức lao động quốc tế) về Những nguyên tắc và Quyền cơ bản tại Nơi làm việc vào quy trình và chính sách vận hành của mình;	<p>Ứng hộ tự do hiệp hội và công nhận quyền thương lượng tập thể;</p> <p>Không chấp nhận tất cả các hình thức lao động cưỡng bức và khổ sai; hình thức lao động trẻ em;</p> <p>Không chấp nhận sự phân biệt đối xử trong tuyển dụng và nghề nghiệp; đảm bảo đối xử công bằng và điều kiện làm việc bình đẳng với người lao động di cư.</p> <p>Trả lương đủ sống cho nhân viên, áp dụng quy định giờ làm việc tối đa;</p> <p>Có chính sách về sức khỏe và an toàn;</p> <p>Hệ thống quản lý rõ ràng để giám sát và, nếu cần, trừng phạt theo quy định trong luật lao động;</p> <p>Thiết lập quy trình, thủ tục về cách thức xử lý khiếu nại của nhân viên và giải quyết vi phạm và xung đột, với sự tư vấn của công đoàn;</p> <p>Cụ thể hóa luật lao động vào quy trình và chính sách vận hành; trong hợp đồng với nhà thầu phụ và nhà cung cấp.</p>	
7	Không đầu tư vào vũ khí	Không có	<p>Không chấp nhận các hoạt động sản xuất, bảo dưỡng, và kinh doanh mìn sát thương, đạn, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học, bao gồm những bộ phận quan trọng của mìn, đạn, vũ khí hóa học và vũ khí sinh học.</p> <p>Không chấp nhận hành động cung cấp hệ thống vũ trang và vũ khí, hệ thống vận chuyển quân sự, và những hàng hóa quân sự khác nếu có nguy cơ sử dụng vũ trang để vi phạm nghiêm trọng đến quyền con người và luật nhân đạo quốc tế, hoặc cho những quốc gia vi phạm nghiêm trọng quyền con người, có vấn đề về tham nhũng, có nhà nước bất ổn hoặc lợi bại, có cấu phần chi ngân sách cho ngân sách không hợp lý; hoặc cho các bên tham gia vào xung đột; ngoại trừ đến các bên hành động theo nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc.</p> <p>Không đưa ra những ngoại lệ cho một số loại đầu tư, tài trợ/cho vay và/hoặc loại tài sản của ngân hàng; cho các hoạt động hoặc dự án mà không liên quan đến sản xuất vũ khí.</p>	

Stt	Chủ đề	Tiêu chí nội bộ NHTM	Tiêu chí cho chính sách của khách hàng doanh nghiệp
8	Tài chính bao trùm	<p>Chính sách, dịch vụ và sản phẩm nhắm tới nhóm người nghèo và nhóm dễ bị tổn thương;</p> <p>Chi nhánh tại các vùng nông thôn, không chỉ ở thành phố;</p> <p>Cung cấp các dịch vụ ngân hàng trực tuyến, tiền điện tử và ngân hàng điện tử, di động;</p> <p>Tỷ lệ cho vay cho MSMEs (doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa) trên 10%;</p> <p>Không yêu cầu tài sản thế chấp khi cho MSMEs vay;</p> <p>Chính sách công bố về quyền của khách hàng và rủi ro của sản phẩm và dịch vụ (bao gồm rủi ro của quá nợ) dành cho khách hàng có trình độ học vấn thấp và MSMEs;</p> <p>Có bản ngôn ngữ địa phương, ngôn ngữ quốc gia tương ứng về điều kiện và điều khoản của ngân hàng;</p> <p>Chính sách năng cao kiến thức về tài chính cho nhóm người có thu nhập thấp, nhóm người dễ bị tổn thương và MSMEs;</p> <p>Không tính phí hoặc tính mức phí hợp lý khi khách hàng mở một tài khoản;</p> <p>Không yêu cầu số dư tối thiểu để duy trì tài khoản của ngân hàng;</p> <p>Có tiêu chuẩn và cung cấp thông tin về thời gian xử lý tín dụng;</p> <p>Có các sản phẩm tài chính hợp lý, có thể chi trả được và thuận tiện cho hoạt động nhận hoặc gửi kiều hối thông qua một tài khoản;</p> <p>Cung cấp sản phẩm tài chính về nhà ở cho người có thu nhập thấp</p>	Không có

Stt Chủ đề Tiêu chí nội bộ NHTM

Tiêu chí cho chính sách của khách hàng doanh nghiệp

Quản trị

<p>9</p> <p>Chống tham nhũng</p>	<p>Không chấp nhận các hình thức tham nhũng</p> <p>Chính sách chống rửa tiền và tài trợ khủng bố</p> <p>Chứng thực người hưởng lợi cuối cùng</p> <p>Biện pháp bảo vệ khi có quan hệ kinh doanh với cá nhân có ảnh hưởng chính trị</p> <p>Báo cáo sự tham gia vào các hoạt động vận động hành lang</p>	<p>Công bố người hưởng lợi cuối cùng;</p> <p>Không chấp nhận các hình thức tham nhũng</p> <p>Hệ thống quản lý hành động nếu nghi ngờ nhân viên hoặc nhà cung cấp tham nhũng;</p> <p>Báo cáo sự tham gia vào các hoạt động vận động hành lang</p> <p>Đưa những điều khoản tuân thủ liên quan đến tham nhũng vào hợp đồng với nhà thầu phụ và nhà cung cấp.</p>
<p>10</p> <p>Thuế</p>	<p>Tại mỗi quốc gia mà ngân hàng hoạt động, ngân hàng báo cáo về doanh thu, lợi nhuận, số nhân viên toàn thời gian, tổng tài sản, trợ cấp nhận được từ chính phủ và thuế nộp cho chính phủ của từng quốc gia.</p> <p>Không tư vấn cho khách hàng xây dựng cấu trúc thuế quốc tế nhằm trốn thuế hoặc trốn thuế; không tham gia vào giao dịch với tổ chức quốc tế nhằm trốn thuế;</p> <p>Công bố thông tin chính về quy định thuế đặc thù cho doanh nghiệp mà ngân hàng được hưởng;</p>	<p>Công bố toàn bộ cơ cấu tổ chức, bao gồm những tổ chức gián tiếp và đồng sở hữu;</p> <p>Giải thích về hoạt động, chức năng và cổ đông cuối cùng của mỗi công ty con, chi nhánh, công ty cổ phần hoặc liên minh tại những nơi có thuế doanh nghiệp 0% hoặc không có thuế doanh nghiệp hoặc tại những nơi có thực hành thuế có hại;</p> <p>Với mỗi quốc gia mà doanh nghiệp hoạt động, doanh nghiệp báo cáo doanh thu, lợi nhuận, FTEs, trợ cấp nhận được từ chính phủ và thuế nộp cho chính phủ tại từng quốc gia;</p>

Stt		Chủ đề	Tiêu chí nội bộ NHTM	Tiêu chí cho chính sách của khách hàng doanh nghiệp
		Quản trị		
10	Thuế	<p>Không có các công ty con, chi nhánh hoặc công ty liên kết ở những nơi có thuế doanh nghiệp bằng 0% hoặc nơi có thực hành thuế có hại, trừ khi ngân hàng có hoạt động thực chất và tạo ra lợi nhuận từ các hoạt động kinh tế tại địa phương;</p> <p>Không cung cấp dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp tại thiên đường thuế, trừ khi doanh nghiệp có hoạt động thực chất và tạo ra lợi nhuận từ hoạt động kinh tế tại địa phương</p>	<p>Tập trung vào cấu trúc doanh nghiệp quốc tế và các giao dịch quốc tế bằng cách phân ánh thực chất các hoạt động và giao dịch kinh tế, mà không phải nhằm đạt được lợi ích về thuế;</p> <p>Công bố thông tin chính về quy định thuế đặc thù cho doanh nghiệp mà doanh nghiệp được hưởng;</p> <p>Công khai những quyết định từ bất kỳ phân quyết hoặc trọng tài nào mà doanh nghiệp hoặc bất kỳ công ty con nào của doanh nghiệp, là một bên, thực hiện để giải quyết tranh chấp về thuế;</p> <p>Hệ thống quản lý thực thi nếu có nghi vấn nhân viên hoặc nhà cung cấp thực hiện hành vi trốn thuế;</p> <p>Lồng ghép tuân thủ thuế vào trong quy trình và chính sách hoạt động; trong hợp đồng với nhà thầu phụ và nhà cung cấp;</p>	

Stt		Chủ đề	Tiêu chí nội bộ NHTM	Tiêu chí cho chính sách của khách hàng doanh nghiệp
		Quản trị		
11	Bảo vệ người tiêu dùng	<p>Chính sách công bố về quyền của khách hàng và rủi ro của sản phẩm và dịch vụ; quy định về đạo đức nhân viên trong việc phục vụ khách hàng dựa trên nguyên tắc không phân biệt đối xử;</p> <p>Đảm bảo khách hàng tiếp cận được đến cơ chế khiếu nại và biện pháp khắc phục dựa trên quy trình thẩm tra sẵn có;</p> <p>Công khai kết quả xử lý khiếu nại, giám sát như số lượng khiếu nại, vấn đề khiếu nại chính, cơ quan/bộ phận mà khách hàng khiếu nại (trực tiếp hoặc gián tiếp), và từ những kênh khiếu nại (trung tâm chăm sóc khách hàng, trang điện tử, điện thoại, chi nhánh ngân hàng);</p> <p>Cam kết rộng rãi về mục tiêu giảm thiểu khiếu nại từ khách hàng, sửa đổi mục tiêu để bất kỳ bên bên quan nào cũng tiếp cận được thông tin này;</p> <p>Cơ chế giải quyết tranh chấp thay thế (ADR), - một quy trình độc lập có sẵn để giải quyết các khiếu nại không được giải quyết hiệu quả thông qua các nhà cung cấp dịch vụ tài chính và các cơ chế giải quyết tranh chấp nội bộ của cơ quan ủy quyền như cơ quan Thanh tra (Ombudsman);</p> <p>Chính sách giải quyết nợ cho khách hàng bị quá nợ; chính sách/ bộ quy tắc ứng xử rõ ràng để bảo vệ khách hàng không bị quá nợ;</p> <p>Phát triển và thực hiện lược đồ rủi ro (risk profile) liên quan tới sản phẩm đầu tư;</p> <p>Tôn trọng bảo mật dữ liệu cá nhân của khách hàng (không tiết lộ với những bên khác mà không có sự đồng ý của khách hàng);</p>	Không có	

Stt	Chủ đề	Tiêu chí nội bộ NHTM	Tiêu chí cho chính sách của khách hàng doanh nghiệp
11	Bảo vệ người tiêu dùng	<p>Thông tin về tình hình tài chính và thông tin cá nhân của khách hàng được bảo vệ thông qua cơ chế kiểm soát và bảo vệ thích hợp kèm theo hướng dẫn chi tiết về dữ liệu nào được thu thập, được xử lý, lưu trữ, sử dụng và công bố;</p> <p>Chính sách và quy trình rõ ràng về trách nhiệm giải trình trong trường hợp trộm cắp, mất và lừa đảo liên quan đến khách hàng tại các chi nhánh ngân hàng, ATM hoặc trực tuyến và đại lý được ủy quyền;</p> <p>Công bố chính sách/ quy trình của thu hồi nợ và các công ty đại diện (bên thứ ba)</p> <p>Cung cấp cho khách hàng những thông tin chính về những lợi ích quan trọng, rủi ro và điều khoản của sản phẩm và những thay đổi về phí;</p> <p>Chính sách/bộ quy tắc ứng xử rõ ràng về thông tin trước khi ký hợp đồng về khoản vay mua nhà;</p> <p>Cơ cấu thù lao cho nhân viên của các nhà cung cấp dịch vụ tài chính và cơ quan đại diện được ủy quyền để khuyến khích hoạt động kinh doanh có trách nhiệm, đối xử công bằng với khách hàng và để tránh xung đột lợi ích;</p> <p>Chương trình đào tạo bài bản cho nhân viên và đại lý được ủy quyền về quyền khách hàng và chính sách và thực hành bảo vệ khách hàng; các sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng;</p> <p>Đảm bảo rằng không có những hạn chế cho khách hàng trong tiếp cận dịch vụ tài chính do các dịch vụ dựa trên Công nghệ Thông tin và Truyền thông gây ra;</p> <p>Chính sách cam kết về khả năng tiếp cận cho khách hàng khuyết tật và khách hàng có nhu cầu đặc biệt tại các chi nhánh giao dịch và dịch vụ điện tử, như trên hệ thống trực tuyến</p>	Không có

Stt **Chủ đề** **Tiêu chí nội bộ NHTM** **Tiêu chí cho chính sách của khách hàng doanh nghiệp**

Quản trị

Đưa ra khung tài chính và đầu tư liên quan đến các vấn đề môi trường và xã hội, được kiểm toán với kết quả được công bố bởi bên thứ ba, cung cấp thông tin cụ thể về việc ngân hàng đảm bảo các khoản đầu tư đáp ứng các điều kiện được nêu ra trong chính sách của mình;

Công bố tên chính phủ mà mình đầu tư, những công ty mà mình đầu tư; đề cập và mô tả tất cả công ty (trên trang điện tử của tổ chức tài chính) mà được nhận tín dụng lên đến hơn 10 triệu USD;

Công bố tên của tất cả các giao dịch tài trợ dự án và các khoản vay doanh nghiệp theo dự án, bao gồm các thông tin theo yêu cầu của EP III;

Công bố danh mục đầu tư theo khu vực, quy mô và ngành (phù hợp với GRIs FSSD FS6); bảng danh mục đầu tư chi tiết kết hợp dữ liệu của ngành và khu vực; bảng danh mục đầu tư chi tiết đầy đủ, ví dụ dựa trên hai chữ số đầu tiên của mã NACE và ISIC; số lượng các công ty đã có liên quan đến các chủ đề xã hội và môi trường (phù hợp với GRIs G4 FSSD FS10);

Công bố kết quả của quá trình hợp tác, quá trình xét duyệt tín dụng, bao gồm chủ đề, mục tiêu và thời hạn; tên công ty không được nhận đầu tư/tín dụng do liên quan đến các vấn đề bền vững, gồm nguyên nhân cho việc đó;

Công bố kết quả biểu quyết tại những công ty ngân hàng có cổ phần;

Công bố báo cáo bền vững bao gồm (một số) từ Tiêu chuẩn GRI, xây dựng dựa trên Tiêu chuẩn GRI (Mục chính hoặc Toàn bộ), được xác thực bởi cơ quan thứ ba;

Báo cáo về quá trình tham vấn với các tổ chức xã hội và những bên liên quan khác; quy trình cơ chế khiếu nại, bao gồm quá trình và kết quả

Thiết lập hoặc tham gia vào cơ chế khiếu nại ở cấp vận hành hiệu quả cho cá nhân và cộng đồng, những nhóm có thể chịu tác động tiêu cực bởi các hoạt động có liên quan;

Cam kết tôn trọng và hợp tác với với những cơ chế khiếu nại phi tư pháp và tư pháp của nhà nước khi các trường hợp có liên quan được đưa tới các cơ chế này.

Mình
bạch và
trách
nhiệm
giải
trình

12

Không có

Phụ lục 3.

CÁCH THỨC LỰA CHỌN 10 NHTM THAM GIA ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí 1: Các NHTM của Việt Nam có tham gia đóng góp tài chính vào các dự án nhiệt điện theo báo cáo nghiên cứu năm 2017 về Tài chính cho nhiệt điện than của GreenID,^{xxxvi} bao gồm 8 NHTM:

Stt	Ngân hàng
1	AgriBank
2	BIDV
3	EximBank
4	LienVietPostBank
5	Maritime Bank
6	VietcomBank
7	VIB
8	VietinBank

Tiêu chí 2: không kể đến tám NHTM nói trên, lựa chọn hai NHTM còn lại là NHTM nằm trong nhóm có vốn điều lệ lớn nhất, dựa trên số liệu công bố của Ngân hàng Nhà nước vào 30/6/2019.⁴⁹ Dưới đây là danh sách sáu NHTM có vốn điều lệ lớn nhất:

Stt	Ngân hàng	Vốn điều lệ (nghìn tỷ VND)	Đã có trong danh sách theo tiêu chí 1
1	Vietinbank	37.234	X
2	Vietcombank	37.089	X
3	Techcombank	34.966	
4	BIDV	34.187	X
5	Agribank	30.496	X
6	VPBank	25.300	

Do đó, nghiên cứu lựa chọn thêm hai NHTM là Techcombank và VPBank.

⁴⁹ Theo nguồn ngân hàng Nhà nước tại: https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/fm/htctctd/nh/nhtm/nhtmnn?_af-Loop=8664608621044297#%40%3F_af-Loop%3D8664608621044297%26centerWidth%3D80%2525%26leftWidth%3D20%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3D8f-dzgx7ux_95, truy cập vào 2/3/2020.

Tài liệu tham khảo

Các tài liệu trực tuyến đều truy cập ngày 15/10/2020 (nếu không ghi khác tại từng nguồn).

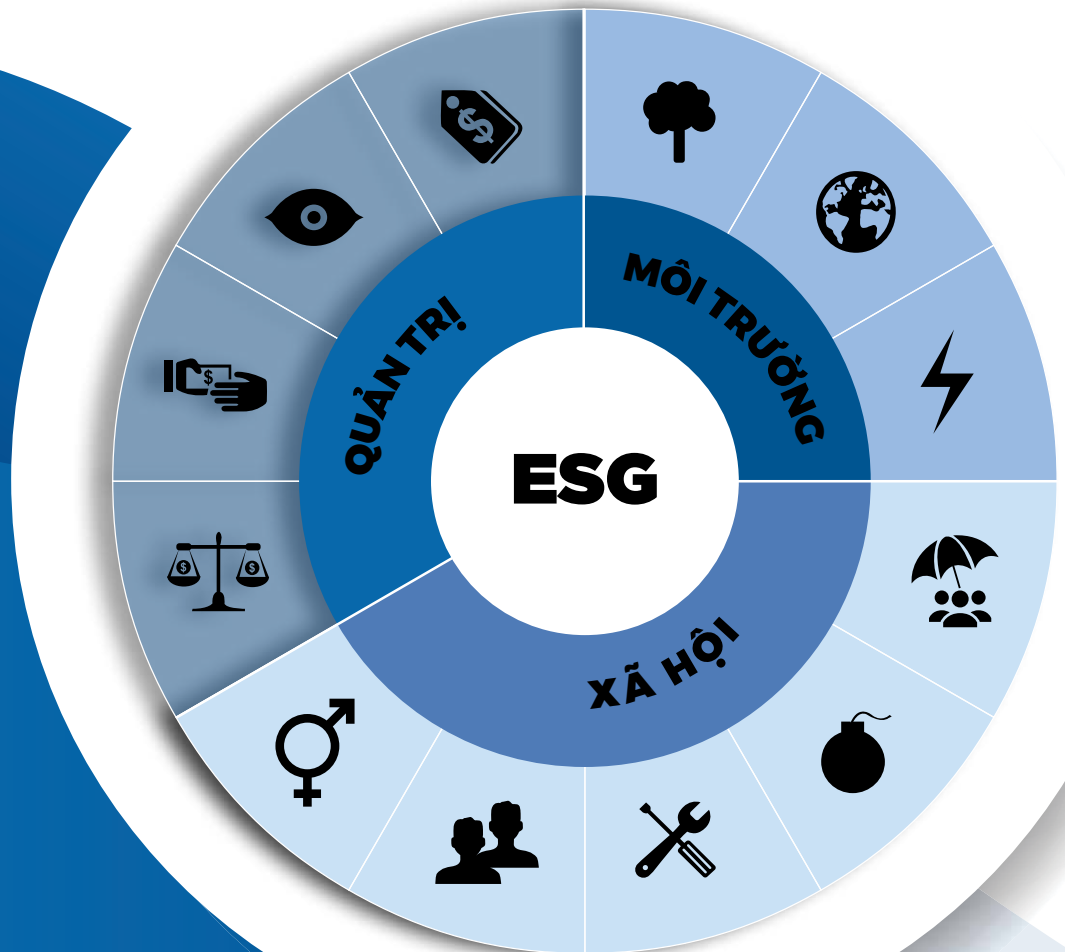
- i. An Chi (2019), Vì sao “nguyên tắc ESG” quan trọng với các nhà đầu tư Nhật Bản? [Bài 2], Kinh tế 24/7, truy cập tại: <http://kinhte247.com.vn/hop-tac-dau-tu/vi-sao-nguyen-tac-esg-quan-trong-voi-cac-nha-dau-tu-nhat-ban2.html>.
- ii. Broughton, K. (2020), Banks Taking a Closer Look at ESG Risks in Credit Underwriting, The World Street Journal, truy cập tại <https://www.wsj.com/articles/banks-taking-a-closer-look-at-esg-risks-in-credit-underwriting-11578438224>.
- iii. Minh Hằng, Thanh Tùng (2020), Tập đoàn tài chính Nhật ngừng cấp tài chính cho dự án điện than mới. Vietnam plus/Thông tấn xã Việt Nam, truy cập tại <https://www.vietnamplus.vn/tap-doan-tai-chinh-nhat-ngung-cap-tai-chinh-cho-du-an-dien-than-moi/635011.vnp>.
- iv. Anh Mai (2019), Rủi ro nào khi tiền ồ ạt đổ vào điện mặt trời? Tạp chí Tài chính điện tử, truy cập tại <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/rui-ro-nao-khi-tien-o-at-do-vaodien-mat-troi-308977.html>
- v. Robin Hicks (2020), HSBC exits Vinh Tan 3 coal power project in Vietnam, truy cập tại https://www.eco-business.com/news/hsbc-exits-vinh-tan-3-coal-power-project-in-vietnam/?fbclid=IwAR3M4nn2RjqNNutUeMkeCEDFhYU0ltQwZQYUkSXEXKX_Wf7tGLc-GAcXN7g, ngày 10/6/2020. Và Munira Chowdhury (2020) HSBC lags as finance clean up on Asian energy, thời báo Châu Á, truy cập tại <https://asiatimes.com/2020/01/hsbc-lags-as-finance-cleans-up-on-asian-energy/>, truy cập ngày 02/03/2020
- vi. Bùi Khắc Hoài Phương (2020), Phát triển ngân hàng bền vững tại Việt Nam, trong Tạp chí Ngân hàng số 18/2020, truy cập tại <http://tapchinganhang.gov.vn/phat-trien-ngan-hang-ben-vung-tai-viet-nam.htm>
- vii. Sustainable Financing Network (2018), Country Progress Report – Vietnam, truy cập tại: <https://www.ifc.org/wps/wcm/connect/abf1be6f-18ba-4bb5-a7b1-af5137636f95/SB-N+Country+Progress+Report+-+Vietnam.pdf?MOD=AJPERES&CVID=m7472JH>
- viii. NHNN (2019), Tài chính xanh tại Việt Nam có nhiều tín hiệu bước đầu khởi sắc, Hội thảo “Tài chính xanh tại Việt Nam” do NHNN phối hợp với Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) tổ chức tại Hà Nội, truy cập tại: https://sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/trangchu/ttsk/ttsk_chitiet?leftWidth=20%25&showFooter=false&showHeader=false&dDocName=SBV401252&rightWidth=0%25¢erWidth=80%25&_af-Loop=2961221022026151#%40%3F_af-Loop%3D2961221022026151%26center-Width%3D80%2525%26dDocName%3DSBV401252%26leftWidth%3D20%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3Dpp1oz03fd_105
- ix. NHNN (2019), Tài chính xanh tại Việt Nam có nhiều tín hiệu bước đầu khởi sắc, Hội thảo “Tài chính xanh tại Việt Nam” do NHNN phối hợp với Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) tổ chức tại Hà Nội ngày 13/9/2019, <https://sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi>

menu/trangchu/ttsk/ttsk_chitiet?leftWidth=20%25&showFooter=false&showHeader=false&dDocName=SBV401252&rightWidth=0%25¢erWidth=80%25&_afr-Loop=2961221022026151#%40%3F_afrLoop%3D2961221022026151%26center-Width%3D80%2525%26dDocName%3DSBV401252%26leftWidth%3D20%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3Dpp1oz03fd_105.

- x. Nguyễn Quốc Hùng (2019), Ngân hàng Nhà nước, Thực tế triển khai tín dụng xanh tại Việt Nam, truy cập tại: <https://tinnhanhchungkhoan.vn/thuc-te-trien-khai-tin-dung-xanh-tai-viet-nam-post223606.html>
- xi. Sustainable Financing Network (2019), Country Progress Report – Vietnam, truy cập tại: https://www.ifc.org/wps/wcm/connect/5321b557-c44f-4e35-884e-7c4282e53edf/SBN+country+reports_country+with+framework_Vietnam.pdf?MOD=AJPERES&CVID=mSRrgN.
- xii. NHNN (2012), Sacombank áp dụng hệ thống quản lý trách nhiệm với môi trường và xã hội, truy cập tại: https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/trangchu/ttsk/ttsk_chitiet?leftWidth=20%25&showFooter=false&showHeader=false&dDocName=CNTHWEBAP01162516122&rightWidth=0%25¢erWidth=80%25&_afr-Loop=8221650822182224#%40%3F_afrLoop%3D8221650822182224%26centerWidth%3D80%2525%26dDocName%3DCNTHWEBAP01162516122%26leftWidth%3D20%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3D134ihffcw3_35
- xiii. Vũ Hồng (2020), Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Tạp chí môi trường, truy cập tại: <http://tapchimoitruong.vn/pages/article.aspx?item=K%E1%BA%BF-ho%E1%BA%A1ch-qu%E1%BB%91c-gia-th%C3%ADch-%E1%BB%A9ng-v%E1%BB%9Bi-bi%E1%BA%BFn-%C4%91%E1%B-B%95i-kh%C3%ADh%E1%BA%ADu-giai-%C4%91o%E1%BA%A1n-2021---2030,-t%E1%BA%A7m-nh%C3%ACn-%C4%91%E1%BA%BFn-n%C4%83m-2050-51703>
- xiv. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2020), Hướng dẫn triển khai thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật của Việt Nam và gửi Ban thư ký UNFCCC, truy cập tại: [http://www.monre.gov.vn/Pages/huong-dan-trien-khai-thuc-hien-dong-gop-do-quoc-gia-tu-quyet-dinh-\(ndc\)-cap-nhat-cua-viet-nam-va-gui-ban-thu-ky-unfccc.aspx](http://www.monre.gov.vn/Pages/huong-dan-trien-khai-thuc-hien-dong-gop-do-quoc-gia-tu-quyet-dinh-(ndc)-cap-nhat-cua-viet-nam-va-gui-ban-thu-ky-unfccc.aspx)
- xv. VpBank (2020), Khung tín dụng xanh, Các tiêu chí loại trừ, trang 11, truy cập tại https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/8aboutvpbank/phat-trien-ben-vung/082020_khung-tn-dng-xanh-ca-vpbank.pdf
- xvi. VpBank (2020), Khung tín dụng xanh, Các tiêu chí loại trừ, trang 11, truy cập tại https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/8aboutvpbank/phat-trien-ben-vung/082020_khung-tn-dng-xanh-ca-vpbank.pdf
- xvii. VPBank (2018), Danh sách không cấp tín dụng của VPBank ngày 4/10/2018. Mã hiệu: PL01.QĐi-KSPC/12, truy cập tại: <https://www.vpbank.com.vn/sites/default/files/pictures/VPBank%20exclusion%20list.pdf> (tiếng Anh) và <https://www.vpbank.com.vn/sites/default/files/pictures/PL01.Q%C4%90i-KSPC12%20Danh%20s%C3%A1ch%20kh%C3%B4ng%20c%E1%BA%A5p%20t%C3%ADn%20d%E1%BB%A5ng%20c%E1%BB%A7a%20VPBank.pdf> (tiếng Việt)

- xviii. MSB (2019), Báo cáo thường niên năm 2018, truy cập tại: <https://www.msb.com.vn/nha-dau-tu>.
- xix. BIDV (2019), Báo cáo thường niên năm 2018, truy cập tại: https://www.bidv.com.vn/wps/wcm/connect/b4c46c14-c6da-453d-92c7-d027f8720f6a/BCTN+2018_6mb.pdf?-MOD=AJPERES&CACHEID=ROOTWORKSPACE-b4c46c14-c6da-453d-92c7-d027f-8720f6a-mlcCTqx
- xx. Vietinbank (2019), Báo cáo thường niên năm 2018, truy cập tại: <http://investor.vietinbank.vn/Handlers/ViewReport.ashx?ReportID=779>
- xxi. BIDV (2019), Báo cáo thường niên năm 2018, truy cập tại: https://www.bidv.com.vn/wps/wcm/connect/b4c46c14-c6da-453d-92c7-d027f8720f6a/BCTN+2018_6mb.pdf?-MOD=AJPERES&CACHEID=ROOTWORKSPACE-b4c46c14-c6da-453d-92c7-d027f-8720f6a-mlcCTqx
- xxii. VPBank (2018), Danh sách không cấp tín dụng của VPBank ngày 4/10/2018. Mã hiệu: PL01.QĐi-KSPC/12, truy cập tại: <https://www.vpbank.com.vn/sites/default/files/pictures/VPBank%20exclusion%20list.pdf> (tiếng Anh) và <https://www.vpbank.com.vn/sites/default/files/pictures/PL01.Q%C4%90i-KSPC12%20Danh%20s%C3%A1ch%20kh%C3%B4ng%20c%E1%BA%A5p%20t%C3%ADn%20d%E1%BB%A5ng%20c%E1%BB%A7a%20VPBank.pdf> (tiếng Việt)
- xxiii. VPBank (2018), Danh sách không cấp tín dụng của VPBank ngày 4/10/2018 – số 12. Mã hiệu: PL01.QĐi-KSPC/12, truy cập tại: <https://www.vpbank.com.vn/sites/default/files/pictures/VPBank%20exclusion%20list.pdf> (tiếng Anh) và <https://www.vpbank.com.vn/sites/default/files/pictures/PL01.Q%C4%90i-KSPC12%20Danh%20s%C3%A1ch%20kh%C3%B4ng%20c%E1%BA%A5p%20t%C3%ADn%20d%E1%B-B%A5ng%20c%E1%BB%A7a%20VPBank.pdf> (tiếng Việt)
- xxiv. Techcombank (2019), Báo cáo thường niên 2018, truy cập tại: <https://www.techcombank.com.vn/nha-dau-tu/bao-cao-thuong-nien>.
- xxv. Eximbank (u.d), Cho vay hỗ trợ tiểu thương, truy cập tại <https://www.eximbank.com.vn/cn-chovayhotrotieuthuong>, truy cập ngày 15/10/2020.
- xxvi. Agribank (2019), Agribank góp phần đẩy mạnh truyền thông giáo dục tài chính cộng đồng, truy cập tại <https://www.agribank.com.vn/vn/ve-agribank/tin-tuc-su-kien/tai-chinh-ngan-hang/agribank-gop-phan-day-manh-truyen-thong-giao-duc-tai-chinh-cong-dong>
- xxvii. LienVietPostBank (2017), Ví Việt – sản phẩm ưu việt dành cho phụ nữ, truy cập tại: <https://viviet.vn/chi-tiet-tin-tuc/?id=1>, truy cập ngày 15/10/2020.
- xxviii. VPBank (2018), Danh sách không cấp tín dụng của VPBank ngày 4/10/2018 – số 12. Mã hiệu: PL01.QĐi-KSPC/12, truy cập tại: <https://www.vpbank.com.vn/sites/default/files/pictures/VPBank%20exclusion%20list.pdf> (tiếng Anh) và <https://www.vpbank.com.vn/sites/default/files/pictures/PL01.Q%C4%90i-KSPC12%20Danh%20s%C3%A1ch%20kh%C3%B4ng%20c%E1%BA%A5p%20t%C3%ADn%20d%E1%B-B%A5ng%20c%E1%BB%A7a%20VPBank.pdf> (tiếng Việt)

- xxix. NHNN (2018), Người khiếm thị sẽ được mở tài khoản thanh toán, sử dụng thẻ ngân hàng, truy cập tại: https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/trangchu/ttsk/ttsk_chitiet?centerWidth=80%25&dDocName=SBV354673&leftWidth=20%25&rightWidth=0%25&showFooter=false&showHeader=false&_adf.ctrl-state=128m7hs69q_4&_afrLoop=8835941895424224#%40%3F_afrLoop%3D8835941895424224%26centerWidth%3D80%2525%26dDocName%3DSBV354673%26leftWidth%3D20%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3Dhsr26ki12_4.
- xxx. Vietcombank (n.d.), Sổ tay văn hóa Vietcombank, truy cập tại: <https://www.vietcombank.com.vn/Corporates/Documents/SO-TAY-VAN-HOA-VCB.PDF>
- xxxi. Vietcombank (n.d.), Quy chế công bố thông tin của Vietcombank, truy cập tại: <https://portal.vietcombank.com.vn/content/Investors/Investors/%C4%90i%E1%BB%81u%20l%E1%BB%87,%20quy%20ch%E1%BA%BF/Quy%20ch%E1%BA%BF%20c%C3%B4ng%20b%E1%BB%91%20th%C3%B4ng%20tin/Quy%20ch%E1%BA%BF%20C%C3%B4ng%20b%E1%BB%91%20th%C3%B4ng%20tin.pdf>.
- xxxii. VIB (2019), Báo cáo thường niên 2018, truy cập tại: https://www.vib.com.vn/wps/wcm/connect/572373ee-b9c0-463e-b3ab-e43a00880970/VIB+annual+report+2018+VI-content-07-5-2019+-+Upload+to+website.pdf?MOD=AJPERES&CONVERT_TO=url&CACHEID=572373ee-b9c0-463e-b3ab-e43a00880970
- xxxiii. VPBank (2013), Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của VPBank, theo quyết định ban hành mã hiệu QĐ-QTNL/ 03, truy cập tại: <https://www.vpbank.com.vn/sites/default/files/729-2013-Q%C3%90-H%C3%90QT%20Ban%20h%C3%A0nh%20b%E1%BB%99%20quy%20t%E1%BA%AFc%20%E1%BB%A9ng%20x%E1%BB%AD%20v%C3%A0%20C4%91%E1%BA%A1o%20C4%91%E1%BB%A9c%20ngh%E1%BB%81%20ngh%E1%BB%87p%20c%E1%BB%A7a%20VPBank.pdf>
- xxxiv. Vietinbank (n.d.) Thư ngỏ của Ban lãnh đạo VietinBank cam kết triển khai công tác phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, truy cập tại: <https://www.vietinbank.vn/vn/gioi-thieu/p crt-ttkb>
- xxxv. OECD (n.d.) Country Monitoring – Vietnam, truy cập tại <http://www.oecd.org/tax/transparency/country-monitoring/>
- xxxvi. GreenID (2017), Phát triển nhiệt điện than ở Việt Nam – Góc nhìn tài chính, công bố tháng 5/2017



Hướng Tới Tài Chính Bền Vững

CAM KẾT MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI – QUẢN TRỊ TRONG NGÀNH NGÂN HÀNG

Tổng quan và Phân tích trường hợp mười ngân hàng thương mại Việt Nam